

Hà nội, ngày 07 tháng 7 năm 2023

Số: 741 / QĐ - SKĐAHN

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Chuẩn đầu ra trình độ đại học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định 372/CP ngày 17 tháng 12 năm 1980 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 3651/QĐ-BVHTTDL ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội;

Căn cứ Thông tư 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học.

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế; các khoa chuyên môn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trình độ đại học các ngành/chuyên ngành của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội.

Điều 2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ban hành kèm theo Quyết định này áp dụng trong đào tạo của Nhà trường kể từ khóa tuyển sinh năm 2023 (K43)

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Ông (bà) trưởng các đơn vị trực thuộc liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *Ưu*

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (để b/c);
- Khoa, trung tâm;
- Lưu VT; NTHH (07).



PGS.TS Nguyễn Đình Thi



CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành/Chuyên ngành: Biên kịch điện ảnh

Mã ngành/chuyên ngành: 7210233A

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 741/QĐ-SKĐAHN ngày 07 Tháng 7 Năm 2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội)

I. Chuẩn đầu ra

Sinh viên tốt nghiệp ngành/chuyên ngành Biên kịch điện ảnh trình độ đại học phải đạt được các yêu cầu năng lực tối thiểu sau đây:

1.1. Kiến thức

+ PLO1: Sinh viên nắm được thế giới quan duy vật, phương pháp biện chứng và những nội dung cơ bản về kinh tế chính trị, chủ nghĩa xã hội khoa học Mác - Lênin; chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam; tư tưởng Hồ Chí Minh; chính sách, pháp luật của nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; luật và các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực Sân khấu - Điện ảnh; Nắm vững được kiến thức về giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và an ninh từ đó rèn luyện sức khỏe, rèn luyện ý thức, trách nhiệm bảo vệ tổ quốc; Nắm vững đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam; kiến thức về cơ sở văn hoá Việt Nam; kiến thức về văn học Việt Nam và thế giới; về lịch sử văn minh thế giới, kiến thức về Tâm lý, về Lịch sử triết học.

+ PLO2: Sinh viên được cung cấp vốn từ vựng, cấu trúc ngữ pháp để có thể đọc hiểu các văn bản đơn giản, nghe hiểu được các đoạn đối thoại, sử dụng các cấu trúc lời nói trong giao tiếp cơ bản; trang bị cho sinh viên một lượng thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành thông qua các bài đọc hiểu chuyên sâu về các ngành/chuyên ngành trong lĩnh vực Sân khấu, Điện ảnh, Truyền hình... hướng dẫn sinh viên viết bài luận, thư tín có tính chất ngành/chuyên ngành; Nắm vững các kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản, máy tính điện tử, hệ điều hành (MS- Windows), hệ soạn thảo văn bản (Microsoft Word), bảng tính điện tử (Microsoft Excel), trình chiếu văn bản (Microsoft Powerpoint) và mạng máy tính.

+ PLO3: Kiến thức cơ sở ngành: Khối lượng kiến thức cơ sở ngành gồm những kiến thức cơ sở cần thiết và cốt lõi nhằm tạo nền tảng cơ bản và toàn diện về nghệ thuật bao gồm những kiến thức cơ bản về các ngành: Nhiếp ảnh; Lịch sử tạo hình Việt Nam và thế giới; Âm nhạc đại cương...

+ PLO4: Kiến thức ngành: khối lượng kiến thức chuyên ngành gồm những kiến thức lý thuyết có hệ thống, toàn diện về nghiệp vụ chuyên môn của nghề biên kịch điện ảnh bao gồm: Biên kịch; Biên tập kịch bản và phim; Kịch học; kịch bản phim tài liệu; Báo chí...

1.2. Về kỹ năng:

+ PLO5: Vận dụng một số vấn đề lý luận chính trị, văn hoá, văn học vào thực tiễn cuộc sống và học tập; Có năng lực tự học, tự tích lũy kiến thức và trau dồi kỹ năng sống, lao động và học tập theo hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

+ PLO6: Sử dụng thành thạo ngoại ngữ ở mức giao tiếp cơ bản, vận dụng ngoại ngữ ở mức độ tương đối thông thạo cả 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) vào công việc theo hướng ngành/chuyên ngành học; Sử dụng thành thạo các kỹ năng tin học văn phòng: soạn thảo văn bản, thiết lập bảng tính, trình chiếu văn bản..., vận dụng kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản để phục vụ cho học tập và làm việc.

+ PLO7: Có khả năng vận dụng kiến thức cơ sở ngành trong lập luận, tư duy hệ thống, giải quyết các vấn đề nảy sinh, nghiên cứu và khám phá kiến thức trong ngành Biên kịch điện ảnh. Có khả năng hình thành các giả thuyết. Có khả năng tư duy, tìm kiếm, tổng hợp các sự kiện trong xã hội, các thông tin liên quan đến ngành; phân tích và xử lý thông tin để thực hiện các nhiệm vụ trong ngành Biên kịch Điện ảnh.

+ PLO8: Vận dụng những kiến thức chuyên ngành để thực hành sáng tạo kịch bản đa lĩnh vực. Vận dụng quy trình sáng tác để rèn luyện và phát triển kỹ năng dựng truyện, kỹ năng kể chuyện bằng hình trong thực hành sáng tạo kịch bản các thể loại phim truyện điện ảnh, phim tài liệu, phim khoa giáo, phim hoạt hình, các thể loại phim truyện truyền hình nhiều tập, phim quảng cáo, các chương trình sự kiện, lễ hội, các dạng video clip ca nhạc, các show game, các chương trình chuyên đề của các đài truyền hình và các chương trình truyền hình.

1.3. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

PLO9: Nhóm chuẩn đầu ra cuối cùng mà SV cần đạt liên quan đến năng lực hình thành ý tưởng, xây dựng, thực hiện và phát triển hoạt động nghề nghiệp trong môi trường xã hội và tổ chức.

+ SV có hiểu biết về sự đa dạng văn hóa của tổ chức, hiểu biết sứ mệnh, tầm nhìn, chiến lược phát triển của tổ chức; hiểu biết bối cảnh kinh doanh, hoạt động của tổ chức. SV hình thành được ý tưởng hoạt động nghề nghiệp, liên quan đến năng lực xác định nhu cầu và thiết lập các mục tiêu hoạt động nghề nghiệp, xác định chức năng, nguyên tắc tổ chức, nội dung và quy trình hoạt động nghề nghiệp, phác thảo kế hoạch hoạt động nghề nghiệp; năng lực xây dựng phương án liên quan đến xây dựng phương án khả thi cho hoạt

động nghề nghiệp, phân tích các giai đoạn của hoạt động nghề nghiệp, lựa chọn phương pháp tiếp cận phù hợp, xây dựng phương pháp đánh giá hoạt động nghề nghiệp.

+ Có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình: lập hồ sơ dự án bằng các phương tiện khác nhau; thuyết trình, giải thích và thuyết phục người khác về những nội dung, giải pháp để thực hiện các ý tưởng trong lĩnh vực chuyên ngành.

+ Có kỹ năng làm việc theo nhóm: Biết cách tổ chức, quản lý, phối hợp, tôn trọng và lắng nghe các thành viên khác trong sáng tác nhóm và ekip sản xuất; biết cách sắp xếp thời gian làm việc khoa học để đạt được hiệu quả cao nhất.

II. Cơ hội nghề nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra chuyên ngành Biên kịch điện ảnh của trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội có thể:

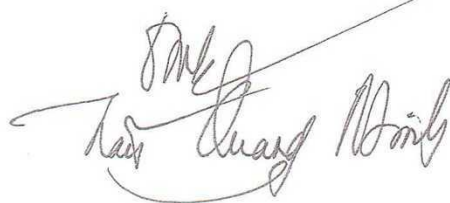
- Đảm nhận công việc của các nhà biên kịch, phóng viên, biên tập viên tại các hãng phim, các đoàn làm phim, các đài truyền hình trung ương và địa phương, các công ty truyền thông, quảng cáo...
- Đảm nhận công việc biên tập, phóng viên tại các tòa soạn báo, tạp chí chuyên ngành;
- Đảm nhận công việc tổ chức các dự án thuộc lĩnh vực điện ảnh - truyền hình, truyền thông, tổ chức làm phim, sản xuất các chương trình truyền hình;
- Đảm nhận vị trí nghiên cứu tại Viện Sân khấu - Điện ảnh và các viện nghiên cứu văn hoá nghệ thuật;
- Tham gia công tác giảng dạy chuyên ngành ở các trường đào tạo điện ảnh - truyền hình, truyền thông, báo chí, văn hóa nghệ thuật... trong cả nước

III. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Trên nền tảng các kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, sau khi tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành Biên kịch điện ảnh, sinh viên có thể:

- Tiếp tục dự tuyển và theo học lên trình độ thạc sĩ ngành Nghệ thuật Điện ảnh - Truyền hình và trình độ tiến sĩ ngành Lý luận và lịch sử Điện ảnh - Truyền hình tại Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội.
- Tham gia các khoá học ngắn hạn, trung hạn hoặc dài hạn ở trong và ngoài nước để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.
- Tự nghiên cứu khoa học, bồi dưỡng, bổ sung các kiến thức và kỹ năng liên ngành nhằm đáp ứng yêu cầu của vị trí và môi trường công tác cụ thể.

TM. KHOA NGHỆ THUẬT ĐIỆN ẢNH



CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành/Chuyên ngành: Đạo diễn điện ảnh

Mã ngành/chuyên ngành: 7210235A

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 741/QĐ-SKĐAHN ngày 07 Tháng 7 Năm 2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội)

I. Chuẩn đầu ra

Sinh viên tốt nghiệp ngành/chuyên ngành Đạo diễn điện ảnh trình độ đại học phải đạt được các yêu cầu năng lực tối thiểu sau đây:

1.1. Kiến thức

+ PLO1: Sinh viên nắm được thế giới quan duy vật, phương pháp biện chứng và những nội dung cơ bản về kinh tế chính trị, chủ nghĩa xã hội khoa học Mác - Lênin; chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam; tư tưởng Hồ Chí Minh; chính sách, pháp luật của nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; luật và các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực Sân khấu - Điện ảnh; Nắm vững được kiến thức về giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và an ninh từ đó rèn luyện sức khỏe, rèn luyện ý thức, trách nhiệm bảo vệ tổ quốc; Nắm vững đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam; kiến thức về cơ sở văn hoá Việt Nam; kiến thức về văn học Việt Nam và thế giới; kiến thức về Tâm lý, về Lịch sử triết học.

+ PLO2: Sinh viên được cung cấp vốn từ vựng, cấu trúc ngữ pháp để có thể đọc hiểu các văn bản đơn giản, nghe hiểu được các đoạn đối thoại, sử dụng các cấu trúc lời nói trong giao tiếp cơ bản; trang bị cho sinh viên một lượng thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành thông qua các bài đọc hiểu chuyên sâu về các ngành/chuyên ngành trong lĩnh vực sân khấu, điện ảnh, truyền hình, hướng dẫn sinh viên viết bài luận, thư tín có tính chất ngành/chuyên ngành; nắm vững các kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản, máy tính điện tử, hệ điều hành (MS- Windows), hệ soạn thảo văn bản (Microsoft Word), bảng tính điện tử (Microsoft Excel), trình chiếu văn bản (Microsoft Powerpoint) và mạng máy tính.

+ PLO3: Hoàn thành khối lượng kiến thức cơ sở ngành gồm những kiến thức cơ sở cần thiết và cốt lõi nhằm tạo nền tảng cơ bản và toàn diện về nghệ thuật bao gồm những kiến thức cơ bản về các ngành: Nhiếp ảnh, Lịch sử tạo hình Việt Nam và thế giới; Âm nhạc đại cương; những kiến thức cơ bản về nghệ thuật điện ảnh: Lịch sử điện ảnh Việt Nam và thế giới; Phân tích phim; Quy trình sản xuất phim; Âm thanh; Nhạc phim; Kịch học; Thiết kế mỹ thuật điện ảnh - truyền hình.

+ PLO4: Hoàn thành khối lượng kiến thức chuyên ngành gồm những kiến thức lý thuyết và thực hành một cách có hệ thống, toàn diện và chuyên sâu về nghiệp vụ: Đạo diễn; Diễn viên; Dựng phim; Quay phim điện ảnh; Biên kịch.

1.2. Về kỹ năng:

+ PLO5: Vận dụng một số vấn đề lý luận chính trị, văn hoá, văn học vào thực tiễn cuộc sống và học tập; có năng lực tự học, tự tích lũy kiến thức, trau dồi kỹ năng sống, lao động và học tập theo hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

+ PLO6: Sử dụng thành thạo ngoại ngữ ở mức giao tiếp cơ bản, vận dụng ngoại ngữ ở mức độ tương đối thông thạo cả 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) vào công việc theo hướng ngành/chuyên ngành học; sử dụng thành thạo các kỹ năng tin học văn phòng: soạn thảo văn bản, thiết lập bảng tính, trình chiếu văn bản, vận dụng kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản phục vụ cho học tập và làm việc.

+ PLO7: Có khả năng vận dụng kiến thức cơ sở ngành trong lập luận, tư duy hệ thống, giải quyết các vấn đề nảy sinh, nghiên cứu và khám phá kiến thức trong ngành Đạo diễn điện ảnh. Có khả năng hình thành các giả thuyết. Có khả năng tư duy, tìm kiếm, tổng hợp các sự kiện trong xã hội, các thông tin liên quan đến ngành; phân tích và xử lý thông tin để thực hiện các nhiệm vụ trong ngành Đạo diễn Điện ảnh.

+ PLO8: Vận dụng những kiến thức chuyên ngành để thực hành sáng tạo phim truyện đa lĩnh vực. Vận dụng quy trình sáng tác để rèn luyện và phát triển kỹ năng dựng truyện, kỹ năng kể chuyện bằng hình trong thực hành sáng tạo các thể loại phim ngắn, phim truyện điện ảnh, phim tài liệu, phim khoa giáo, phim hoạt hình, các thể loại phim truyện truyền hình nhiều tập, phim quảng cáo, các chương trình sự kiện, lễ hội, các dạng videoclip ca nhạc, các game show, các chương trình chuyên đề của các đài truyền hình và các chương trình truyền hình.

1.3. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

PLO9: Nhóm chuẩn đầu ra cuối cùng mà SV cần đạt liên quan đến năng lực hình thành ý tưởng, xây dựng, thực hiện và phát triển hoạt động nghề nghiệp trong môi trường xã hội và tổ chức.

+ SV có hiểu biết về sự đa dạng văn hóa của tổ chức, hiểu biết sứ mệnh, tầm nhìn, chiến lược phát triển của tổ chức; hiểu biết bối cảnh kinh doanh, hoạt động của tổ chức. SV hình thành được ý tưởng hoạt động nghề nghiệp, liên quan đến năng lực xác định nhu cầu và thiết lập các mục tiêu hoạt động nghề nghiệp, xác định chức năng, nguyên tắc tổ chức, nội dung và quy trình hoạt động nghề nghiệp, phác thảo kế hoạch hoạt động nghề nghiệp; năng lực xây dựng phương án liên quan đến xây dựng phương án khả thi cho

hoạt động nghề nghiệp, phân tích các giai đoạn của hoạt động nghề nghiệp, lựa chọn phương pháp tiếp cận phù hợp, xây dựng phương pháp đánh giá hoạt động nghề nghiệp.

+ Có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình: lập hồ sơ dự án bằng các phương tiện khác nhau; thuyết trình, giải thích và thuyết phục người khác về những nội dung, giải pháp để thực hiện các ý tưởng trong lĩnh vực chuyên ngành.

+ Có kỹ năng làm việc theo nhóm: Biết cách tổ chức, quản lý, phối hợp, tôn trọng và lắng nghe các thành viên khác trong sáng tác nhóm và ekip sản xuất; biết cách sắp xếp thời gian làm việc khoa học để đạt hiệu quả cao nhất.

II. Cơ hội nghề nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra chuyên ngành Đạo diễn điện ảnh của trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội có thể làm việc được ở các vị trí:

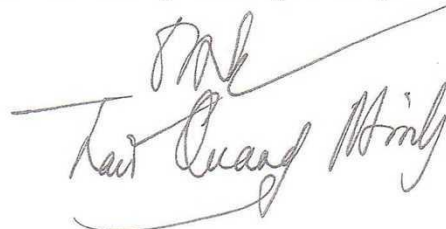
- Trợ lý đạo diễn, phó đạo diễn và đạo diễn phim điện ảnh và truyền hình tại các hãng phim, các đoàn làm phim, các đơn vị làm phim trực thuộc các bộ, ngành trong cả nước, các đài truyền hình trung ương và địa phương, các công ty truyền thông, quảng cáo.
- Tổ chức các dự án thuộc lĩnh vực điện ảnh - truyền hình, truyền thông, tổ chức làm phim, sản xuất các chương trình truyền hình.
- Cán bộ nghiên cứu tại Viện Sân khấu – Điện ảnh và các viện nghiên cứu văn hoá nghệ thuật; tham gia công tác giảng dạy chuyên ngành ở các trường đào tạo điện ảnh - truyền hình trong cả nước.

III. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Trên nền tảng các kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, sau khi tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành Đạo diễn điện ảnh, sinh viên có thể:

- Tiếp tục dự tuyển và theo học lên trình độ thạc sĩ ngành Nghệ thuật Điện ảnh - Truyền hình và trình độ tiến sĩ ngành Lý luận và lịch sử Điện ảnh - Truyền hình tại Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội.
- Tham gia các khoá học ngắn hạn, trung hạn hoặc dài hạn ở trong và ngoài nước để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.
- Tự nghiên cứu khoa học, bồi dưỡng, bổ sung các kiến thức và kỹ năng liên ngành nhằm đáp ứng yêu cầu của vị trí và môi trường công tác cụ thể.
- Học chuyển đổi sang các ngành đào tạo khác của trường.

TM. KHOA NGHỆ THUẬT ĐIỆN ẢNH



CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành/Chuyên ngành: Quay phim điện ảnh

Mã ngành/chuyên ngành: 7210236A

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 741/QĐ-SKĐAHN ngày 07 Tháng 7 Năm 2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội)

I. Chuẩn đầu ra

Sinh viên tốt nghiệp ngành/chuyên ngành Quay phim điện ảnh trình độ đại học phải đạt được các yêu cầu năng lực tối thiểu sau đây:

1.1. Kiến thức

+ PLO1: Sinh viên nắm được thế giới quan duy vật, phương pháp biện chứng và những nội dung cơ bản về kinh tế chính trị, chủ nghĩa xã hội khoa học Mác - Lênin; chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam; tư tưởng Hồ Chí Minh; chính sách, pháp luật của nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; luật và các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực Sân khấu - Điện ảnh; Nắm vững được kiến thức về giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và an ninh từ đó rèn luyện sức khỏe, rèn luyện ý thức, trách nhiệm bảo vệ tổ quốc; Nắm vững đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam; kiến thức về cơ sở văn hoá Việt Nam; kiến thức về văn học Việt Nam và thế giới; kiến thức về Tâm lý, về Lịch sử triết học.

+ PLO2: Sinh viên được cung cấp vốn từ vựng, cấu trúc ngữ pháp để có thể đọc hiểu các văn bản đơn giản, nghe hiểu được các đoạn đối thoại, sử dụng các cấu trúc lời nói trong giao tiếp cơ bản; trang bị cho sinh viên một lượng thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành thông qua các bài đọc hiểu chuyên sâu về các ngành/chuyên ngành trong lĩnh vực sân khấu, điện ảnh, truyền hình, hướng dẫn sinh viên viết bài luận, thư tín có tính chất ngành/chuyên ngành; nắm vững các kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản, máy tính điện tử, hệ điều hành (MS- Windows), hệ soạn thảo văn bản (Microsoft Word), bảng tính điện tử (Microsoft Excel), trình chiếu văn bản (Microsoft Powerpoint) và mạng máy tính.

+ PLO3: Khối lượng kiến thức cơ sở ngành gồm những kiến thức cơ sở cần thiết và cốt lõi nhằm tạo nền tảng cơ bản và toàn diện về nghệ thuật bao gồm những kiến thức cơ bản về các ngành: Đạo diễn điện ảnh; Kịch học điện ảnh; Lịch sử tạo hình Việt Nam và thế giới; Âm nhạc cơ bản; Âm thanh điện ảnh

+ PLO4: khối lượng kiến thức chuyên ngành gồm những kiến thức lý thuyết có hệ thống, toàn diện về nghiệp vụ chuyên môn của nghề Quay phim điện ảnh bao gồm: Thiết

bị máy quay điện ảnh truyền hình 1, 2; Cảm quang; Kỹ thuật ánh sáng màu sắc; Nhiếp ảnh; Quay phim điện ảnh; Quay kỹ xảo đặc biệt ...

1.2. Về kỹ năng:

+ PLO5: Vận dụng một số vấn đề lý luận chính trị, văn hoá, văn học vào thực tiễn cuộc sống và học tập; có năng lực tự học, tự tích lũy kiến thức, trau dồi kỹ năng sống, lao động và học tập theo hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

+ PLO6: Sử dụng thành thạo ngoại ngữ ở mức giao tiếp cơ bản, vận dụng ngoại ngữ ở mức độ tương đối thông thạo cả 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) vào công việc theo hướng ngành/chuyên ngành học; sử dụng thành thạo các kỹ năng tin học văn phòng: soạn thảo văn bản, thiết lập bảng tính, trình chiếu văn bản, vận dụng kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản phục vụ cho học tập và làm việc.

+ PLO7: Có khả năng vận dụng kiến thức cơ sở ngành trong việc sáng tạo, thể nghiệm các hình thức nghệ thuật, phương thức thể hiện mới áp dụng vào các thể loại phim truyện điện ảnh, phim tài liệu, các loại hình truyền thông đa phương tiện.

+ PLO8: Vận dụng những kiến thức chuyên ngành để vận dụng có hiệu quả các kiến thức đạt được trong quá trình đào tạo vào lĩnh vực quay phim điện ảnh để trở thành người quay phim điện ảnh chuyên nghiệp. Nắm vững phương pháp, quy trình thực hiện và các kiến thức về ngôn ngữ hình ảnh, kỹ năng xử lý hình ảnh để dự án điện ảnh. Nắm vững nghiệp vụ quay phim, làm chủ thiết bị kỹ thuật. Có khả năng tham gia vào quá trình ghi hình làm các thể loại: phim truyện, phim tài liệu, phóng sự, tin tức, ca nhạc, quảng cáo...

1.3. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

PLO9: Nhóm chuẩn đầu ra cuối cùng mà SV cần đạt liên quan đến năng lực hình thành ý tưởng, xây dựng, thực hiện và phát triển hoạt động nghề nghiệp trong môi trường xã hội và tổ chức.

+ SV có hiểu biết về sự đa dạng văn hóa của tổ chức, hiểu biết sứ mệnh, tầm nhìn, chiến lược phát triển của tổ chức; hiểu biết bối cảnh kinh doanh, hoạt động của tổ chức. SV hình thành được ý tưởng hoạt động nghề nghiệp, liên quan đến năng lực xác định nhu cầu và thiết lập các mục tiêu hoạt động nghề nghiệp, xác định chức năng, nguyên tắc tổ chức, nội dung và quy trình hoạt động nghề nghiệp, phác thảo kế hoạch hoạt động nghề nghiệp; năng lực xây dựng phương án liên quan đến xây dựng phương án khả thi cho hoạt động nghề nghiệp, phân tích các giai đoạn của hoạt động nghề nghiệp, lựa chọn phương pháp tiếp cận phù hợp, xây dựng phương pháp đánh giá hoạt động nghề nghiệp.

- + Có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình: lập hồ sơ dự án bằng các phương tiện khác nhau; thuyết trình, giải thích và thuyết phục người khác về những nội dung, giải pháp để thực hiện các ý tưởng trong lĩnh vực chuyên ngành.
- + Có kỹ năng làm việc theo nhóm: Biết cách tổ chức, quản lý, phối hợp, tôn trọng và lắng nghe các thành viên khác trong sáng tác nhóm và ekip sản xuất; biết cách sắp xếp thời gian làm việc khoa học để đạt được hiệu quả cao nhất.

II. Cơ hội nghề nghiệp

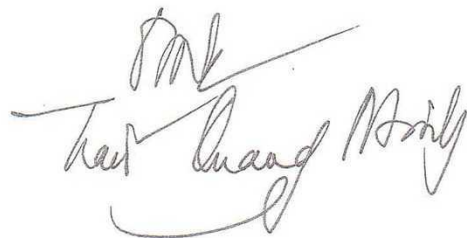
Sinh viên tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra ngành/chuyên ngành Quay phim điện ảnh của trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội có thể làm việc tại các hãng phim hay công ty truyền thông. Đảm nhận công việc tổ chức các dự án thuộc lĩnh vực điện ảnh - truyền hình, truyền thông, tổ chức làm phim. Tham gia công tác nghiên cứu, trợ giảng các môn chuyên môn thuộc chuyên ngành ở các trường đào tạo điện ảnh trong cả nước. Tùy theo mức độ tích lũy kinh nghiệm để sinh viên đạt tới chức danh giám đốc hình ảnh (DOP).

III. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Trên nền tảng các kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, sau khi tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành Quay phim điện ảnh, sinh viên có thể:

- Tự nghiên cứu khoa học, bồi dưỡng, bổ sung các kiến thức và kỹ năng liên ngành nhằm đáp ứng yêu cầu của vị trí và môi trường công tác cụ thể.
- Tham gia các khoá học ngắn hạn, trung hạn hoặc dài hạn ở trong và ngoài nước để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.
- Học chuyển đổi sang các ngành đào tạo khác của trường
- Sinh viên có khả năng tiếp tục học ở bậc cao hơn (thạc sĩ, tiến sĩ) ngành Nghệ thuật sân khấu, Nghệ thuật điện ảnh – truyền hình, Lý luận phê bình sân khấu, Lý luận và phê bình điện ảnh – truyền hình...

TM. KHOA NGHỆ THUẬT ĐIỆN ẢNH



CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành/Chuyên ngành: Lý luận, lịch sử và phê bình điện ảnh – truyền hình

Mã ngành/chuyên ngành: 7210231

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 741/QĐ-SKĐAHN ngày 07 Tháng 7 Năm 2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội)

I. Chuẩn đầu ra

Sinh viên tốt nghiệp ngành/chuyên ngành Lý luận, lịch sử và phê bình điện ảnh – truyền hình trình độ đại học phải đạt được các yêu cầu năng lực tối thiểu sau đây:

1.1. Kiến thức

+ PLO1: Sinh viên nắm được thế giới quan duy vật, phương pháp biện chứng và những nội dung cơ bản về kinh tế chính trị, chủ nghĩa xã hội khoa học Mác - Lênin; chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam; tư tưởng Hồ Chí Minh; chính sách, pháp luật của nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; luật và các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực Sân khấu - Điện ảnh; Nắm vững được kiến thức về giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và an ninh từ đó rèn luyện sức khỏe, rèn luyện ý thức, trách nhiệm bảo vệ tổ quốc; Nắm vững đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam; kiến thức về cơ sở văn hoá Việt Nam; kiến thức về văn học Việt Nam và thế giới; về lịch sử văn minh thế giới, kiến thức về Tâm lý, về Lịch sử triết học.

+ PLO2: Sinh viên được cung cấp vốn từ vựng, cấu trúc ngữ pháp để có thể đọc hiểu các văn bản đơn giản, nghe hiểu được các đoạn đối thoại, sử dụng các cấu trúc lời nói trong giao tiếp cơ bản; trang bị cho sinh viên một lượng thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành thông qua các bài đọc hiểu chuyên sâu về các ngành/chuyên ngành trong lĩnh vực Sân khấu, Điện ảnh, Truyền hình... hướng dẫn sinh viên viết bài luận, thư tín có tính chất ngành/chuyên ngành; Nắm vững các kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản, máy tính điện tử, hệ điều hành (MS- Windows), hệ soạn thảo văn bản (Microsoft Word), bảng tính điện tử (Microsoft Excel), trình chiếu văn bản (Microsoft Powerpoint) và mạng máy tính.

+ PLO3: Hoàn thành khối lượng kiến thức cơ sở ngành gồm những kiến thức cơ sở cần thiết và cốt lõi nhằm tạo nền tảng cơ bản và toàn diện về nghệ thuật bao gồm những kiến thức cơ bản về các ngành: Nhiếp ảnh, Lịch sử tạo hình Việt Nam và thế giới; Âm nhạc cơ bản; những kiến thức cơ bản về nghệ thuật điện ảnh: Phân tích phim; Quy trình sản xuất phim; Âm thanh điện ảnh; Nhạc phim; Kịch học điện ảnh; Thiết kế mỹ thuật điện ảnh-

truyền hình; những kiến thức về báo chí và truyền hình: Báo chí, Biên tập kịch bản và phim, Lịch sử truyền hình thế giới và Việt Nam.

+ PLO4: Hoàn thành khối lượng kiến thức ngành gồm những kiến thức lý thuyết và thực hành một cách có hệ thống, toàn diện và chuyên sâu về nghiệp vụ: Phê bình Điện ảnh; Lịch sử điện ảnh Việt Nam; Lịch sử điện ảnh thế giới, Lý luận điện ảnh.

1.2. Về kỹ năng:

+ PLO5: Vận dụng một số vấn đề lý luận chính trị, văn hoá, văn học vào thực tiễn cuộc sống và học tập; Có năng lực tự học, tự tích lũy kiến thức và trau dồi kỹ năng sống, lao động và học tập theo hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

+ PLO6: Sử dụng thành thạo ngoại ngữ ở mức giao tiếp cơ bản, vận dụng ngoại ngữ ở mức độ tương đối thông thạo cả 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) vào công việc theo hướng ngành/chuyên ngành học; Sử dụng thành thạo các kỹ năng tin học văn phòng: soạn thảo văn bản, thiết lập bảng tính, trình chiếu văn bản..., vận dụng kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản để phục vụ cho học tập và làm việc.

+ PLO7: Có khả năng vận dụng kiến thức cơ sở ngành trong lập luận, tư duy hệ thống; khả năng quan sát, khảo sát, phân tích, tổng hợp, so sánh, nghiên cứu, biện luận các vấn đề điện ảnh trong ngành Lý luận, lịch sử và phê bình điện ảnh-truyền hình.

+ PLO8: Vận dụng những kiến thức chuyên ngành, nắm vững phương pháp, quy trình thực hiện nhằm nghiên cứu những vấn đề trong lĩnh vực nghệ thuật điện ảnh. Có khả năng thực hiện các công trình nghiên cứu, lý luận điện ảnh; có kỹ năng viết báo điện ảnh, truyền hình trên các phương tiện truyền thông (báo, tạp chí, báo mạng); biên tập phim của các hãng phim, đài truyền hình, các công ty truyền thông, quảng cáo; đảm nhiệm các công việc thuộc lĩnh vực lưu trữ điện ảnh và đào tạo điện ảnh; đảm nhiệm nội dung chuyên môn và tổ chức các dự án liên hoan phim và sự kiện điện ảnh.

1.3. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

PLO9: Nhóm chuẩn đầu ra cuối cùng mà SV cần đạt liên quan đến năng lực hình thành ý tưởng, xây dựng, thực hiện và phát triển hoạt động nghề nghiệp trong môi trường xã hội và tổ chức.

+ SV có hiểu biết về sự đa dạng văn hóa của tổ chức, hiểu biết sứ mệnh, tầm nhìn, chiến lược phát triển của tổ chức; hiểu biết bối cảnh kinh doanh, hoạt động của tổ chức. SV hình thành được ý tưởng hoạt động nghề nghiệp, liên quan đến năng lực xác định nhu cầu và thiết lập các mục tiêu hoạt động nghề nghiệp, xác định chức năng, nguyên tắc tổ chức, nội dung và quy trình hoạt động nghề nghiệp, phác thảo kế hoạch hoạt động nghề nghiệp; năng lực xây dựng phương án liên quan đến xây dựng phương án khả thi cho

hoạt động nghề nghiệp, phân tích các giai đoạn của hoạt động nghề nghiệp, lựa chọn phương pháp tiếp cận phù hợp, xây dựng phương pháp đánh giá hoạt động nghề nghiệp.

+ Có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình: lập hồ sơ dự án bằng các phương tiện khác nhau; thuyết trình, giải thích và thuyết phục người khác về những nội dung, giải pháp để thực hiện các ý tưởng trong lĩnh vực chuyên ngành.

+ Có kỹ năng làm việc theo nhóm: Biết cách tổ chức, quản lý, phối hợp, tôn trọng và lắng nghe các thành viên khác trong sáng tác nhóm và ekip sản xuất; biết cách sắp xếp thời gian làm việc khoa học để đạt hiệu quả cao nhất.

II. Cơ hội nghề nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra ngành Lý luận, lịch sử và phê bình điện ảnh – truyền hình của trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội có thể:

- Chuyên viên phụ trách về điện ảnh, nghiên cứu viên tại các cơ quan, viện nghiên cứu và lưu trữ phim, các tổ chức nghệ thuật

- Biên tập viên, phóng viên tại các toà soạn báo, tạp chí; tác giả, nhà phê bình điện ảnh trên các kênh truyền thông

- Tham gia vào quá trình sản xuất và phát hành trong các đơn vị, công ty thuộc lĩnh vực điện ảnh, truyền hình, truyền thông; biên tập phim của các hãng phim, đài truyền hình, các công ty truyền thông, quảng cáo.

- Đảm nhiệm nội dung chuyên môn và tổ chức các liên hoan phim, sự kiện, hội thảo điện ảnh; đảm nhận công việc tổ chức các dự án thuộc lĩnh vực điện ảnh - truyền hình.

- Tham gia công tác giảng dạy chuyên ngành ở các cơ sở đào tạo trong cả nước

III. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Trên nền tảng các kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, sau khi tốt nghiệp cử nhân ngành Lý luận, lịch sử và phê bình điện ảnh – truyền hình, sinh viên có thể:

- Tiếp tục dự tuyển và theo học lên trình độ thạc sĩ ngành Nghệ thuật Điện ảnh - Truyền hình và trình độ tiến sĩ ngành Lý luận và lịch sử Điện ảnh - Truyền hình tại Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội.

- Tham gia các khoá học ngắn hạn, trung hạn hoặc dài hạn ở trong và ngoài nước để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tự nghiên cứu khoa học, bồi dưỡng, bổ sung các kiến thức và kỹ năng liên ngành nhằm đáp ứng yêu cầu của vị trí và môi trường công tác cụ thể.

- Học chuyển đổi sang các ngành đào tạo khác của trường.

TM. KHOA NGHỆ THUẬT ĐIỆN ẢNH

Trần Quang Minh



CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành/Chuyên ngành: Biên tập truyền hình

Mã ngành/chuyên ngành: 7210233B

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 741/QĐ-SKĐAHN ngày 07 Tháng 7 Năm 2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội)

I. Chuẩn đầu ra

Sinh viên tốt nghiệp ngành/chuyên ngành Biên tập truyền hình trình độ đại học phải đạt được các yêu cầu năng lực tối thiểu sau đây:

1.1. Kiến thức

+ PLO1: Sinh viên nắm được thế giới quan duy vật, phương pháp biện chứng và những nội dung cơ bản về kinh tế chính trị, chủ nghĩa xã hội khoa học Mác - Lênin; chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam; tư tưởng Hồ Chí Minh; chính sách, pháp luật của nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; luật và các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực Sân khấu - Điện ảnh; Nắm vững được kiến thức về giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và an ninh từ đó rèn luyện sức khỏe, rèn luyện ý thức, trách nhiệm bảo vệ tổ quốc; Nắm vững đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam; kiến thức về cơ sở văn hoá Việt Nam; kiến thức về văn học Việt Nam và thế giới; về lịch sử văn minh thế giới, kiến thức về Tâm lý, về Lịch sử triết học.

+ PLO2: Sinh viên được cung cấp vốn từ vựng, cấu trúc ngữ pháp để có thể đọc hiểu các văn bản đơn giản, nghe hiểu được các đoạn đối thoại, sử dụng các cấu trúc lời nói trong giao tiếp cơ bản; trang bị cho sinh viên một lượng thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành thông qua các bài đọc hiểu chuyên sâu về các ngành/chuyên ngành trong lĩnh vực Sân khấu, Điện ảnh, Truyền hình... hướng dẫn sinh viên viết bài luận, thư tín có tính chất ngành/chuyên ngành; Nắm vững các kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản, máy tính điện tử, hệ điều hành (MS- Windows), hệ soạn thảo văn bản (Microsoft Word), bảng tính điện tử (Microsoft Excel), trình chiếu văn bản (Microsoft Powerpoint) và mạng máy tính.

+ PLO3: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ sở ngành về lý thuyết và thực hành một cách có hệ thống, toàn diện về: Biên tập truyền hình; Đạo diễn điện ảnh - truyền hình; Quay phim, Quảng cáo và cổ động truyền hình, Âm thanh truyền hình...

+ PLO4: Các kiến thức biên tập, làm tin, phóng sự, ký sự, tiểu phẩm truyền hình. Các kiến thức giao tiếp trước ống kính, dẫn chương trình truyền hình, tham gia sản xuất format truyền hình, tiếng nói, hình thể, biên tập phim truyện và phim tài liệu Các kiến thức

về tham gia xây dựng, sản xuất các chương trình toạ đàm đối thoại, truyền hình thực tế, chương trình ca nhạc, trò chơi truyền hình.

1.2. Về kỹ năng:

+ PLO5: Vận dụng một số vấn đề lý luận chính trị, văn hoá, văn học vào thực tiễn cuộc sống và học tập; Có năng lực tự học, tự tích lũy kiến thức và trau dồi kỹ năng sống, lao động và học tập theo hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

+ PLO6: Sử dụng thành thạo ngoại ngữ ở mức giao tiếp cơ bản, vận dụng ngoại ngữ ở mức độ tương đối thông thạo cả 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) vào công việc theo hướng ngành/chuyên ngành học; Sử dụng thành thạo các kỹ năng tin học văn phòng: soạn thảo văn bản, thiết lập bảng tính, trình chiếu văn bản..., vận dụng kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản để phục vụ cho học tập và làm việc.

+ PLO7: Có những kỹ năng cơ bản để tham gia sản xuất các nội dung liên quan đến hình ảnh, âm thanh trong lĩnh vực truyền thông, báo chí.

+ PLO8: Có khả năng phát hiện đề tài, chủ đề mới trong cuộc sống để xây dựng đề cương, kịch bản, trực tiếp tham gia sản xuất các chương trình truyền hình. Nhanh chóng thích nghi với môi trường làm việc chuyên nghiệp, có khả năng chịu được áp lực công việc cao. Có thể thực hiện công việc với nhiều vai trò khác nhau trong quá trình tác nghiệp.

+ Nắm vững phương pháp, quy trình sản xuất, vai trò các thành phần thực hiện các thể loại chương trình truyền hình cũng như nghiệp vụ biên tập truyền hình, có khả năng viết kịch bản, đề cương, format các thể loại chương trình truyền hình. Có khả năng sáng tạo, xây chuỗi logic các nội dung cấu thành chương trình truyền hình. Có khả năng giao tiếp trước ống kính tốt.

1.3. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

+ PLO9: Có khả năng độc lập và làm việc nhóm trong việc sáng tạo, thể nghiệm các hình thức nghệ thuật, phương thức thể hiện mới áp dụng vào các chương trình truyền hình, các thể loại phim.

- Có khả năng tự học tập, tự nghiên cứu những vấn đề liên quan đến chuyên ngành được đào tạo.

- Có trách nhiệm với công việc, biết thích nghi với môi trường làm việc chuyên nghiệp; có khả năng chịu được áp lực công việc cao. Có thể thực hiện công việc trong nhiều vai trò khác nhau.

II. Cơ hội nghề nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra ngành/chuyên ngành biên tập truyền hình của trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội có thể làm việc tại các đài truyền hình, đài phát thanh - truyền hình với vai trò biên tập viên, phóng viên;

- Tham gia vào quá trình sản xuất các chương trình truyền hình trong các đơn vị, công ty thuộc lĩnh vực truyền hình, truyền thông.
- Tham gia công tác nghiên cứu, trợ giảng các môn chuyên môn thuộc chuyên ngành Biên tập truyền hình ở các trường đào tạo truyền hình trong cả nước.

III. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Trên nền tảng các kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng:

- Tự nghiên cứu, học tập, bổ sung các kiến thức và kỹ năng còn thiếu nhằm đáp ứng yêu cầu của vị trí và môi trường công tác cụ thể.
- Học chuyển đổi sang các ngành đào tạo khác của trường
- Sinh viên có khả năng tiếp tục học ở bậc cao hơn (thạc sĩ, tiến sĩ) ngành Nghệ thuật sân khấu, Nghệ thuật điện ảnh – truyền hình, Lý luận và lịch sử sân khấu, Lý luận và lịch sử điện ảnh – truyền hình ...

TM. KHOA TRUYỀN HÌNH



Đan Nhật Minh

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành/Chuyên ngành: Đạo diễn truyền hình

Mã ngành/chuyên ngành: 7210235B

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 741/QĐ-SKĐAHN ngày 07 Tháng 7 Năm 2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội)

I. Chuẩn đầu ra

Sinh viên tốt nghiệp ngành/chuyên ngành Đạo diễn truyền hình trình độ đại học phải đạt được các yêu cầu năng lực tối thiểu sau đây:

1.1. Kiến thức

+ PLO1: Sinh viên nắm được thế giới quan duy vật, phương pháp biện chứng và những nội dung cơ bản về kinh tế chính trị, chủ nghĩa xã hội khoa học Mác - Lênin; chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam; tư tưởng Hồ Chí Minh; chính sách, pháp luật của nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; luật và các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực Sân khấu - Điện ảnh; Nắm vững được kiến thức về giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và an ninh từ đó rèn luyện sức khỏe, rèn luyện ý thức, trách nhiệm bảo vệ tổ quốc; Nắm vững đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam; kiến thức về cơ sở văn hoá Việt Nam; kiến thức về văn học Việt Nam và thế giới; về lịch sử văn minh thế giới, kiến thức về Tâm lý, về Lịch sử triết học.

+ PLO2: Sinh viên được cung cấp vốn từ vựng, cấu trúc ngữ pháp để có thể đọc hiểu các văn bản đơn giản, nghe hiểu được các đoạn đối thoại, sử dụng các cấu trúc lời nói trong giao tiếp cơ bản; trang bị cho sinh viên một lượng thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành thông qua các bài đọc hiểu chuyên sâu về các ngành/chuyên ngành trong lĩnh vực Sân khấu, Điện ảnh, Truyền hình... hướng dẫn sinh viên viết bài luận, thư tín có tính chất ngành/chuyên ngành; Nắm vững các kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản, máy tính điện tử, hệ điều hành (MS- Windows), hệ soạn thảo văn bản (Microsoft Word), bảng tính điện tử (Microsoft Excel), trình chiếu văn bản (Microsoft Powerpoint) và mạng máy tính.

+ PLO3: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ sở ngành cần thiết và cốt lõi nhằm tạo nền tảng cơ bản và toàn diện về các loại hình nghệ thuật và truyền hình:

- Những kiến thức cơ bản về nghệ thuật điện ảnh và truyền hình: Lịch sử nghệ thuật tạo hình Việt Nam và thế giới; Tâm lý học; Lịch sử triết học; Lịch sử văn minh thế giới; Lịch sử điện ảnh - truyền hình thế giới và Việt Nam; Âm thanh truyền hình; Phân tích tác phẩm điện ảnh - truyền hình; Thiết kế mỹ thuật điện ảnh - truyền hình; Âm nhạc trong tác phẩm

truyền hình; Quy trình sản xuất chương trình truyền hình; Quảng cáo cổ động truyền hình; Trường quay thực tại ảo; Kịch học điện ảnh; Biên kịch; Nhiếp ảnh; Quay phim; Biên tập chương trình truyền hình; Đồ họa vi tính.

- Nắm vững hệ thống, cơ cấu tổ chức và hoạt động của các đài truyền hình.

+ PLO4: Những kiến thức về lý thuyết và thực hành một cách có hệ thống, toàn diện và chuyên sâu về kiến thức ngành: Đạo diễn phim truyện; Đạo diễn phim tài liệu; Dựng phim; Toạ đàm và đối thoại truyền hình; Đạo diễn ca nhạc; Đạo diễn Showgame; Tin tức, phóng sự truyền hình; Các chuyên đề: Cập nhật xu thế của truyền hình...

1.2. Về kỹ năng:

+ PLO5: Vận dụng một số vấn đề lý luận chính trị, văn hoá, văn học vào thực tiễn cuộc sống và học tập; Có năng lực tự học, tự tích lũy kiến thức và trau dồi kỹ năng sống, lao động và học tập theo hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

+ PLO6: Sử dụng thành thạo ngoại ngữ ở mức giao tiếp cơ bản, vận dụng ngoại ngữ ở mức độ tương đối thông thạo cả 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) vào công việc theo hướng ngành/chuyên ngành học; Sử dụng thành thạo các kỹ năng tin học văn phòng: soạn thảo văn bản, thiết lập bảng tính, trình chiếu văn bản..., vận dụng kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản để phục vụ cho học tập và làm việc.

+ PLO7: Kỹ năng làm việc theo nhóm: Biết cách tổ chức, quản lý, phối hợp, tôn trọng và lắng nghe các thành viên khác trong nhóm; biết cách sắp xếp thời gian làm việc khoa học để đạt được hiệu quả cao nhất; Có khả năng phân tích và xử lý thông tin: Có khả năng tư duy, tìm kiếm, tổng hợp, phân tích và xử lý các sự kiện trong xã hội.

Có phương pháp và khả năng tư duy viết các tiểu luận, chuyên đề liên quan đến chuyên ngành đào tạo. Chủ động nghiên cứu, tiếp cận các công nghệ mới, hệ thống trang thiết bị hiện đại nhằm đáp ứng được yêu cầu công việc.

Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình: Có những kỹ năng cơ bản về lập báo cáo bằng các phương tiện khác nhau; thuyết trình, giải thích và thuyết phục người khác về những nội dung, giải pháp để thực hiện các ý tưởng trong lĩnh vực chuyên ngành.

+ PLO8: Sinh viên có năng lực đảm nhận công việc đạo diễn các thể loại phim, các chương trình truyền hình trong các cơ sở thuộc lĩnh vực truyền hình, truyền thông. Tham gia công việc tổ chức các dự án thuộc lĩnh vực truyền hình, truyền thông, làm phim.

Nắm vững phương pháp, quy trình thực hiện và các kiến thức chuyên ngành về hình ảnh và âm thanh, dựng phim; tham gia xây dựng ý tưởng và kịch bản, có kỹ năng xử lý thoại và lời bình, dàn cảnh và chỉ đạo diễn xuất phim truyện; phim tài liệu; phim ca nhạc; quảng cáo truyền hình. Đảm nhiệm công việc đạo diễn các chương trình truyền hình.

Có khả năng tham gia tổ chức sản xuất, quản lý, điều hành các dự án điện ảnh - truyền hình. Nhanh chóng thích nghi với môi trường làm việc chuyên nghiệp; có khả năng chịu được áp lực công việc cao. Có thể thực hiện công việc trong nhiều vai trò khác nhau.

Tham gia công tác nghiên cứu, trợ giảng các môn chuyên môn thuộc chuyên ngành Đạo diễn truyền hình ở các trường đào tạo truyền hình trong cả nước.

1.3. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

+ PLO9: Có khả năng độc lập và làm việc nhóm trong việc sáng tạo, thử nghiệm các hình thức nghệ thuật, phương thức thể hiện mới áp dụng vào các chương trình truyền hình, các thể loại phim.

Có khả năng tự học tập, tự nghiên cứu những vấn đề liên quan đến chuyên ngành được đào tạo.

Có trách nhiệm với công việc, biết thích nghi với môi trường làm việc chuyên nghiệp; có khả năng chịu được áp lực công việc cao. Có thể thực hiện công việc trong nhiều vai trò khác nhau.

II. Cơ hội nghề nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra ngành/chuyên ngành Đạo diễn truyền hình của trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội có thể làm việc tại các hãng phim, đài truyền hình, công ty truyền thông.

- Tham gia vào quá trình sản xuất các chương trình truyền hình trong các đơn vị, công ty thuộc lĩnh vực truyền hình, truyền thông.

- Tham gia công tác nghiên cứu, trợ giảng các môn chuyên môn thuộc chuyên ngành Đạo diễn truyền hình ở các trường đào tạo truyền hình trong cả nước.

III. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Trên nền tảng các kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng:

- Tự nghiên cứu, học tập, bổ sung các kiến thức và kỹ năng còn thiếu nhằm đáp ứng yêu cầu của vị trí và môi trường công tác cụ thể.
- Học chuyển đổi sang các ngành đào tạo khác của trường
- Sinh viên có khả năng tiếp tục học ở bậc cao hơn (thạc sĩ, tiến sĩ) ngành Nghệ thuật sân khấu, Nghệ thuật điện ảnh – truyền hình, Lý luận và lịch sử sân khấu, Lý luận và lịch sử điện ảnh – truyền hình ...

TM. KHOA TRUYỀN HÌNH



Đặng Nhật Ninh

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành/Chuyên ngành: Quay phim truyền hình

Mã ngành/chuyên ngành: 7210236B

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 741/QĐ-SKĐAHN ngày 07 Tháng 7 Năm 2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội)

I. Chuẩn đầu ra

Sinh viên tốt nghiệp ngành/chuyên ngành Biên tập truyền hình trình độ đại học phải đạt được các yêu cầu năng lực tối thiểu sau đây:

1.1. Kiến thức

+ PLO1: Sinh viên nắm được thế giới quan duy vật, phương pháp biện chứng và những nội dung cơ bản về kinh tế chính trị, chủ nghĩa xã hội khoa học Mác - Lênin; chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam; tư tưởng Hồ Chí Minh; chính sách, pháp luật của nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; luật và các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực Sân khấu - Điện ảnh; Nắm vững được kiến thức về giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và an ninh từ đó rèn luyện sức khỏe, rèn luyện ý thức, trách nhiệm bảo vệ tổ quốc; Nắm vững đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam; kiến thức về cơ sở văn hoá Việt Nam; kiến thức về văn học Việt Nam và thế giới; về lịch sử văn minh thế giới, kiến thức về Tâm lý, về Lịch sử triết học.

+ PLO2: Sinh viên được cung cấp vốn từ vựng, cấu trúc ngữ pháp để có thể đọc hiểu các văn bản đơn giản, nghe hiểu được các đoạn đối thoại, sử dụng các cấu trúc lời nói trong giao tiếp cơ bản; trang bị cho sinh viên một lượng thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành thông qua các bài đọc hiểu chuyên sâu về các ngành/chuyên ngành trong lĩnh vực Sân khấu, Điện ảnh, Truyền hình... hướng dẫn sinh viên viết bài luận, thư tín có tính chất ngành/chuyên ngành; Nắm vững các kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản, máy tính điện tử, hệ điều hành (MS- Windows), hệ soạn thảo văn bản (Microsoft Word), bảng tính điện tử (Microsoft Excel), trình chiếu văn bản (Microsoft Powerpoint) và mạng máy tính.

+ PLO3: Những kiến thức cơ bản về nghệ thuật Điện ảnh và Truyền hình; Những hiểu biết cơ bản về Đồ họa; hình dung tổng thể về hệ thống thiết bị, các hoạt động sản xuất của các cơ quan báo chí, hãng phim, công ty truyền thông.

+ PLO4: Những kiến thức về lý thuyết và thực hành một cách có hệ thống, toàn diện và chuyên sâu về: Nhiếp ảnh; Nghiệp vụ quay phim truyền hình; Toạ đàm và đối thoại

truyền hình; Tin tức, Phóng sự; Phim tài liệu; Nguyên lý tái hiện hình ảnh; Kỹ thuật ánh sáng & màu sắc; Các chuyên đề về kỹ thuật lẫn tạo hình quay phim.

1.2. Về kỹ năng:

+ PLO5: Vận dụng một số vấn đề lý luận chính trị, văn hoá, văn học vào thực tiễn cuộc sống và học tập; Có năng lực tự học, tự tích lũy kiến thức và trau dồi kỹ năng sống, lao động và học tập theo hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

+ PLO6: Sử dụng thành thạo ngoại ngữ ở mức giao tiếp cơ bản, vận dụng ngoại ngữ ở mức độ tương đối thông thạo cả 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) vào công việc theo hướng ngành/chuyên ngành học; Sử dụng thành thạo các kỹ năng tin học văn phòng: soạn thảo văn bản, thiết lập bảng tính, trình chiếu văn bản..., vận dụng kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản để phục vụ cho học tập và làm việc.

+ PLO7: Thông qua kiến thức các môn cơ sở ngành, người học có năng lực tham gia vào quá trình tổ chức sản xuất các dự án truyền hình. Thích nghi với môi trường làm việc chuyên nghiệp; có khả năng chịu được áp lực công việc cao. Cụ thể:

- Có phương pháp và khả năng tư duy, viết các tiểu luận, chuyên đề liên quan đến chuyên ngành đào tạo. Chủ động nghiên cứu, tiếp cận các công nghệ mới, hệ thống trang thiết bị hiện đại nhằm đáp ứng được yêu cầu công việc

- Biết cách tổ chức, quản lý, phối hợp, tôn trọng và lắng nghe các thành viên khác trong nhóm; biết cách sắp xếp thời gian làm việc khoa học để đạt được hiệu quả cao nhất.

+ PLO8: Nắm vững phương pháp, quy trình thực hiện và các kiến thức về ngôn ngữ hình ảnh, kỹ năng xử lý hình ảnh để ghi hình các chương trình truyền hình. Nắm vững nghiệp vụ quay phim, làm chủ thiết bị kỹ thuật. Có kỹ năng tổ chức quay phối hợp nhiều máy trong các chương trình truyền hình.

- Biết vận dụng có hiệu quả các kiến thức đạt được trong quá trình đào tạo vào lĩnh vực quay phim truyền hình để trở thành người quay phim truyền hình chuyên nghiệp.

- Có khả năng tham gia vào quá trình ghi hình các chương trình truyền hình: tọa đàm, phỏng vấn, trò chơi truyền hình, truyền hình thực tế, truyền hình trực tiếp; làm các thể loại: phim truyện, phim tài liệu, phóng sự, tin tức, ca nhạc, quảng cáo...

1.3. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

+ PLO9: Có khả năng độc lập và làm việc nhóm trong việc sáng tạo, thể nghiệm các hình thức nghệ thuật, phương thức thể hiện mới áp dụng vào các chương trình truyền hình, các thể loại phim.

- Có khả năng tự học tập, tự nghiên cứu những vấn đề liên quan đến chuyên ngành được đào tạo.

- Có trách nhiệm với công việc, biết thích nghi với môi trường làm việc chuyên nghiệp; có khả năng chịu được áp lực công việc cao. Có thể thực hiện công việc trong nhiều vai trò khác nhau.

II. Cơ hội nghề nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra ngành/chuyên ngành quay phim truyền hình của trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội có thể làm việc tại các cơ quan báo chí truyền hình, hãng phim hay công ty truyền thông. Đảm nhận công việc ghi hình trong các dự án thuộc lĩnh vực truyền hình, truyền thông, làm phim. Tham gia công tác nghiên cứu, trợ giảng các môn chuyên môn thuộc chuyên ngành ở các trường đào tạo truyền hình trong cả nước. Tùy theo mức độ tích lũy kinh nghiệm để sinh viên đạt tới chức danh giám đốc hình ảnh (DOP).

III. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Trên nền tảng các kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng:

- Tự nghiên cứu, học tập, bổ sung các kiến thức và kỹ năng còn thiếu nhằm đáp ứng yêu cầu của vị trí và môi trường công tác cụ thể.
- Học chuyển đổi sang các ngành đào tạo khác của trường
- Sinh viên có khả năng tiếp tục học ở bậc cao hơn (thạc sĩ, tiến sĩ) ngành Nghệ thuật sân khấu, Nghệ thuật điện ảnh – truyền hình, Lý luận phê bình sân khấu, Lý luận và phê bình điện ảnh – truyền hình...

TM. KHOA TRUYỀN HÌNH



Đâu Nhật Minh





CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành/Chuyên ngành: Nhiếp ảnh nghệ thuật

Mã ngành/chuyên ngành: 7210301A

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 741/QĐ-SKĐAHN ngày 07 Tháng 7 Năm 2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội)

I. Chuẩn đầu ra

Sinh viên tốt nghiệp ngành/chuyên ngành Nhiếp ảnh nghệ thuật trình độ đại học phải đạt được các yêu cầu năng lực tối thiểu sau đây:

1.1. Kiến thức

+ PLO1: Sinh viên nắm được thế giới quan duy vật, phương pháp biện chứng và những nội dung cơ bản về kinh tế chính trị, chủ nghĩa xã hội khoa học Mác - Lênin; chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam; tư tưởng Hồ Chí Minh; chính sách, pháp luật của nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; luật và các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực Sân khấu - Điện ảnh; Nắm vững được kiến thức về giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và an ninh từ đó rèn luyện sức khỏe, rèn luyện ý thức, trách nhiệm bảo vệ tổ quốc; Nắm vững đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam; kiến thức về cơ sở văn hoá Việt Nam; kiến thức về văn học Việt Nam và thế giới; về lịch sử văn minh thế giới, kiến thức về Tâm lý, về Lịch sử triết học.

+ PLO2: Sinh viên được cung cấp vốn từ vựng, cấu trúc ngữ pháp để có thể đọc hiểu các văn bản đơn giản, nghe hiểu được các đoạn đối thoại, sử dụng các cấu trúc lời nói trong giao tiếp cơ bản; trang bị cho sinh viên một lượng thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành thông qua các bài đọc hiểu chuyên sâu về các ngành/chuyên ngành trong lĩnh vực Sân khấu, Điện ảnh, Truyền hình... hướng dẫn sinh viên viết bài luận, thư tín có tính chất ngành/chuyên ngành; Nắm vững các kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản, máy tính điện tử, hệ điều hành (MS- Windows), hệ soạn thảo văn bản (Microsoft Word), bảng tính điện tử (Microsoft Excel), trình chiếu văn bản (Microsoft Powerpoint) và mạng máy tính.

+ PLO3: Trang bị cho sinh viên những kiến thức về lý thuyết và thực hành một cách có hệ thống, toàn diện và chuyên sâu về: Kỹ thuật nhiếp ảnh, Hậu kỳ nhiếp ảnh, Thiết kế ấn phẩm truyền thông, ảnh chân dung, tĩnh vật, ảnh đời thường, ảnh phong cảnh, ảnh tài liệu, chụp ảnh trong studio, câu chuyện ảnh, lên kế hoạch và triển khai thực hiện dự án ảnh.

+ PLO4: Vận dụng những kiến thức cơ sở của ngành học làm nền tảng để nghiên cứu các nghiệp vụ chuyên sâu. Đánh giá, phân tích và tổng hợp các vấn đề chuyên sâu và

một số nghiệp vụ cụ thể, trong thực tiễn, công việc chuyên môn. Có kiến thức thực tiễn về Nhiếp ảnh, tiếp cận và hoàn thành tốt các công việc liên quan đến ngành học. Phát hiện, phân tích, đánh giá, tổng hợp các vấn đề cụ thể trong ngành Nhiếp ảnh, từ đó giải quyết các vấn đề cụ thể của ngành học. Phát hiện, phân tích, đánh giá, tổng hợp các vấn đề cụ thể trong ngành Nhiếp ảnh, từ đó giải quyết các vấn đề cụ thể của ngành học.

1.2. Về kỹ năng:

+ PLO5: Vận dụng một số vấn đề lý luận chính trị, văn hoá, văn học vào thực tiễn cuộc sống và học tập; Có năng lực tự học, tự tích lũy kiến thức và trau dồi kỹ năng sống, lao động và học tập theo hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

+ PLO6: Sử dụng thành thạo ngoại ngữ ở mức giao tiếp cơ bản, vận dụng ngoại ngữ ở mức độ tương đối thông thạo cả 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) vào công việc theo hướng ngành/chuyên ngành học; Sử dụng thành thạo các kỹ năng tin học văn phòng: soạn thảo văn bản, thiết lập bảng tính, trình chiếu văn bản..., vận dụng kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản để phục vụ cho học tập và làm việc.

+ PLO7: Nắm vững phương pháp, quy trình thực hiện và các kỹ năng, kiến thức chuyên ngành nhiếp ảnh nghệ thuật. Có khả năng thích ứng rộng để có thể thực hiện các chức trách công tác tại các cơ quan đơn vị có liên quan đến nhiếp ảnh, báo chí và truyền thông đại chúng như các cơ quan văn hoá-tư tưởng, các cơ quan, tổ chức truyền thông vận động xã hội, các bộ phận thông tin tổng hợp của các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị xã hội... Có khả năng tư duy, tìm kiếm, tổng hợp, phân tích và xử lý các sự kiện xã hội.

+ PLO8: Có khả năng phát hiện đề tài, chủ đề mới trong cuộc sống để xây dựng và triển khai đề tài. Nhanh chóng thích nghi với môi trường làm việc chuyên nghiệp, có khả năng chịu được áp lực công việc cao. Có thể thực hiện công việc với nhiều vai trò khác nhau trong quá trình tác nghiệp.

1.3. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

+ PLO9: Có khả năng độc lập và làm việc nhóm trong việc sáng tạo, thử nghiệm các hình thức nghệ thuật, phương thức thể hiện mới áp dụng vào các thể loại nhiếp ảnh nghệ thuật. Có khả năng tự học tập, tự nghiên cứu những vấn đề liên quan đến chuyên ngành được đào tạo. Có trách nhiệm với công việc, biết thích nghi với môi trường làm việc chuyên nghiệp; có khả năng chịu được áp lực công việc cao. Có thể thực hiện công việc trong nhiều vai trò khác nhau.

II. Cơ hội nghề nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra ngành/chuyên ngành Nhiếp ảnh nghệ thuật của trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội có thể đảm nhận công việc chính là:

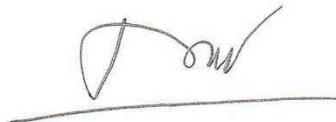
- Sáng tác ảnh nghệ thuật, ảnh thời trang, quảng cáo ... đồng thời cũng có thể thực hiện công việc của phóng viên, biên tập, thiết kế các sản phẩm liên quan đến hình ảnh.
- Đảm nhận công việc tổ chức các dự án thuộc lĩnh vực nhiếp ảnh.
- Đảm nhận công việc về hình ảnh trong lĩnh vực truyền thông.
- Làm cán bộ tư liệu ảnh tại các cơ quan, đơn vị có nhu cầu.
- Tham gia công tác quản lý, nghiên cứu và giảng dạy chuyên ngành ở các trường, trung tâm đào tạo nhiếp ảnh trong cả nước.

III. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Trên nền tảng các kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng:

- Tự nghiên cứu, học tập, bổ sung các kiến thức và kỹ năng còn thiếu nhằm đáp ứng yêu cầu của vị trí và môi trường công tác cụ thể.
- Học chuyển đổi sang các ngành đào tạo khác của trường
- Sinh viên có khả năng tiếp tục học ở bậc cao hơn (thạc sĩ, tiến sĩ) ngành Nghệ thuật Điện ảnh – Truyền hình, Lý luận và lịch sử điện ảnh – truyền hình, ...

TM. KHOA NHIẾP ẢNH



Phạm Thị Phương Tiên

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành/Chuyên ngành: Nhiếp ảnh báo chí

Mã ngành/chuyên ngành: 7210301B

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 741/QĐ-SKĐAHN ngày 07 Tháng 7 Năm 2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội)

I. Chuẩn đầu ra

Sinh viên tốt nghiệp ngành/chuyên ngành Nhiếp ảnh báo chí trình độ đại học phải đạt được các yêu cầu năng lực tối thiểu sau đây:

1.1. Kiến thức

+ PLO1: Sinh viên nắm được thế giới quan duy vật, phương pháp biện chứng và những nội dung cơ bản về kinh tế chính trị, chủ nghĩa xã hội khoa học Mác - Lênin; chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam; tư tưởng Hồ Chí Minh; chính sách, pháp luật của nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; luật và các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực Sân khấu - Điện ảnh; Nắm vững được kiến thức về giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và an ninh từ đó rèn luyện sức khỏe, rèn luyện ý thức, trách nhiệm bảo vệ tổ quốc; Nắm vững đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam; kiến thức về cơ sở văn hoá Việt Nam; kiến thức về văn học Việt Nam và thế giới; về lịch sử văn minh thế giới, kiến thức về Tâm lý, về Lịch sử triết học.

+ PLO2: Sinh viên được cung cấp vốn từ vựng, cấu trúc ngữ pháp để có thể đọc hiểu các văn bản đơn giản, nghe hiểu được các đoạn đối thoại, sử dụng các cấu trúc lời nói trong giao tiếp cơ bản; trang bị cho sinh viên một lượng thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành thông qua các bài đọc hiểu chuyên sâu về các ngành/chuyên ngành trong lĩnh vực Sân khấu, Điện ảnh, Truyền hình... hướng dẫn sinh viên viết bài luận, thư tín có tính chất ngành/chuyên ngành; Nắm vững các kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản, máy tính điện tử, hệ điều hành (MS- Windows), hệ soạn thảo văn bản (Microsoft Word), bảng tính điện tử (Microsoft Excel), trình chiếu văn bản (Microsoft Powerpoint) và mạng máy tính.

+ PLO3: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ sở ngành một cách có hệ thống, toàn diện và chuyên sâu về: Kỹ thuật nhiếp ảnh, Hậu kỳ nhiếp ảnh, cơ sở lý luận ảnh báo chí, ảnh tin, ảnh tường thuật, ảnh tài liệu, phóng sự ảnh, lý luận phê bình nhiếp ảnh, kịch bản, đạo diễn, quay phim, dựng phim, tác phẩm báo chí đa phương tiện.

+ PLO4: Vận dụng những kiến thức cơ sở của ngành học làm nền tảng để nghiên cứu các nghiệp vụ chuyên sâu. Đánh giá, phân tích và tổng hợp các vấn đề chuyên sâu và

một số nghiệp vụ cụ thể, trong thực tiễn, công việc chuyên môn. Có kiến thức thực tiễn về Nhiếp ảnh, tiếp cận và hoàn thành tốt các công việc liên quan đến ngành học. Phát hiện, phân tích, đánh giá, tổng hợp các vấn đề cụ thể trong ngành Nhiếp ảnh, từ đó giải quyết các vấn đề cụ thể của ngành học. Phát hiện, phân tích, đánh giá, tổng hợp các vấn đề cụ thể trong ngành Nhiếp ảnh, từ đó giải quyết các vấn đề cụ thể của ngành học.

1.2. Về kỹ năng:

+ PLO5: Vận dụng một số vấn đề lý luận chính trị, văn hoá, văn học vào thực tiễn cuộc sống và học tập; Có năng lực tự học, tự tích lũy kiến thức và trau dồi kỹ năng sống, lao động và học tập theo hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

+ PLO6: Sử dụng thành thạo ngoại ngữ ở mức giao tiếp cơ bản, vận dụng ngoại ngữ ở mức độ tương đối thông thạo cả 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) vào công việc theo hướng ngành/chuyên ngành học; Sử dụng thành thạo các kỹ năng tin học văn phòng: soạn thảo văn bản, thiết lập bảng tính, trình chiếu văn bản..., vận dụng kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản để phục vụ cho học tập và làm việc.

+ PLO7: Nắm vững phương pháp, quy trình thực hiện và các kỹ năng, kiến thức chuyên ngành nhiếp ảnh. Có khả năng thích ứng rộng để có thể thực hiện các chức trách công tác tại các cơ quan đơn vị có liên quan đến nhiếp ảnh, báo chí và truyền thông đại chúng như các cơ quan văn hoá-tư tưởng, các cơ quan, tổ chức truyền thông vận động xã hội, các bộ phận thông tin tổng hợp của các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị xã hội... Có khả năng tư duy, tìm kiếm, tổng hợp, phân tích và xử lý các sự kiện trong xã hội.

+ PLO8: Có khả năng phát hiện đề tài, chủ đề mới trong cuộc sống để xây dựng và triển khai đề tài. Nhanh chóng thích nghi với môi trường làm việc chuyên nghiệp, có khả năng chịu được áp lực công việc cao. Có thể thực hiện công việc với nhiều vai trò khác nhau trong quá trình tác nghiệp.

1.3. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

+ PLO9: Có khả năng độc lập và làm việc nhóm trong việc sáng tạo, thử nghiệm các hình thức nghệ thuật, phương thức thể hiện mới áp dụng vào các thể loại nhiếp ảnh nghệ thuật. Có khả năng tự học tập, tự nghiên cứu những vấn đề liên quan đến chuyên ngành được đào tạo. Có trách nhiệm với công việc, biết thích nghi với môi trường làm việc chuyên nghiệp; có khả năng chịu được áp lực công việc cao. Có thể thực hiện công việc trong nhiều vai trò khác nhau.

II. Cơ hội nghề nghiệp

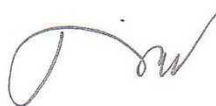
Sinh viên tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra chuyên ngành Nhiếp ảnh báo chí của trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội có thể làm việc tại các tòa soạn báo chí, bao gồm cơ quan báo, tạp chí, phát thanh, truyền hình, báo mạng điện tử, các cơ quan tư tưởng, văn hóa của Đảng và Nhà nước, các tổ chức chính trị – xã hội có liên quan đến báo chí – truyền thông hoặc các cơ sở đào tạo và nghiên cứu khoa học về báo chí – truyền thông, trong đó có chuyên môn chuyên sâu về ảnh báo chí.

III. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Trên nền tảng các kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng:

- Tự nghiên cứu, học tập, bổ sung các kiến thức và kỹ năng còn thiếu nhằm đáp ứng yêu cầu của vị trí và môi trường công tác cụ thể.
- Học chuyển đổi sang các ngành đào tạo khác của trường
- Sinh viên có khả năng tiếp tục học ở bậc cao hơn (thạc sĩ, tiến sĩ) ngành Nghệ thuật Điện ảnh – Truyền hình, Lý luận và lịch sử điện ảnh – truyền hình, ...

TM. KHOA NHIẾP ẢNH



Phan Thị Phương Hoa

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành/Chuyên ngành: Nhiếp ảnh truyền thông đa phương tiện

Mã ngành/chuyên ngành: 7210301C

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 741/QĐ-SKĐAHN ngày 07 Tháng 7 Năm 2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội)

I. Chuẩn đầu ra

Sinh viên tốt nghiệp ngành/chuyên ngành Nhiếp ảnh truyền thông đa phương tiện trình độ đại học phải đạt được các yêu cầu năng lực tối thiểu sau đây:

1.1. Kiến thức

+ PLO1: Sinh viên nắm được thế giới quan duy vật, phương pháp biện chứng và những nội dung cơ bản về kinh tế chính trị, chủ nghĩa xã hội khoa học Mác - Lênin; chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam; tư tưởng Hồ Chí Minh; chính sách, pháp luật của nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; luật và các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực Sân khấu - Điện ảnh; Nắm vững được kiến thức về giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và an ninh từ đó rèn luyện sức khỏe, rèn luyện ý thức, trách nhiệm bảo vệ tổ quốc; Nắm vững đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam; kiến thức về cơ sở văn hoá Việt Nam; kiến thức về văn học Việt Nam và thế giới; về lịch sử văn minh thế giới, kiến thức về Tâm lý, về Lịch sử triết học.

+ PLO2: Sinh viên được cung cấp vốn từ vựng, cấu trúc ngữ pháp để có thể đọc hiểu các văn bản đơn giản, nghe hiểu được các đoạn đối thoại, sử dụng các cấu trúc lời nói trong giao tiếp cơ bản; trang bị cho sinh viên một lượng thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành thông qua các bài đọc hiểu chuyên sâu về các ngành/chuyên ngành trong lĩnh vực Sân khấu, Điện ảnh, Truyền hình... hướng dẫn sinh viên viết bài luận, thư tín có tính chất ngành/chuyên ngành; Nắm vững các kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản, máy tính điện tử, hệ điều hành (MS- Windows), hệ soạn thảo văn bản (Microsoft Word), bảng tính điện tử (Microsoft Excel), trình chiếu văn bản (Microsoft Powerpoint) và mạng máy tính.

+ PLO3: Trang bị cho sinh viên những kiến thức về lý thuyết và thực hành một cách có hệ thống, toàn diện và chuyên sâu về: Kỹ thuật nhiếp ảnh, Hậu kỳ nhiếp ảnh, Thiết kế ấn phẩm truyền thông, cơ sở lý luận truyền thông, kịch bản, đạo diễn, quay phim, dựng phim, sản phẩm đa phương tiện.

+ PLO4: Vận dụng những kiến thức cơ sở của ngành học làm nền tảng để nghiên cứu các nghiệp vụ chuyên sâu. Đánh giá, phân tích và tổng hợp các vấn đề chuyên sâu và

một số nghiệp vụ cụ thể, trong thực tiễn, công việc chuyên môn. Có kiến thức thực tiễn về Nhiếp ảnh, tiếp cận và hoàn thành tốt các công việc liên quan đến ngành học. Phát hiện, phân tích, đánh giá, tổng hợp các vấn đề cụ thể trong ngành Nhiếp ảnh, từ đó giải quyết các vấn đề cụ thể của ngành học. Phát hiện, phân tích, đánh giá, tổng hợp các vấn đề cụ thể trong ngành Nhiếp ảnh, từ đó giải quyết các vấn đề cụ thể của ngành học.

1.2. Về kỹ năng:

+ PLO5: Vận dụng một số vấn đề lý luận chính trị, văn hoá, văn học vào thực tiễn cuộc sống và học tập; Có năng lực tự học, tự tích lũy kiến thức và trau dồi kỹ năng sống, lao động và học tập theo hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

+ PLO6: Sử dụng thành thạo ngoại ngữ ở mức giao tiếp cơ bản, vận dụng ngoại ngữ ở mức độ tương đối thông thạo cả 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) vào công việc theo hướng ngành/chuyên ngành học; Sử dụng thành thạo các kỹ năng tin học văn phòng: soạn thảo văn bản, thiết lập bảng tính, trình chiếu văn bản..., vận dụng kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản để phục vụ cho học tập và làm việc.

+ PLO7: Nắm vững phương pháp, quy trình thực hiện và các kỹ năng, kiến thức chuyên ngành nhiếp ảnh truyền thông đa phương tiện. Có khả năng thích ứng rộng để có thể thực hiện các chức trách công tác tại các cơ quan đơn vị có liên quan đến nhiếp ảnh, báo chí và truyền thông đại chúng như các cơ quan văn hoá-tư tưởng, các cơ quan, tổ chức truyền thông vận động xã hội, các bộ phận thông tin tổng hợp của các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị xã hội... Có khả năng tư duy, tìm kiếm, tổng hợp, phân tích và xử lý các sự kiện xã hội.

+ PLO8: Có khả năng phát hiện đề tài, chủ đề mới trong cuộc sống để xây dựng và triển khai đề tài. Nhanh chóng thích nghi với môi trường làm việc chuyên nghiệp, có khả năng chịu được áp lực công việc cao. Có thể thực hiện công việc với nhiều vai trò khác nhau trong quá trình tác nghiệp.

1.3. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

+ PLO9: Có khả năng độc lập và làm việc nhóm trong việc sáng tạo, thử nghiệm các hình thức nhiếp ảnh truyền thông đa phương tiện, phương thức thể hiện mới áp dụng vào các thể loại nhiếp ảnh. Có khả năng tự học tập, tự nghiên cứu những vấn đề liên quan đến chuyên ngành được đào tạo. Có trách nhiệm với công việc, biết thích nghi với môi trường làm việc chuyên nghiệp; có khả năng chịu được áp lực công việc cao. Có thể thực hiện công việc trong nhiều vai trò khác nhau.

II. Cơ hội nghề nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra chuyên ngành Nhiếp ảnh truyền thông đa phương tiện của trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội có khả năng làm phóng viên, biên tập viên tại các cơ quan báo; tạp chí; hãng tin; đài phát thanh; đài truyền hình; đài phát thanh – truyền hình; các cơ quan báo mạng điện tử; các trang Web của cơ quan, tổ chức chính trị, xã hội, nghề nghiệp; các tập đoàn; công ty truyền thông...

+ Làm việc tại các công ty quảng cáo, truyền thông chuyên nghiệp trong và ngoài nước.

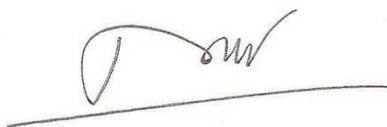
+ Làm quảng cáo, truyền thông, PR, Marketing cho tất cả các tổ chức của Nhà nước, doanh nghiệp, các tổ chức phi chính phủ.

III. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Trên nền tảng các kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng:

- Tự nghiên cứu, học tập, bổ sung các kiến thức và kỹ năng còn thiếu nhằm đáp ứng yêu cầu của vị trí và môi trường công tác cụ thể.
- Học chuyển đổi sang các ngành đào tạo khác của trường
- Sinh viên có khả năng tiếp tục học ở bậc cao hơn (thạc sĩ, tiến sĩ) ngành Nghệ thuật Điện ảnh – Truyền hình, Lý luận và lịch sử điện ảnh – truyền hình, ...

TM. KHOA NHIẾP ẢNH



Phan Thị Phương Hoa

14.01.2020



CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành/Chuyên ngành: Công nghệ dựng phim

Mã ngành/chuyên ngành: 7210302A

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 741/QĐ-SKĐAHN ngày 07 Tháng 7 Năm 2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội)

I. Chuẩn đầu ra

Sinh viên tốt nghiệp ngành/chuyên ngành Công nghệ dựng phim trình độ đại học phải đạt được các yêu cầu năng lực tối thiểu sau đây:

1.1. Kiến thức

+ PLO1: Sinh viên nắm được thế giới quan duy vật, phương pháp biện chứng và những nội dung cơ bản về kinh tế chính trị, chủ nghĩa xã hội khoa học Mác - Lênin; chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam; tư tưởng Hồ Chí Minh; chính sách, pháp luật của nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; luật và các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực Sân khấu - Điện ảnh; Nắm vững được kiến thức về giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và an ninh từ đó rèn luyện sức khỏe, rèn luyện ý thức, trách nhiệm bảo vệ tổ quốc; Nắm vững đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam; kiến thức về cơ sở văn hoá Việt Nam; kiến thức về văn học Việt Nam và thế giới; về lịch sử văn minh thế giới, kiến thức về Tâm lý, về Lịch sử triết học.

+ PLO2: Sinh viên được cung cấp vốn từ vựng, cấu trúc ngữ pháp để có thể đọc hiểu các văn bản đơn giản, nghe hiểu được các đoạn đối thoại, sử dụng các cấu trúc lời nói trong giao tiếp cơ bản; trang bị cho sinh viên một lượng thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành thông qua các bài đọc hiểu chuyên sâu về các ngành/chuyên ngành trong lĩnh vực Sân khấu, Điện ảnh, Truyền hình... hướng dẫn sinh viên viết bài luận, thư tín có tính chất ngành/chuyên ngành; Nắm vững các kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản, máy tính điện tử, hệ điều hành (MS- Windows), hệ soạn thảo văn bản (Microsoft Word), bảng tính điện tử (Microsoft Excel), trình chiếu văn bản (Microsoft Powerpoint) và mạng máy tính.

+ PLO3: : Những kiến thức cơ sở ngành cần thiết nhằm tạo nền tảng cơ bản về kỹ thuật, công nghệ sản xuất ĐA – TH, nghệ thuật điện ảnh, truyền hình và đa nền tảng:

- Những kiến thức cơ bản về nghệ thuật điện ảnh và truyền hình: Lịch sử nghệ thuật tạo hình Việt Nam và thế giới; Tâm lý học; Lịch sử triết học; Lịch sử văn minh thế giới; Lịch sử điện ảnh - truyền hình thế giới và Việt Nam; Âm thanh truyền hình; Phân tích phim; Âm nhạc; Kịch học điện ảnh; Biên kịch; Nhiếp ảnh; Quay phim;



- Những kiến thức cơ bản về kỹ thuật điện ảnh – truyền hình: Kỹ thuật điện ứng dụng, Kỹ thuật Audio – video, quy trình công nghệ sản xuất điện ảnh - truyền hình để nắm vững hệ thống, cơ cấu tổ chức và hoạt động của các hãng phim, các đài truyền hình, các công ty truyền thông.

+ PLO4: Những kiến thức ngành một cách có hệ thống, toàn diện và chuyên sâu về: Công nghệ và nghệ thuật dựng phim, kỹ xảo, tạo hiệu ứng hình ảnh số, xử lý màu sắc video số. Kỹ thuật và thiết bị điện ảnh - truyền hình, sản xuất âm thanh điện ảnh - truyền hình. Các chuyên đề cập nhật công nghệ điện ảnh - truyền hình và nền tảng đa phương tiện.

1.2. Về kỹ năng:

+ PLO5: Vận dụng một số vấn đề lý luận chính trị, văn hoá, văn học vào thực tiễn cuộc sống và học tập; Có năng lực tự học, tự tích lũy kiến thức và trau dồi kỹ năng sống, lao động và học tập theo hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

+ PLO6: Sử dụng thành thạo ngoại ngữ ở mức giao tiếp cơ bản, vận dụng ngoại ngữ ở mức độ tương đối thông thạo cả 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) vào công việc theo hướng ngành/chuyên ngành học; Sử dụng thành thạo các kỹ năng tin học văn phòng: soạn thảo văn bản, thiết lập bảng tính, trình chiếu văn bản..., vận dụng kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản để phục vụ cho học tập và làm việc.

+ PLO7: - Nắm vững các hệ thống công nghệ thông tin cả phần cứng và phần mềm chuyên dụng thuộc về nghiệp vụ dựng phim, đồ họa và kỹ xảo.

- Dựng phim, kỹ thuật hình ảnh số, chỉnh màu, tạo hiệu ứng hình ảnh số và kỹ xảo cho các thể loại phim điện ảnh, chương trình truyền hình, truyền thông. Hiểu biết quy trình, có phương pháp, kỹ năng xử lý kỹ thuật và sáng tạo nghệ thuật chuyên ngành.

- Tham gia công việc tổ chức các dự án thuộc lĩnh vực điện ảnh, truyền hình, truyền thông. Các dự án phục chế, mô phỏng bằng chất liệu video – audio.

- Nhanh chóng thích nghi với môi trường làm việc chuyên nghiệp; có khả năng chịu được áp lực công việc cao. Có thể thực hiện công việc trong nhiều vai trò khác nhau.

- Tham gia công tác nghiên cứu, trợ giảng các môn chuyên môn thuộc chuyên ngành Công nghệ Dựng phim ở các trường đào tạo công nghệ nghe nhìn trong cả nước.

+ PLO8: Có những kỹ năng cơ bản về lập báo cáo bằng các phương tiện khác nhau; thuyết trình, giải thích và thuyết phục người khác về những nội dung, giải pháp để thực hiện các ý tưởng trong lĩnh vực chuyên ngành.

- Biết cách tổ chức, quản lý, phối hợp, tôn trọng và lắng nghe các thành viên khác trong nhóm; biết cách sắp xếp thời gian làm việc khoa học để đạt được hiệu quả cao nhất. Sử dụng thành thạo một số phần mềm chuyên dụng liên quan đến lĩnh vực Thiết kế mỹ thuật.

1.3. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

+ PLO9:

- Có khả năng độc lập và làm việc nhóm trong vận dụng kỹ thuật, cập nhật công nghệ, sáng tạo, thể nghiệm các hình thức nghệ thuật, phương thức thể hiện mới áp dụng vào phim điện ảnh, các chương trình truyền hình...
- Có khả năng tự học tập, tự nghiên cứu những vấn đề liên quan đến chuyên ngành được đào tạo.
- Có trách nhiệm với công việc, biết thích nghi với môi trường làm việc chuyên nghiệp; có khả năng chịu được áp lực công việc cao. Có thể thực hiện công việc trong nhiều vai trò khác nhau.

II. Cơ hội nghề nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra ngành/chuyên ngành Công nghệ Dựng phim của trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội có thể làm việc tại:

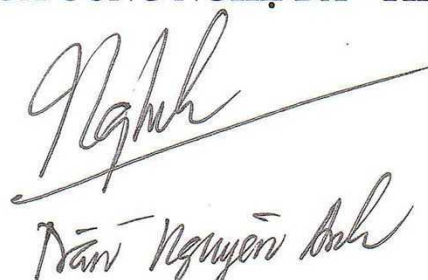
- Công việc dựng phim và tạo hiệu ứng hình ảnh số, kỹ xảo, kỹ thuật hình ảnh và chỉnh màu các thể loại phim, các chương trình truyền hình trong các cơ sở thuộc lĩnh vực điện ảnh, truyền hình, truyền thông.
- Tham gia công việc tổ chức các dự án phim thuộc lĩnh vực điện ảnh, truyền hình, truyền thông, các lĩnh vực mô phỏng ý tưởng bằng hình thức video.
- Tham gia công tác nghiên cứu, trợ giảng các môn chuyên môn thuộc chuyên ngành Công nghệ Dựng phim và Kỹ xảo ở các trường đào tạo chuyên môn này trong cả nước.

III. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Trên nền tảng các kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng:

- Tự nghiên cứu, học tập, bổ sung các kiến thức và kỹ năng còn thiếu nhằm đáp ứng yêu cầu của vị trí và môi trường công tác cụ thể.
- Học chuyển đổi sang các ngành đào tạo khác.
- Sinh viên có khả năng tiếp tục học ở bậc cao hơn (thạc sĩ, tiến sĩ) ngành Nghệ thuật điện ảnh - truyền hình, lý luận và lịch sử điện ảnh – truyền hình.

TM. KHOA CÔNG NGHỆ ĐA - TH


Trần Nguyễn Anh

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành/Chuyên ngành: Âm thanh điện ảnh – truyền hình

Mã ngành/chuyên ngành: 7210302B

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 741/QĐ-SKĐAHN ngày 07 Tháng 7 Năm 2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội)

I. Chuẩn đầu ra

Sinh viên tốt nghiệp ngành/chuyên ngành Âm thanh điện ảnh – truyền hình trình độ đại học phải đạt được các yêu cầu năng lực tối thiểu sau đây:

1.1. Kiến thức

+ PLO1: Sinh viên nắm được thế giới quan duy vật, phương pháp biện chứng và những nội dung cơ bản về kinh tế chính trị, chủ nghĩa xã hội khoa học Mác - Lênin; chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam; tư tưởng Hồ Chí Minh; chính sách, pháp luật của nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; luật và các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực Sân khấu - Điện ảnh; Nắm vững được kiến thức về giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và an ninh từ đó rèn luyện sức khỏe, rèn luyện ý thức, trách nhiệm bảo vệ tổ quốc; Nắm vững đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam; kiến thức về cơ sở văn hoá Việt Nam; kiến thức về văn học Việt Nam và thế giới; về lịch sử văn minh thế giới, kiến thức về Tâm lý, về Lịch sử triết học.

+ PLO2: Sinh viên được cung cấp vốn từ vựng, cấu trúc ngữ pháp để có thể đọc hiểu các văn bản đơn giản, nghe hiểu được các đoạn đối thoại, sử dụng các cấu trúc lời nói trong giao tiếp cơ bản; trang bị cho sinh viên một lượng thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành thông qua các bài đọc hiểu chuyên sâu về các ngành/chuyên ngành trong lĩnh vực Sân khấu, Điện ảnh, Truyền hình... hướng dẫn sinh viên viết bài luận, thư tín có tính chất ngành/chuyên ngành; Nắm vững các kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản, máy tính điện tử, hệ điều hành (MS- Windows), hệ soạn thảo văn bản (Microsoft Word), bảng tính điện tử (Microsoft Excel), trình chiếu văn bản (Microsoft Powerpoint) và mạng máy tính.

+ PLO3: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ sở, cốt lõi nhằm tạo nền tảng cơ bản về các loại hình nghệ thuật nói chung và điện ảnh, truyền hình nói riêng, trang bị kiến thức cơ bản của các chuyên môn khác trong ekip sản xuất phim:

- Những kiến thức cơ bản về nghệ thuật: lịch sử nghệ thuật tạo hình Việt Nam và thế giới; Tâm lý học; Lịch sử triết học; Lịch sử văn minh thế giới; Lịch sử điện ảnh - truyền hình thế giới và Việt Nam; Kỹ thuật điện thanh; Âm nhạc cơ bản; Phân tích phim 1,2; Kỹ

thuật điện ứng dụng; Kỹ thuật Audio-Video; Quy trình công nghệ sản xuất điện ảnh - truyền hình; Vẽ kỹ thuật; Dựng phim; Quay phim; Đạo diễn điện ảnh;

+ PLO4: Những kiến thức về lý thuyết và thực hành một cách có hệ thống, toàn diện và chuyên sâu về: Âm học kiến trúc; Kỹ thuật và thiết bị điện ảnh – truyền hình; Thiết bị âm thanh; Công nghệ thu thanh; Xử lý nhạc phim; Xử lý âm thanh số; Dựng và thiết kế âm thanh; Hoà âm; Các chuyên đề: cập nhật xu thế của sản xuất âm thanh hậu kỳ cho điện ảnh - truyền hình...

1.2. Về kỹ năng:

+ PLO5: Vận dụng một số vấn đề lý luận chính trị, văn hoá, văn học vào thực tiễn cuộc sống và học tập; Có năng lực tự học, tự tích lũy kiến thức và trau dồi kỹ năng sống, lao động và học tập theo hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

+ PLO6: Sử dụng thành thạo ngoại ngữ ở mức giao tiếp cơ bản, vận dụng ngoại ngữ ở mức độ tương đối thông thạo cả 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) vào công việc theo hướng ngành/chuyên ngành học; Sử dụng thành thạo các kỹ năng tin học văn phòng: soạn thảo văn bản, thiết lập bảng tính, trình chiếu văn bản..., vận dụng kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản để phục vụ cho học tập và làm việc.

+ PLO7: - Tham gia triển khai các dự án, ê kíp sản xuất các thể loại phim, các chương trình truyền hình trong các cơ sở thuộc lĩnh vực điện ảnh, truyền hình, truyền thông.

- Nắm vững các hệ thống công nghệ thông tin như phần cứng và phần mềm tin học chuyên dụng thuộc về nghiệp vụ xử lý công nghệ âm thanh.

- Nắm vững quy trình, kỹ năng xử lý các yếu tố âm thanh và mối quan hệ giữa hình ảnh và âm thanh trong quá trình phát triển ý tưởng, thực hiện tại hiện trường, phòng dựng và hoà âm khi thiết kế âm thanh cho điện ảnh, truyền hình và đa phương tiện. Có năng lực tư vấn, tính toán thiết kế âm học, trang âm, lắp đặt và quản lý hệ thống âm thanh. Có khả năng chịu được môi trường áp lực công việc cao.

- Tham gia công tác đào tạo chuyển giao công nghệ, trợ giảng và có điều kiện nghiên cứu chuyên sâu các môn thuộc chuyên ngành Âm thanh điện ảnh - truyền hình ở các trường đào tạo truyền hình trong cả nước.

+ PLO8:

- Nghiên cứu khoa học: có phương pháp và khả năng tư duy, viết các bài báo cáo, tiểu luận liên quan đến học phần trong chuyên ngành đào tạo. Khả năng tự nghiên cứu, tiếp cận các công nghệ mới hướng đến việc học tập suốt đời.

- Kỹ năng làm việc theo nhóm: biết cách tổ chức, quản lý, phối hợp, tôn trọng và lắng nghe các thành viên khác trong nhóm; biết cách sắp xếp thời gian làm việc khoa học để đạt được hiệu quả cao nhất.

- Phân tích và xử lý thông tin: có khả năng tìm kiếm, tổng hợp, phân tích và xử lý các sự kiện trong xã hội.

1.3. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

+ PLO9: có trách nhiệm với công việc, biết thích nghi với môi trường làm việc chuyên nghiệp; có khả năng chịu được áp lực công việc cao. Có thể thực hiện công việc trong nhiều vai trò khác nhau.

II. Cơ hội nghề nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra ngành/ chuyên ngành Âm thanh điện ảnh – truyền hình của trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội có thể làm việc tại:

- Đảm nhận công việc trong nhóm thiết kế âm học, thiết kế trang âm để lắp đặt, vận hành công nghệ âm thanh, đo đạc hệ thống âm thanh, tư vấn kỹ thuật âm thanh.

- Đảm nhận công việc thu thanh, dựng âm thanh và hoà âm phim, các chương trình truyền hình trong các cơ sở sản xuất thuộc lĩnh vực điện ảnh, truyền hình, truyền thông.

- Tham gia làm âm thanh cho các nhà hát, âm thanh cho các sự kiện trực tiếp cho các công ty truyền thông, các đơn vị chuyên nghiệp trong lĩnh vực sự kiện lễ hội.

- Tham gia công tác nghiên cứu, trợ giảng các môn chuyên môn thuộc chuyên ngành Âm thanh điện ảnh - truyền hình ở các trường đào tạo truyền hình trong cả nước.

III. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Trên nền tảng các kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng:

- Tự nghiên cứu, học tập, bổ sung các kiến thức và kỹ năng còn thiếu nhằm đáp ứng yêu cầu của vị trí và môi trường công tác cụ thể.

- Học chuyển đổi sang các ngành đào tạo khác.

- Sinh viên có khả năng tiếp tục học ở bậc cao hơn (thạc sĩ, tiến sĩ) ngành Nghệ thuật điện ảnh - truyền hình, lý luận và lịch sử điện ảnh – truyền hình.

TM. KHOA CÔNG NGHỆ ĐA - TH


Trần Nguyễn Anh





CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành/Chuyên ngành: Diễn viên kịch, điện ảnh – truyền hình

Mã ngành/chuyên ngành: 7210234

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 741/QĐ-SKĐAHN ngày 07 Tháng 7 Năm 2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội)

I. Chuẩn đầu ra

Sinh viên tốt nghiệp ngành/chuyên ngành Diễn viên kịch, điện ảnh – truyền hình trình độ đại học phải đạt được các yêu cầu năng lực tối thiểu sau đây:

1.1. Kiến thức

+ PLO1: Sinh viên nắm được thế giới quan duy vật, phương pháp biện chứng và những nội dung cơ bản về kinh tế chính trị, chủ nghĩa xã hội khoa học Mác - Lênin; chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam; tư tưởng Hồ Chí Minh; chính sách, pháp luật của nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; luật và các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực Sân khấu - Điện ảnh; Nắm vững được kiến thức về giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và an ninh từ đó rèn luyện sức khỏe, rèn luyện ý thức, trách nhiệm bảo vệ tổ quốc; Nắm vững đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam; kiến thức về cơ sở văn hoá Việt Nam; kiến thức về văn học Việt Nam và thế giới; về lịch sử văn minh thế giới, kiến thức về Tâm lý, về Lịch sử triết học.

+ PLO2: Sinh viên được cung cấp vốn từ vựng, cấu trúc ngữ pháp để có thể đọc hiểu các văn bản đơn giản, nghe hiểu được các đoạn đối thoại, sử dụng các cấu trúc lời nói trong giao tiếp cơ bản; trang bị cho sinh viên một lượng thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành thông qua các bài đọc hiểu chuyên sâu về các ngành/chuyên ngành trong lĩnh vực Sân khấu, Điện ảnh, Truyền hình... hướng dẫn sinh viên viết bài luận, thư tín có tính chất ngành/chuyên ngành; Nắm vững các kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản, máy tính điện tử, hệ điều hành (MS- Windows), hệ soạn thảo văn bản (Microsoft Word), bảng tính điện tử (Microsoft Excel), trình chiếu văn bản (Microsoft Powerpoint) và mạng máy tính.

+ PLO3: Kiến thức cơ sở ngành của chương trình đào tạo đảm bảo sự hợp lý, cân bằng ở từng học kỳ của năm học và từng khối kiến thức. Chương trình bố trí các môn học từ cơ bản đến nâng cao nhằm đảm bảo sinh viên tiếp nhận kiến thức được liên tục, mức độ tăng dần và đủ thời gian tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng, đạo đức, thái độ cần thiết để làm việc. Đồng thời các khối kiến thức cơ sở ngành của chương trình đào tạo cũng được

thiết kế bảo đảm tính chuyên sâu cho từng lĩnh vực chuyên ngành và có khả năng mở rộng cho nhiều chuyên ngành khác nhau.

+ PLO4: Nội dung kiến thức ngành của chương trình đào tạo bao gồm các khối kiến thức từ cơ bản đến nâng cao của ngành đào tạo. Chương trình đào tạo của ngành diễn viên Kịch, điện ảnh- truyền hình đảm bảo cung cấp mọi mặt cần thiết nhất về kiến thức nghề nghiệp cho sinh viên, để có thể trở thành một diễn viên kịch, điện ảnh, truyền hình trong tương lai, có khả năng độc lập sáng tạo nghề nghiệp.

1.2. Về kỹ năng:

+ PLO5: Vận dụng một số vấn đề lý luận chính trị, văn hoá, văn học vào thực tiễn cuộc sống và học tập; Có năng lực tự học, tự tích lũy kiến thức và trau dồi kỹ năng sống, lao động và học tập theo hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

+ PLO6: Sử dụng thành thạo ngoại ngữ ở mức giao tiếp cơ bản, vận dụng ngoại ngữ ở mức độ tương đối thông thạo cả 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) vào công việc theo hướng ngành/chuyên ngành học; Sử dụng thành thạo các kỹ năng tin học văn phòng: soạn thảo văn bản, thiết lập bảng tính, trình chiếu văn bản..., vận dụng kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản để phục vụ cho học tập và làm việc.

+ PLO7: Bổ trợ và phát triển các kỹ năng khác nhau trong toàn bộ quá trình học nhằm giúp sinh viên vận dụng và khai thác toàn bộ các khối kiến thức cơ sở ngành đã học được trong chương trình đào tạo để trở thành một diễn viên chuyên nghiệp trong lĩnh vực sân khấu, điện ảnh và truyền hình.

+ PLO8: Rèn luyện, hoàn thiện, nâng cao các kỹ năng chuyên ngành cho sinh viên trong suốt quá trình học chương trình đào tạo. Các kỹ năng về diễn xuất và hỗ trợ cho việc học diễn xuất được hoàn thiện và phát triển hướng tới tính chuyên nghiệp cao. Kỹ năng chuyên nghiệp trong lao động, sáng tạo được phát huy tối ưu nhất.

1.3. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

PLO9: Sinh viên hình thành và nâng cao năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm trong việc học tập và rèn luyện bản thân. Năng lực tự chủ và trách nhiệm sẽ được phát huy tối đa trong hoạt động học tập và hình thành tư duy sáng tạo độc lập trong biểu diễn sân khấu, điện ảnh và truyền hình.

II. Cơ hội nghề nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra ngành/chuyên ngành Diễn viên Kịch, điện ảnh- truyền hình của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội có thể làm việc tại Các nhà hát, các đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp, các sân khấu kịch, các Đài truyền hình, các công ty truyền thông và tổ chức biểu diễn...

III. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Trên nền tảng các kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng:

- Tự nghiên cứu, học tập, bổ sung các kiến thức và kỹ năng còn thiếu nhằm đáp ứng yêu cầu của vị trí và môi trường công tác cụ thể.
- Học chuyển đổi sang các ngành đào tạo khác của trường
- Sinh viên có khả năng tiếp tục học ở bậc cao hơn (thạc sĩ, tiến sĩ) ngành Nghệ thuật sân khấu, Lý luận và lịch sử sân khấu...

TM. KHOA SÂN KHẤU


Nguyễn Thị Thanh Huyền

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành/Chuyên ngành: Đạo diễn sân khấu

Mã ngành/chuyên ngành: 7210227

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 741/QĐ-SKĐAHN ngày 07 Tháng 7 Năm 2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội)

I. Chuẩn đầu ra

Sinh viên tốt nghiệp ngành/chuyên ngành Đạo diễn sân khấu trình độ đại học phải đạt được các yêu cầu năng lực tối thiểu sau đây:

1.1. Kiến thức

+ PLO1: Sinh viên nắm được thế giới quan duy vật, phương pháp biện chứng và những nội dung cơ bản về kinh tế chính trị, chủ nghĩa xã hội khoa học Mác - Lênin; chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam; tư tưởng Hồ Chí Minh; chính sách, pháp luật của nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; luật và các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực Sân khấu - Điện ảnh; Nắm vững được kiến thức về giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và an ninh từ đó rèn luyện sức khỏe, rèn luyện ý thức, trách nhiệm bảo vệ tổ quốc; Nắm vững đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam; kiến thức về cơ sở văn hoá Việt Nam; kiến thức về văn học Việt Nam và thế giới; về lịch sử văn minh thế giới, kiến thức về Tâm lý, về Lịch sử triết học.

+ PLO2: Sinh viên được cung cấp vốn từ vựng, cấu trúc ngữ pháp để có thể đọc hiểu các văn bản đơn giản, nghe hiểu được các đoạn đối thoại, sử dụng các cấu trúc lời nói trong giao tiếp cơ bản; trang bị cho sinh viên một lượng thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành thông qua các bài đọc hiểu chuyên sâu về các ngành/chuyên ngành trong lĩnh vực Sân khấu, Điện ảnh, Truyền hình... hướng dẫn sinh viên viết bài luận, thư tín có tính chất ngành/chuyên ngành; Nắm vững các kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản, máy tính điện tử, hệ điều hành (MS- Windows), hệ soạn thảo văn bản (Microsoft Word), bảng tính điện tử (Microsoft Excel), trình chiếu văn bản (Microsoft Powerpoint) và mạng máy tính.

+ PLO3: Kiến thức cơ sở ngành của chương trình đào tạo đảm bảo sự hợp lý, cân bằng ở từng học kỳ của năm học và từng khối kiến thức. Chương trình bố trí các môn học từ cơ bản đến nâng cao nhằm đảm bảo sinh viên tiếp nhận kiến thức được liên tục, mức độ tăng dần và đủ thời gian tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng, đạo đức, thái độ cần thiết để làm việc. Đồng thời các khối kiến thức cơ sở ngành của chương trình đào tạo cũng được

thiết kế bảo đảm tính chuyên sâu cho từng lĩnh vực chuyên ngành và có khả năng mở rộng cho nhiều chuyên ngành khác nhau.

+ PLO4: Nội dung kiến thức ngành của chương trình đào tạo bao gồm các khối kiến thức từ cơ bản đến nâng cao của chuyên ngành đào tạo. Chương trình đào tạo của chuyên ngành đạo diễn sân khấu đảm bảo cung cấp mọi mặt cần thiết nhất về kiến thức nghề nghiệp cho sinh viên, để có thể trở thành một đạo diễn sân khấu trong tương lai, có khả năng độc lập sáng tạo nghề nghiệp.

1.2. Về kỹ năng:

+ PLO5: Vận dụng một số vấn đề lý luận chính trị, văn hoá, văn học vào thực tiễn cuộc sống và học tập; Có năng lực tự học, tự tích lũy kiến thức và trau dồi kỹ năng sống, lao động và học tập theo hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

+ PLO6: Sử dụng thành thạo ngoại ngữ ở mức giao tiếp cơ bản, vận dụng ngoại ngữ ở mức độ tương đối thông thạo cả 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) vào công việc theo hướng ngành/chuyên ngành học; Sử dụng thành thạo các kỹ năng tin học văn phòng: soạn thảo văn bản, thiết lập bảng tính, trình chiếu văn bản..., vận dụng kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản để phục vụ cho học tập và làm việc.

+ PLO7: Bổ trợ và phát triển các kỹ năng khác nhau trong toàn bộ quá trình học nhằm giúp sinh viên vận dụng và khai thác toàn bộ các khối kiến thức cơ sở ngành đã học được trong chương trình đào tạo để trở thành một đạo diễn chuyên nghiệp trong lĩnh vực sân khấu, điện ảnh và truyền hình

+ PLO8: Rèn luyện, hoàn thiện, nâng cao các kỹ năng chuyên ngành cho sinh viên trong suốt quá trình học chương trình đào tạo. Các kỹ năng về đạo diễn và hỗ trợ cho việc học nghiệp vụ chuyên ngành được hoàn thiện và phát triển hướng tới tính chuyên nghiệp cao. Kỹ năng chuyên nghiệp trong lao động, sáng tạo được phát huy tối ưu nhất.

1.3. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

PLO9: Sinh viên hình thành và nâng cao năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm trong việc học tập và rèn luyện bản thân. Năng lực tự chủ và trách nhiệm sẽ được phát huy tối đa trong hoạt động học tập và hình thành tư duy sáng tạo độc lập trong công tác đạo diễn sân khấu, điện ảnh và truyền hình.

II. Cơ hội nghề nghiệp

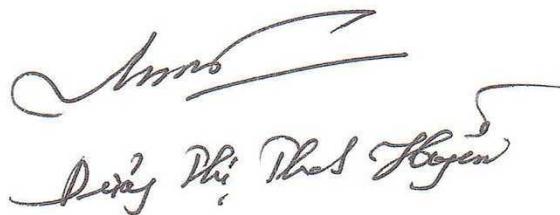
Sinh viên tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra ngành/chuyên ngành Đạo diễn sân khấu của trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội có thể làm việc tại Các nhà hát, các đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp, các sân khấu kịch, các Đài truyền hình, các công ty truyền thông và tổ chức biểu diễn....

III. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Trên nền tảng các kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng:

- Tự nghiên cứu, học tập, bổ sung các kiến thức và kỹ năng còn thiếu nhằm đáp ứng yêu cầu của vị trí và môi trường công tác cụ thể.
- Học chuyển đổi sang các ngành đào tạo khác của trường
- Sinh viên có khả năng tiếp tục học ở bậc cao hơn (thạc sĩ, tiến sĩ) ngành Nghệ thuật sân khấu, Lý luận và lịch sử sân khấu...

TM. KHOA SÂN KHẤU



Đặng Thị Thanh Huyền

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành/Chuyên ngành: Đạo diễn âm thanh – ánh sáng sân khấu

Mã ngành/chuyên ngành: 7210227A

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 741/QĐ-SKĐAHN ngày 07 Tháng 7 Năm 2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội)

I. Chuẩn đầu ra

Sinh viên tốt nghiệp ngành/chuyên ngành Đạo diễn âm thanh – ánh sáng sân khấu trình độ đại học phải đạt được các yêu cầu năng lực tối thiểu sau đây:

1.1. Kiến thức

+ PLO1: Sinh viên nắm được thế giới quan duy vật, phương pháp biện chứng và những nội dung cơ bản về kinh tế chính trị, chủ nghĩa xã hội khoa học Mác - Lênin; chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam; tư tưởng Hồ Chí Minh; chính sách, pháp luật của nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; luật và các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực Sân khấu - Điện ảnh; Nắm vững được kiến thức về giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và an ninh từ đó rèn luyện sức khỏe, rèn luyện ý thức, trách nhiệm bảo vệ tổ quốc; Nắm vững đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam; kiến thức về cơ sở văn hoá Việt Nam; kiến thức về văn học Việt Nam và thế giới; về lịch sử văn minh thế giới, kiến thức về Tâm lý, về Lịch sử triết học.

+ PLO2: Sinh viên được cung cấp vốn từ vựng, cấu trúc ngữ pháp để có thể đọc hiểu các văn bản đơn giản, nghe hiểu được các đoạn đối thoại, sử dụng các cấu trúc lời nói trong giao tiếp cơ bản; trang bị cho sinh viên một lượng thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành thông qua các bài đọc hiểu chuyên sâu về các ngành/chuyên ngành trong lĩnh vực Sân khấu, Điện ảnh, Truyền hình... hướng dẫn sinh viên viết bài luận, thư tín có tính chất ngành/chuyên ngành; Nắm vững các kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản, máy tính điện tử, hệ điều hành (MS- Windows), hệ soạn thảo văn bản (Microsoft Word), bảng tính điện tử (Microsoft Excel), trình chiếu văn bản (Microsoft Powerpoint) và mạng máy tính.

+ PLO3: Kiến thức cơ sở ngành của chương trình đào tạo đảm bảo sự hợp lý, cân bằng ở từng học kỳ của năm học và từng khối kiến thức. Chương trình bố trí các môn học từ cơ bản đến nâng cao nhằm đảm bảo sinh viên tiếp nhận kiến thức được liên tục, mức độ tăng dần và đủ thời gian tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng, đạo đức, thái độ cần thiết để làm việc. Đồng thời các khối kiến thức cơ sở ngành của chương trình đào tạo cũng được

thiết kế bảo đảm tính chuyên sâu cho từng lĩnh vực chuyên ngành và có khả năng mở rộng cho nhiều chuyên ngành khác nhau.

+ PLO4: Nội dung kiến thức ngành của chương trình đào tạo bao gồm các khối kiến thức từ cơ bản đến nâng cao của chuyên ngành đào tạo. Chương trình đào tạo của chuyên ngành đạo diễn âm thanh ánh sáng sân khấu đảm bảo cung cấp mọi mặt cần thiết nhất về kiến thức nghề nghiệp cho sinh viên, để có thể trở thành một đạo diễn âm thanh ánh sáng sân khấu trong tương lai, có khả năng độc lập sáng tạo nghề nghiệp.

1.2. Về kỹ năng:

+ PLO5: Vận dụng một số vấn đề lý luận chính trị, văn hoá, văn học vào thực tiễn cuộc sống và học tập; Có năng lực tự học, tự tích lũy kiến thức và trau dồi kỹ năng sống, lao động và học tập theo hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

+ PLO6: Sử dụng thành thạo ngoại ngữ ở mức giao tiếp cơ bản, vận dụng ngoại ngữ ở mức độ tương đối thông thạo cả 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) vào công việc theo hướng ngành/chuyên ngành học; Sử dụng thành thạo các kỹ năng tin học văn phòng: soạn thảo văn bản, thiết lập bảng tính, trình chiếu văn bản..., vận dụng kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản để phục vụ cho học tập và làm việc.

+ PLO7: Bổ trợ và phát triển các kỹ năng khác nhau trong toàn bộ quá trình học nhằm giúp sinh viên vận dụng và khai thác toàn bộ các khối kiến thức cơ sở ngành đã học được trong chương trình đào tạo để trở thành một đạo diễn chuyên nghiệp trong lĩnh vực âm thanh ánh sáng sân khấu, hoặc phối hợp đạo diễn âm thanh ánh sáng trong các chương trình sự kiện điện ảnh và truyền hình.

+ PLO8: Rèn luyện, hoàn thiện, nâng cao các kỹ năng chuyên ngành cho sinh viên trong suốt quá trình học chương trình đào tạo. Các kỹ năng về đạo diễn và hỗ trợ cho việc học nghiệp vụ đạo diễn được hoàn thiện và phát triển hướng tới tính chuyên nghiệp cao. Kỹ năng chuyên nghiệp trong lao động, sáng tạo được phát huy tối ưu nhất.

1.3. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

+ PLO9: Sinh viên hình thành và nâng cao năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm trong việc học tập và rèn luyện bản thân. Năng lực tự chủ và trách nhiệm sẽ được phát huy tối đa trong hoạt động học tập và hình thành tư duy sáng tạo độc lập trong đạo diễn âm thanh ánh sáng sân khấu.

II. Cơ hội nghề nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra ngành/chuyên ngành đạo diễn âm thanh ánh sáng của trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội có thể làm việc tại Các nhà hát, các

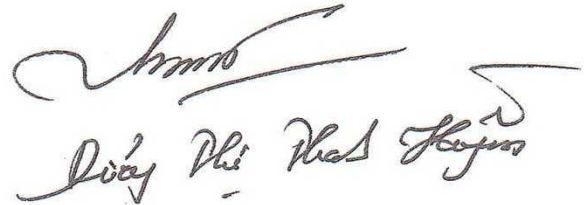
đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp , các sân khấu kịch, các Đài truyền hình, các công ty truyền thông và tổ chức biểu diễn....

III. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Trên nền tảng các kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng:

- Tự nghiên cứu, học tập, bổ sung các kiến thức và kỹ năng còn thiếu nhằm đáp ứng yêu cầu của vị trí và môi trường công tác cụ thể.
- Học chuyển đổi sang các ngành đào tạo khác của trường
- Sinh viên có khả năng tiếp tục học ở bậc cao hơn (thạc sĩ, tiến sĩ) ngành Nghệ thuật sân khấu, Lý luận và lịch sử sân khấu...

TM. KHOA SÂN KHẤU



Đào Phi Khanh

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành/Chuyên ngành: Đạo diễn sự kiện lễ hội

Mã ngành/chuyên ngành: 7210227B

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 741/QĐ-SKĐAHN ngày 07 Tháng 7 Năm 2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội)

I. Chuẩn đầu ra

Sinh viên tốt nghiệp ngành/chuyên ngành Đạo diễn sự kiện lễ hội trình độ đại học phải đạt được các yêu cầu năng lực tối thiểu sau đây:

1.1. Kiến thức

+ PLO1: Sinh viên nắm được thế giới quan duy vật, phương pháp biện chứng và những nội dung cơ bản về kinh tế chính trị, chủ nghĩa xã hội khoa học Mác - Lênin; chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam; tư tưởng Hồ Chí Minh; chính sách, pháp luật của nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; luật và các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực Sân khấu - Điện ảnh; Nắm vững được kiến thức về giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và an ninh từ đó rèn luyện sức khỏe, rèn luyện ý thức, trách nhiệm bảo vệ tổ quốc; Nắm vững đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam; kiến thức về cơ sở văn hoá Việt Nam; kiến thức về văn học Việt Nam và thế giới; về lịch sử văn minh thế giới, kiến thức về Tâm lý, về Lịch sử triết học.

+ PLO2: Sinh viên được cung cấp vốn từ vựng, cấu trúc ngữ pháp để có thể đọc hiểu các văn bản đơn giản, nghe hiểu được các đoạn đối thoại, sử dụng các cấu trúc lời nói trong giao tiếp cơ bản; trang bị cho sinh viên một lượng thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành thông qua các bài đọc hiểu chuyên sâu về các ngành/chuyên ngành trong lĩnh vực Sân khấu, Điện ảnh, Truyền hình... hướng dẫn sinh viên viết bài luận, thư tín có tính chất ngành/chuyên ngành; Nắm vững các kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản, máy tính điện tử, hệ điều hành (MS- Windows), hệ soạn thảo văn bản (Microsoft Word), bảng tính điện tử (Microsoft Excel), trình chiếu văn bản (Microsoft Powerpoint) và mạng máy tính.

+ PLO3: Kiến thức cơ sở ngành của chương trình đào tạo đảm bảo sự hợp lý, cân bằng ở từng học kỳ của năm học và từng khối kiến thức. Chương trình bố trí các môn học từ cơ bản đến nâng cao nhằm đảm bảo sinh viên tiếp nhận kiến thức được liên tục, mức độ tăng dần và đủ thời gian tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng, đạo đức, thái độ cần thiết để làm việc. Đồng thời các khối kiến thức cơ sở ngành của chương trình đào tạo cũng được

thiết kế bảo đảm tính chuyên sâu cho từng lĩnh vực chuyên ngành và có khả năng mở rộng cho nhiều chuyên ngành khác nhau.

+ PLO4: Nội dung kiến thức ngành của chương trình đào tạo bao gồm các khối kiến thức từ cơ bản đến nâng cao của chuyên ngành đào tạo. Chương trình đào tạo của chuyên ngành đạo diễn sự kiện lễ hội đảm bảo cung cấp mọi mặt cần thiết nhất về kiến thức nghề nghiệp cho sinh viên, để có thể trở thành một đạo diễn sân khấu đại chúng trong tương lai, có khả năng độc lập sáng tạo nghề nghiệp.

1.2. Về kỹ năng:

+ PLO5: Vận dụng một số vấn đề lý luận chính trị, văn hoá, văn học vào thực tiễn cuộc sống và học tập; Có năng lực tự học, tự tích lũy kiến thức và trau dồi kỹ năng sống, lao động và học tập theo hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

+ PLO6: Sử dụng thành thạo ngoại ngữ ở mức giao tiếp cơ bản, vận dụng ngoại ngữ ở mức độ tương đối thông thạo cả 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) vào công việc theo hướng ngành/chuyên ngành học; Sử dụng thành thạo các kỹ năng tin học văn phòng: soạn thảo văn bản, thiết lập bảng tính, trình chiếu văn bản..., vận dụng kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản để phục vụ cho học tập và làm việc.

+ PLO7: Bổ trợ và phát triển các kỹ năng khác nhau trong toàn bộ quá trình học nhằm giúp sinh viên vận dụng và khai thác toàn bộ các khối kiến thức cơ sở ngành đã học được trong chương trình đào tạo để trở thành một đạo diễn chuyên nghiệp trong lĩnh vực sân khấu đại chúng, hoặc phối hợp trong các chương trình sự kiện điện ảnh và truyền hình.

+ PLO8: Rèn luyện, hoàn thiện, nâng cao các kỹ năng chuyên ngành cho sinh viên trong suốt quá trình học chương trình đào tạo. Các kỹ năng về đạo diễn và hỗ trợ cho việc học nghiệp vụ đạo diễn được hoàn thiện và phát triển hướng tới tính chuyên nghiệp cao. Kỹ năng chuyên nghiệp trong lao động, sáng tạo được phát huy tối ưu nhất.

1.3. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

PLO9: Sinh viên hình thành và nâng cao năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm trong việc học tập và rèn luyện bản thân. Năng lực tự chủ và trách nhiệm sẽ được phát huy tối đa trong hoạt động học tập và hình thành tư duy sáng tạo độc lập trong đạo diễn sân khấu đại chúng, điện ảnh và truyền hình.

II. Cơ hội nghề nghiệp

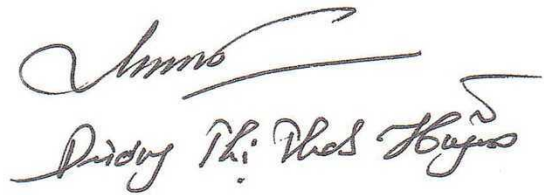
Sinh viên tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra ngành/chuyên ngành Đạo diễn sự kiện lễ hội của trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội có thể làm việc tại Các nhà hát, các đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp, các sân khấu kịch, các Đài truyền hình, các công ty truyền thông và tổ chức biểu diễn, các công ty giải trí đa phương tiện, các công ty tổ chức sự kiện.

III. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Trên nền tảng các kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng:

- Tự nghiên cứu, học tập, bổ sung các kiến thức và kỹ năng còn thiếu nhằm đáp ứng yêu cầu của vị trí và môi trường công tác cụ thể.
- Học chuyển đổi sang các ngành đào tạo khác của trường
- Sinh viên có khả năng tiếp tục học ở bậc cao hơn (thạc sĩ, tiến sĩ) ngành Nghệ thuật sân khấu, Lý luận và lịch sử sân khấu...

TM. KHOA SÂN KHẤU



Dương Thị Việt Hương

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành/Chuyên ngành: Biên kịch sân khấu

Mã ngành/chuyên ngành: 7210225

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 741/QĐ-SKĐAHN ngày 07 Tháng 7 Năm 2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội)

I. Chuẩn đầu ra

Sinh viên tốt nghiệp ngành/chuyên ngành Biên kịch sân khấu trình độ đại học phải đạt được các yêu cầu năng lực tối thiểu sau đây:

1.1. Kiến thức

+ PLO1: Sinh viên nắm được thế giới quan duy vật, phương pháp biện chứng và những nội dung cơ bản về kinh tế chính trị, chủ nghĩa xã hội khoa học Mác - Lênin; chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam; tư tưởng Hồ Chí Minh; chính sách, pháp luật của nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; luật và các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực Sân khấu - Điện ảnh; Nắm vững được kiến thức về giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và an ninh từ đó rèn luyện sức khỏe, rèn luyện ý thức, trách nhiệm bảo vệ tổ quốc; Nắm vững đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam; kiến thức về cơ sở văn hoá Việt Nam; kiến thức về văn học Việt Nam và thế giới; về lịch sử văn minh thế giới, kiến thức về Tâm lý, về Lịch sử triết học.

+ PLO2: Sinh viên được cung cấp vốn từ vựng, cấu trúc ngữ pháp để có thể đọc hiểu các văn bản đơn giản, nghe hiểu được các đoạn đối thoại, sử dụng các cấu trúc lời nói trong giao tiếp cơ bản; trang bị cho sinh viên một lượng thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành thông qua các bài đọc hiểu chuyên sâu về các ngành/chuyên ngành trong lĩnh vực Sân khấu, Điện ảnh, Truyền hình... hướng dẫn sinh viên viết bài luận, thư tín có tính chất ngành/chuyên ngành; Nắm vững các kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản, máy tính điện tử, hệ điều hành (MS- Windows), hệ soạn thảo văn bản (Microsoft Word), bảng tính điện tử (Microsoft Excel), trình chiếu văn bản (Microsoft Powerpoint) và mạng máy tính.

+ PLO3: Kiến thức cơ sở ngành của chương trình đào tạo đảm bảo sự hợp lý, cân bằng ở từng học kỳ của năm học và từng khối kiến thức. Chương trình bố trí các môn học từ cơ bản đến nâng cao nhằm đảm bảo sinh viên tiếp nhận kiến thức được liên tục, mức độ tăng dần và đủ thời gian tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng, đạo đức, thái độ cần thiết để làm việc. Đồng thời các khối kiến thức cơ sở ngành của chương trình đào tạo cũng được

thiết kế bảo đảm tính chuyên sâu cho từng lĩnh vực chuyên ngành và có khả năng mở rộng cho nhiều chuyên ngành khác nhau.

+ PLO4: Nội dung kiến thức ngành của chương trình đào tạo bao gồm các khối kiến thức từ cơ bản đến nâng cao của chuyên ngành đào tạo. Chương trình đào tạo của chuyên ngành biên kịch sân khấu đảm bảo cung cấp mọi mặt cần thiết nhất về kiến thức nghề nghiệp cho sinh viên, để có thể trở thành một nhà viết kịch trong tương lai, có khả năng độc lập sáng tạo nghề nghiệp.

1.2. Về kỹ năng:

+ PLO5: Vận dụng một số vấn đề lý luận chính trị, văn hoá, văn học vào thực tiễn cuộc sống và học tập; Có năng lực tự học, tự tích lũy kiến thức và trau dồi kỹ năng sống, lao động và học tập theo hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

+ PLO6: Sử dụng thành thạo ngoại ngữ ở mức giao tiếp cơ bản, vận dụng ngoại ngữ ở mức độ tương đối thông thạo cả 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) vào công việc theo hướng ngành/chuyên ngành học; Sử dụng thành thạo các kỹ năng tin học văn phòng: soạn thảo văn bản, thiết lập bảng tính, trình chiếu văn bản..., vận dụng kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản để phục vụ cho học tập và làm việc.

+ PLO7: Bổ trợ và phát triển các kỹ năng khác nhau trong toàn bộ quá trình học nhằm giúp sinh viên vận dụng và khai thác toàn bộ các khối kiến thức cơ sở ngành đã học được trong chương trình đào tạo để trở thành một nhà biên kịch chuyên nghiệp trong lĩnh vực sân khấu.

+ PLO8: Rèn luyện, hoàn thiện, nâng cao các kỹ năng chuyên ngành cho sinh viên trong suốt quá trình học chương trình đào tạo. Các kỹ năng về biên kịch và hỗ trợ cho việc học nghiệp vụ biên kịch sân khấu được hoàn thiện và phát triển hướng tới tính chuyên nghiệp cao. Kỹ năng chuyên nghiệp trong lao động, sáng tạo được phát huy tối ưu nhất.

1.3. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

PLO9: Sinh viên hình thành và nâng cao năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm trong việc học tập và rèn luyện bản thân. Năng lực tự chủ và trách nhiệm sẽ được phát huy tối đa trong hoạt động học tập và hình thành tư duy sáng tạo độc lập trong công tác biên kịch sân khấu.

II. Cơ hội nghề nghiệp

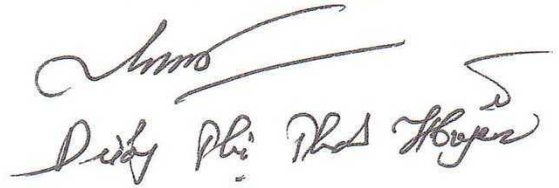
Sinh viên tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra ngành/chuyên ngành Biên kịch sân khấu của trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội, có thể làm việc tại Các nhà hát, các đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp, các sân khấu kịch, các Đài truyền hình, các công ty truyền thông và tổ chức biểu diễn, các báo, tạp chí,

III. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Trên nền tảng các kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng:

- Tự nghiên cứu, học tập, bổ sung các kiến thức và kỹ năng còn thiếu nhằm đáp ứng yêu cầu của vị trí và môi trường công tác cụ thể.
- Học chuyển đổi sang các ngành đào tạo khác của trường
- Sinh viên có khả năng tiếp tục học ở bậc cao hơn (thạc sĩ, tiến sĩ) ngành Nghệ thuật sân khấu, Lý luận và lịch sử sân khấu...

TM. KHOA SÂN KHẤU



Đoàn Phi Thanh Huyền

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành/Chuyên ngành: Lý luận, lịch sử và phê bình sân khấu

Mã ngành/chuyên ngành: 7210221

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 741/QĐ-SKĐAHN ngày 07 Tháng 7 Năm 2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội)

I. Chuẩn đầu ra

Sinh viên tốt nghiệp ngành/chuyên ngành Lý luận, lịch sử và phê bình sân khấu trình độ đại học phải đạt được các yêu cầu năng lực tối thiểu sau đây:

1.1. Kiến thức

+ PLO1: Sinh viên nắm được thế giới quan duy vật, phương pháp biện chứng và những nội dung cơ bản về kinh tế chính trị, chủ nghĩa xã hội khoa học Mác - Lênin; chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam; tư tưởng Hồ Chí Minh; chính sách, pháp luật của nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; luật và các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực Sân khấu - Điện ảnh; Nắm vững được kiến thức về giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và an ninh từ đó rèn luyện sức khỏe, rèn luyện ý thức, trách nhiệm bảo vệ tổ quốc; Nắm vững đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam; kiến thức về cơ sở văn hoá Việt Nam; kiến thức về văn học Việt Nam và thế giới; về lịch sử văn minh thế giới, kiến thức về Tâm lý, về Lịch sử triết học.

+ PLO2: Sinh viên được cung cấp vốn từ vựng, cấu trúc ngữ pháp để có thể đọc hiểu các văn bản đơn giản, nghe hiểu được các đoạn đối thoại, sử dụng các cấu trúc lời nói trong giao tiếp cơ bản; trang bị cho sinh viên một lượng thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành thông qua các bài đọc hiểu chuyên sâu về các ngành/chuyên ngành trong lĩnh vực Sân khấu, Điện ảnh, Truyền hình... hướng dẫn sinh viên viết bài luận, thư tín có tính chất ngành/chuyên ngành; Nắm vững các kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản, máy tính điện tử, hệ điều hành (MS- Windows), hệ soạn thảo văn bản (Microsoft Word), bảng tính điện tử (Microsoft Excel), trình chiếu văn bản (Microsoft Powerpoint) và mạng máy tính.

+ PLO3: Kiến thức cơ sở ngành của chương trình đào tạo đảm bảo sự hợp lý, cân bằng ở từng học kỳ của năm học và từng khối kiến thức. Chương trình bố trí các môn học từ cơ bản đến nâng cao nhằm đảm bảo sinh viên tiếp nhận kiến thức được liên tục, mức độ tăng dần và đủ thời gian tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng, đạo đức, thái độ cần thiết để làm việc. Đồng thời các khối kiến thức cơ sở ngành của chương trình đào tạo cũng được

thiết kế bảo đảm tính chuyên sâu cho từng lĩnh vực chuyên ngành và có khả năng mở rộng cho nhiều chuyên ngành khác nhau.

+ PLO4: Nội dung kiến thức ngành của chương trình đào tạo bao gồm các khối kiến thức từ cơ bản đến nâng cao của chuyên ngành đào tạo. Chương trình đào tạo của chuyên ngành lý luận phê bình sân khấu đảm bảo cung cấp mọi mặt cần thiết nhất về kiến thức nghề nghiệp cho sinh viên, để có thể trở thành một nhà lý luận phê bình sân khấu trong tương lai, có khả năng độc lập sáng tạo nghề nghiệp.

1.2. Về kỹ năng:

+ PLO5: Vận dụng một số vấn đề lý luận chính trị, văn hoá, văn học vào thực tiễn cuộc sống và học tập; Có năng lực tự học, tự tích lũy kiến thức và trau dồi kỹ năng sống, lao động và học tập theo hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

+ PLO6: Sử dụng thành thạo ngoại ngữ ở mức giao tiếp cơ bản, vận dụng ngoại ngữ ở mức độ tương đối thông thạo cả 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) vào công việc theo hướng ngành/chuyên ngành học; Sử dụng thành thạo các kỹ năng tin học văn phòng: soạn thảo văn bản, thiết lập bảng tính, trình chiếu văn bản..., vận dụng kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản để phục vụ cho học tập và làm việc.

+ PLO7: Bổ trợ và phát triển các kỹ năng khác nhau trong toàn bộ quá trình học nhằm giúp sinh viên vận dụng và khai thác toàn bộ các khối kiến thức cơ sở ngành đã học được trong chương trình đào tạo để trở thành một người làm công tác lý luận phê bình chuyên nghiệp trong lĩnh vực sân khấu.

+ PLO8: Rèn luyện, hoàn thiện, nâng cao các kỹ năng chuyên ngành cho sinh viên trong suốt quá trình học chương trình đào tạo. Các kỹ năng về lý luận phê bình và hỗ trợ cho việc học nghiệp vụ lý luận phê bình được hoàn thiện và phát triển hướng tới tính chuyên nghiệp cao. Kỹ năng chuyên nghiệp trong lao động, sáng tạo được phát huy tối ưu nhất.

1.3. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

PLO9: Sinh viên hình thành và nâng cao năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm trong việc học tập và rèn luyện bản thân. Năng lực tự chủ và trách nhiệm sẽ được phát huy tối đa trong hoạt động học tập và hình thành tư duy sáng tạo độc lập trong công tác lý luận phê bình sân khấu.

II. Cơ hội nghề nghiệp

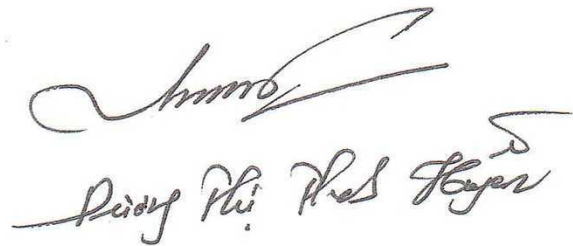
Sinh viên tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra ngành/chuyên ngành Lý luận, lịch sử và phê bình sân khấu của trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội có thể làm việc tại Các nhà hát, các đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp, các báo, các tạp chí văn hoá nghệ thuật, các sân khấu kịch, các Đài truyền hình, các công ty truyền thông và tổ chức biểu diễn....

III. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Trên nền tảng các kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng:

- Tự nghiên cứu, học tập, bổ sung các kiến thức và kỹ năng còn thiếu nhằm đáp ứng yêu cầu của vị trí và môi trường công tác cụ thể.
- Học chuyển đổi sang các ngành đào tạo khác của trường
- Sinh viên có khả năng tiếp tục học ở bậc cao hơn (thạc sĩ, tiến sĩ) ngành Nghệ thuật sân khấu, Lý luận và lịch sử sân khấu...

TM. KHOA SÂN KHẤU



Dương Thị Thanh Huyền



CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành/Chuyên ngành: Thiết kế mỹ thuật sân khấu

Mã ngành/chuyên ngành: 7210406A

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 741/QĐ-SKĐAHN ngày 07 Tháng 7 Năm 2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội)

I. Chuẩn đầu ra

Sinh viên tốt nghiệp ngành/chuyên ngành Thiết kế mỹ thuật sân khấu trình độ đại học phải đạt được các yêu cầu năng lực tối thiểu sau đây:

1.1. Kiến thức

+ PLO1: Sinh viên nắm được thế giới quan duy vật, phương pháp biện chứng và những nội dung cơ bản về kinh tế chính trị, chủ nghĩa xã hội khoa học Mác - Lênin; chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam; tư tưởng Hồ Chí Minh; chính sách, pháp luật của nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; luật và các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực Sân khấu - Điện ảnh; Nắm vững được kiến thức về giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và an ninh từ đó rèn luyện sức khỏe, rèn luyện ý thức, trách nhiệm bảo vệ tổ quốc; Nắm vững đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam; kiến thức về cơ sở văn hoá Việt Nam; kiến thức về văn học Việt Nam và thế giới; về lịch sử văn minh thế giới, kiến thức về Tâm lý, về Lịch sử triết học.

+ PLO2: Sinh viên được cung cấp vốn từ vựng, cấu trúc ngữ pháp để có thể đọc hiểu các văn bản đơn giản, nghe hiểu được các đoạn đối thoại, sử dụng các cấu trúc lời nói trong giao tiếp cơ bản; trang bị cho sinh viên một lượng thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành thông qua các bài đọc hiểu chuyên sâu về các ngành/chuyên ngành trong lĩnh vực Sân khấu, Điện ảnh, Truyền hình... hướng dẫn sinh viên viết bài luận, thư tín có tính chất ngành/chuyên ngành; Nắm vững các kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản, máy tính điện tử, hệ điều hành (MS- Windows), hệ soạn thảo văn bản (Microsoft Word), bảng tính điện tử (Microsoft Excel), trình chiếu văn bản (Microsoft Powerpoint) và mạng máy tính.

+ PLO3: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ sở ngành về lý thuyết và thực hành một cách có hệ thống về chuyên ngành Thiết kế mỹ thuật Sân khấu.

+ PLO4: Trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành: kỹ năng hội họa, mỹ thuật, kiến thức về xây dựng bối cảnh, đạo cụ cho chương trình và các vở diễn sân khấu.

1.2. Về kỹ năng:

+ PLO5: Vận dụng một số vấn đề lý luận chính trị, văn hoá, văn học vào thực tiễn cuộc sống và học tập; Có năng lực tự học, tự tích lũy kiến thức và trau dồi kỹ năng sống, lao động và học tập theo hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

+ PLO6: Sử dụng thành thạo ngoại ngữ ở mức giao tiếp cơ bản, vận dụng ngoại ngữ ở mức độ tương đối thông thạo cả 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) vào công việc theo hướng ngành/chuyên ngành học; Sử dụng thành thạo các kỹ năng tin học văn phòng: soạn thảo văn bản, thiết lập bảng tính, trình chiếu văn bản..., vận dụng kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản để phục vụ cho học tập và làm việc.

+ PLO7: Có năng lực tham gia vào quá trình sản xuất phim, các chương trình truyền hình, sự kiện. Thích nghi với môi trường làm việc chuyên nghiệp; có khả năng chịu được áp lực công việc cao.

- Có phương pháp và khả năng tư duy, viết các tiểu luận, chuyên đề liên quan đến chuyên ngành đào tạo. Chủ động nghiên cứu, tiếp cận các công nghệ mới, hệ thống trang thiết bị hiện đại nhằm đáp ứng được yêu cầu công việc.

- Có khả năng tư duy, tìm kiếm, tổng hợp, phân tích và xử lý các sự kiện trong xã hội.

+ PLO8: Có những kỹ năng cơ bản về lập báo cáo bằng các phương tiện khác nhau; thuyết trình, giải thích và thuyết phục người khác về những nội dung, giải pháp để thực hiện các ý tưởng trong lĩnh vực chuyên ngành.

- Biết cách tổ chức, quản lý, phối hợp, tôn trọng và lắng nghe các thành viên khác trong nhóm; biết cách sắp xếp thời gian làm việc khoa học để đạt được hiệu quả cao nhất. Sử dụng thành thạo một số phần mềm chuyên dụng liên quan đến lĩnh vực Thiết kế mỹ thuật.

1.3. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

+ PLO9: Nhanh chóng thích nghi với môi trường làm việc chuyên nghiệp, có khả năng chịu được áp lực công việc cao. Có thể thực hiện công việc với nhiều vai trò khác nhau trong quá trình tác nghiệp. Nắm vững phương pháp, quy trình thiết kế và thi công, vai trò các thành phần trong quá trình thực hiện một vở diễn, một chương trình nghệ thuật liên quan đến lĩnh vực biểu diễn trực tiếp. Có khả năng sáng tạo, có khả năng lãnh đạo nhóm.

II. Cơ hội nghề nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra ngành/chuyên ngành Thiết kế mỹ thuật Sân khấu của trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội có thể làm việc tại các đơn vị nghệ thuật, các công ti tổ chức hoạt động biểu diễn nghệ thuật với vai trò như một họa sĩ thiết kế sân khấu hoặc như một họa sĩ thi công giám sát thi công sân khấu.

- Tham gia công tác nghiên cứu, trợ giảng các môn chuyên môn thuộc chuyên ngành Thiết kế mỹ thuật Sân khấu ở các cơ sở đào tạo trong cả nước.

III. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Trên nền tảng các kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng:

- Tự nghiên cứu, học tập, bổ sung các kiến thức và kỹ năng còn thiếu nhằm đáp ứng yêu cầu của vị trí và môi trường công tác cụ thể.
- Học chuyển đổi sang các ngành đào tạo khác của trường. Có khả năng tiếp tục học ở bậc cao hơn (thạc sĩ, tiến sĩ) ngành Nghệ thuật Sân khấu.

TM. KHOA THIẾT KẾ MỸ THUẬT



CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành/Chuyên ngành: Thiết kế mỹ thuật điện ảnh

Mã ngành/chuyên ngành: 7210406B

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 741/QĐ-SKĐAHN ngày 07 Tháng 7 Năm 2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội)

I. Chuẩn đầu ra

Sinh viên tốt nghiệp ngành/chuyên ngành Thiết kế mỹ thuật điện ảnh trình độ đại học phải đạt được các yêu cầu năng lực tối thiểu sau đây:

1.1. Kiến thức

+ PLO1: Sinh viên nắm được thế giới quan duy vật, phương pháp biện chứng và những nội dung cơ bản về kinh tế chính trị, chủ nghĩa xã hội khoa học Mác - Lênin; chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam; tư tưởng Hồ Chí Minh; chính sách, pháp luật của nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; luật và các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực Sân khấu - Điện ảnh; Nắm vững được kiến thức về giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và an ninh từ đó rèn luyện sức khỏe, rèn luyện ý thức, trách nhiệm bảo vệ tổ quốc; Nắm vững đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam; kiến thức về cơ sở văn hoá Việt Nam; kiến thức về văn học Việt Nam và thế giới; về lịch sử văn minh thế giới, kiến thức về Tâm lý, về Lịch sử triết học.

+ PLO2: Sinh viên được cung cấp vốn từ vựng, cấu trúc ngữ pháp để có thể đọc hiểu các văn bản đơn giản, nghe hiểu được các đoạn đối thoại, sử dụng các cấu trúc lời nói trong giao tiếp cơ bản; trang bị cho sinh viên một lượng thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành thông qua các bài đọc hiểu chuyên sâu về các ngành/chuyên ngành trong lĩnh vực Sân khấu, Điện ảnh, Truyền hình... hướng dẫn sinh viên viết bài luận, thư tín có tính chất ngành/chuyên ngành; Nắm vững các kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản, máy tính điện tử, hệ điều hành (MS- Windows), hệ soạn thảo văn bản (Microsoft Word), bảng tính điện tử (Microsoft Excel), trình chiếu văn bản (Microsoft Powerpoint) và mạng máy tính.

+ PLO3: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ sở ngành về lý thuyết và thực hành một cách có hệ thống về chuyên ngành Thiết kế mỹ thuật điện ảnh.

+ PLO4: Trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành: kỹ năng hội họa, mỹ thuật, kiến thức về xây dựng bối cảnh, đạo cụ cho phim và các chương trình truyền hình.

1.2. Về kỹ năng:

+ PLO5: Vận dụng một số vấn đề lý luận chính trị, văn hoá, văn học vào thực tiễn cuộc sống và học tập; Có năng lực tự học, tự tích lũy kiến thức và trau dồi kỹ năng sống, lao động và học tập theo hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

+ PLO6: Sử dụng thành thạo ngoại ngữ ở mức giao tiếp cơ bản, vận dụng ngoại ngữ ở mức độ tương đối thông thạo cả 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) vào công việc theo hướng ngành/chuyên ngành học; Sử dụng thành thạo các kỹ năng tin học văn phòng: soạn thảo văn bản, thiết lập bảng tính, trình chiếu văn bản..., vận dụng kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản để phục vụ cho học tập và làm việc.

+ PLO7: Có năng lực tham gia vào quá trình sản xuất phim, các chương trình truyền hình, sự kiện. Thích nghi với môi trường làm việc chuyên nghiệp; có khả năng chịu được áp lực công việc cao.

- Có phương pháp và khả năng tư duy, viết các tiểu luận, chuyên đề liên quan đến chuyên ngành đào tạo. Chủ động nghiên cứu, tiếp cận các công nghệ mới, hệ thống trang thiết bị hiện đại nhằm đáp ứng được yêu cầu công việc.

- Có khả năng tư duy, tìm kiếm, tổng hợp, phân tích và xử lý các sự kiện trong xã hội.

+ PLO8: Có những kỹ năng cơ bản về lập báo cáo bằng các phương tiện khác nhau; thuyết trình, giải thích và thuyết phục người khác về những nội dung, giải pháp để thực hiện các ý tưởng trong lĩnh vực chuyên ngành.

- Biết cách tổ chức, quản lý, phối hợp, tôn trọng và lắng nghe các thành viên khác trong nhóm; biết cách sắp xếp thời gian làm việc khoa học để đạt được hiệu quả cao nhất. Sử dụng thành thạo một số phần mềm chuyên dụng liên quan đến lĩnh vực Thiết kế mỹ thuật.

1.3. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

+ PLO9: Nhanh chóng thích nghi với môi trường làm việc chuyên nghiệp, có khả năng chịu được áp lực công việc cao. Có thể thực hiện công việc với nhiều vai trò khác nhau trong quá trình tác nghiệp. Nắm vững phương pháp, quy trình sản xuất, vai trò các thành phần trong quá trình thực hiện một bộ phim, một chương trình truyền hình, quảng cáo, sự kiện. Có khả năng sáng tạo, có khả năng lãnh đạo nhóm.

II. Cơ hội nghề nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra ngành/chuyên ngành Thiết kế mỹ thuật Điện ảnh của trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội có thể làm việc tại các hãng phim, đài truyền hình, cơ sở quảng cáo với tư cách Hoạ sỹ Thiết kế mỹ thuật.

- Tham gia vào quá trình sản xuất các bộ phim, chương trình truyền hình trong các đơn vị, công ty thuộc lĩnh vực sản xuất phim truyện, phim truyền hình, truyền thông.

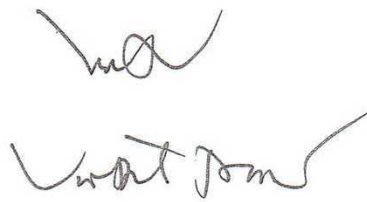
- Tham gia công tác nghiên cứu, trợ giảng các môn chuyên môn thuộc chuyên ngành Thiết kế mỹ thuật Điện ảnh ở các cơ sở đào tạo trong cả nước.

III. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Trên nền tảng các kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng:

- Tự nghiên cứu, học tập, bổ sung các kiến thức và kỹ năng còn thiếu nhằm đáp ứng yêu cầu của vị trí và môi trường công tác cụ thể.
- Học chuyển đổi sang các ngành đào tạo khác của trường. Có khả năng tiếp tục học ở bậc cao hơn (thạc sĩ, tiến sĩ) ngành Nghệ thuật điện ảnh – truyền hình.

TM. KHOA THIẾT KẾ MỸ THUẬT



CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành/Chuyên ngành: Thiết kế mỹ thuật hoạt hình

Mã ngành/chuyên ngành: 7210406C

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 741/QĐ-SKĐAHN ngày 07 Tháng 7 Năm 2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội)

I. Chuẩn đầu ra

Sinh viên tốt nghiệp ngành/chuyên ngành Thiết kế mỹ thuật hoạt hình trình độ đại học phải đạt được các yêu cầu năng lực tối thiểu sau đây:

1.1. Kiến thức

+ PLO1: Sinh viên nắm được thế giới quan duy vật, phương pháp biện chứng và những nội dung cơ bản về kinh tế chính trị, chủ nghĩa xã hội khoa học Mác - Lênin; chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam; tư tưởng Hồ Chí Minh; chính sách, pháp luật của nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; luật và các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực Sân khấu - Điện ảnh; Nắm vững được kiến thức về giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và an ninh từ đó rèn luyện sức khỏe, rèn luyện ý thức, trách nhiệm bảo vệ tổ quốc; Nắm vững đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam; kiến thức về cơ sở văn hoá Việt Nam; kiến thức về văn học Việt Nam và thế giới; về lịch sử văn minh thế giới, kiến thức về Tâm lý, về Lịch sử triết học.

+ PLO2: Sinh viên được cung cấp vốn từ vựng, cấu trúc ngữ pháp để có thể đọc hiểu các văn bản đơn giản, nghe hiểu được các đoạn đối thoại, sử dụng các cấu trúc lời nói trong giao tiếp cơ bản; trang bị cho sinh viên một lượng thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành thông qua các bài đọc hiểu chuyên sâu về các ngành/chuyên ngành trong lĩnh vực Sân khấu, Điện ảnh, Truyền hình... hướng dẫn sinh viên viết bài luận, thư tín có tính chất ngành/chuyên ngành; Nắm vững các kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản, máy tính điện tử, hệ điều hành (MS- Windows), hệ soạn thảo văn bản (Microsoft Word), bảng tính điện tử (Microsoft Excel), trình chiếu văn bản (Microsoft Powerpoint) và mạng máy tính.

+ PLO3: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ sở ngành về lý thuyết và thực hành một cách có hệ thống về chuyên ngành Thiết kế mỹ thuật hoạt hình.

+ PLO4: Trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành: kỹ năng hội họa, mỹ thuật, kiến thức về xây dựng bối cảnh, đạo cụ cho phim và các chương trình truyền hình.

1.2. Về kỹ năng:

+ PLO5: Vận dụng một số vấn đề lý luận chính trị, văn hoá, văn học vào thực tiễn cuộc sống và học tập; Có năng lực tự học, tự tích lũy kiến thức và trau dồi kỹ năng sống, lao động và học tập theo hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

+ PLO6: Sử dụng thành thạo ngoại ngữ ở mức giao tiếp cơ bản, vận dụng ngoại ngữ ở mức độ tương đối thông thạo cả 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) vào công việc theo hướng ngành/chuyên ngành học; Sử dụng thành thạo các kỹ năng tin học văn phòng: soạn thảo văn bản, thiết lập bảng tính, trình chiếu văn bản..., vận dụng kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản để phục vụ cho học tập và làm việc.

+ PLO7: Có năng lực tham gia vào quá trình sản xuất phim, các chương trình truyền hình, sự kiện. Thích nghi với môi trường làm việc chuyên nghiệp; có khả năng chịu được áp lực công việc cao.

- Có phương pháp và khả năng tư duy, viết các tiểu luận, chuyên đề liên quan đến chuyên ngành đào tạo. Chủ động nghiên cứu, tiếp cận các công nghệ mới, hệ thống trang thiết bị hiện đại nhằm đáp ứng được yêu cầu công việc.

- Có khả năng tư duy, tìm kiếm, tổng hợp, phân tích và xử lý các sự kiện trong xã hội.

+ PLO8: Có những kỹ năng cơ bản về lập báo cáo bằng các phương tiện khác nhau; thuyết trình, giải thích và thuyết phục người khác về những nội dung, giải pháp để thực hiện các ý tưởng trong lĩnh vực chuyên ngành.

- Biết cách tổ chức, quản lý, phối hợp, tôn trọng và lắng nghe các thành viên khác trong nhóm; biết cách sắp xếp thời gian làm việc khoa học để đạt được hiệu quả cao nhất. Sử dụng thành thạo một số phần mềm chuyên dụng liên quan đến lĩnh vực Thiết kế mỹ thuật.

1.3. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

+ PLO9: Nhanh chóng thích nghi với môi trường làm việc chuyên nghiệp, có khả năng chịu được áp lực công việc cao. Có thể thực hiện công việc với nhiều vai trò khác nhau trong quá trình tác nghiệp. Nắm vững phương pháp, quy trình thiết kế và thi công, vai trò các thành phần trong quá trình thực hiện một vở diễn, một chương trình nghệ thuật liên quan đến lĩnh vực biểu diễn trực tiếp. Có khả năng sáng tạo, có khả năng lãnh đạo nhóm.

II. Cơ hội nghề nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra ngành/chuyên ngành Thiết kế mỹ thuật hoạt hình của trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội có thể làm việc tại các hãng phim, đài truyền hình, cơ sở quảng cáo với tư cách Hoạ sỹ Thiết kế mỹ thuật.

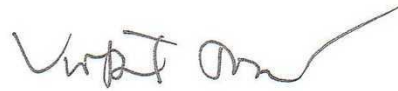
- Tham gia vào quá trình sản xuất các bộ phim, chương trình truyền hình trong các đơn vị, công ty thuộc lĩnh vực sản xuất phim hoạt hình, phim truyền hình, truyền thông.
- Tham gia công tác nghiên cứu, trợ giảng các môn chuyên môn thuộc chuyên ngành Thiết kế mỹ thuật hoạt hình ở các cơ sở đào tạo trong cả nước.

III. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Trên nền tảng các kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng:

- Tự nghiên cứu, học tập, bổ sung các kiến thức và kỹ năng còn thiếu nhằm đáp ứng yêu cầu của vị trí và môi trường công tác cụ thể.
- Học chuyển đổi sang các ngành đào tạo khác của trường. Có khả năng tiếp tục học ở bậc cao hơn (thạc sĩ, tiến sĩ) ngành Nghệ thuật điện ảnh – truyền hình.

TM. KHOA THIẾT KẾ MỸ THUẬT



CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành/Chuyên ngành: Thiết kế trang phục nghệ thuật

Mã ngành/chuyên ngành: 7210406D

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 741/QĐ-SKĐAHN ngày 07 Tháng 7 Năm 2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội)

I. Chuẩn đầu ra

Sinh viên tốt nghiệp ngành/chuyên ngành Thiết kế trang phục nghệ thuật trình độ đại học phải đạt được các yêu cầu năng lực tối thiểu sau đây:

1.1. Kiến thức

+ PLO1: Sinh viên nắm được thế giới quan duy vật, phương pháp biện chứng và những nội dung cơ bản về kinh tế chính trị, chủ nghĩa xã hội khoa học Mác - Lênin; chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam; tư tưởng Hồ Chí Minh; chính sách, pháp luật của nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; luật và các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực Sân khấu - Điện ảnh; Nắm vững được kiến thức về giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và an ninh từ đó rèn luyện sức khỏe, rèn luyện ý thức, trách nhiệm bảo vệ tổ quốc; Nắm vững đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam; kiến thức về cơ sở văn hoá Việt Nam; kiến thức về văn học Việt Nam và thế giới; về lịch sử văn minh thế giới, kiến thức về Tâm lý, về Lịch sử triết học.

+ PLO2: Sinh viên được cung cấp vốn từ vựng, cấu trúc ngữ pháp để có thể đọc hiểu các văn bản đơn giản, nghe hiểu được các đoạn đối thoại, sử dụng các cấu trúc lời nói trong giao tiếp cơ bản; trang bị cho sinh viên một lượng thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành thông qua các bài đọc hiểu chuyên sâu về các ngành/chuyên ngành trong lĩnh vực Sân khấu, Điện ảnh, Truyền hình... hướng dẫn sinh viên viết bài luận, thư tín có tính chất ngành/chuyên ngành; Nắm vững các kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản, máy tính điện tử, hệ điều hành (MS- Windows), hệ soạn thảo văn bản (Microsoft Word), bảng tính điện tử (Microsoft Excel), trình chiếu văn bản (Microsoft Powerpoint) và mạng máy tính.

+ PLO3: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ sở ngành về lý thuyết và thực hành một cách có hệ thống về chuyên ngành Thiết kế trang phục nghệ thuật.

+ PLO4: Trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành: kỹ năng hội họa, mỹ thuật, kiến thức về thiết kế trang phục phù hợp cho tác phẩm sân khấu, phim điện ảnh...

1.2. Về kỹ năng:

+ PLO5: Vận dụng một số vấn đề lý luận chính trị, văn hoá, văn học vào thực tiễn cuộc sống và học tập; Có năng lực tự học, tự tích lũy kiến thức và trau dồi kỹ năng sống, lao động và học tập theo hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

+ PLO6: Sử dụng thành thạo ngoại ngữ ở mức giao tiếp cơ bản, vận dụng ngoại ngữ ở mức độ tương đối thông thạo cả 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) vào công việc theo hướng ngành/chuyên ngành học; Sử dụng thành thạo các kỹ năng tin học văn phòng: soạn thảo văn bản, thiết lập bảng tính, trình chiếu văn bản..., vận dụng kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản để phục vụ cho học tập và làm việc.

+ PLO7: Có năng lực tham gia vào quá trình thiết kế trang phục sân khấu, phim, các chương trình truyền hình, sự kiện. Thích nghi với môi trường làm việc chuyên nghiệp; có khả năng chịu được áp lực công việc cao.

- Có phương pháp và khả năng tư duy, viết các tiểu luận, chuyên đề liên quan đến chuyên ngành đào tạo. Chủ động nghiên cứu, tiếp cận các công nghệ mới, hệ thống trang thiết bị hiện đại nhằm đáp ứng được yêu cầu công việc.

- Có khả năng tư duy, tìm kiếm, tổng hợp, phân tích và xử lý các sự kiện trong xã hội.

+ PLO8: Có những kỹ năng cơ bản về lập báo cáo bằng các phương tiện khác nhau; thuyết trình, giải thích và thuyết phục người khác về những nội dung, giải pháp để thực hiện các ý tưởng trong lĩnh vực chuyên ngành.

- Biết cách tổ chức, quản lý, phối hợp, tôn trọng và lắng nghe các thành viên khác trong nhóm; biết cách sắp xếp thời gian làm việc khoa học để đạt được hiệu quả cao nhất. Sử dụng thành thạo một số phần mềm chuyên dụng liên quan đến lĩnh vực Thiết kế mỹ thuật.

1.3. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

+ PLO9: Nhanh chóng thích nghi với môi trường làm việc chuyên nghiệp, có khả năng chịu được áp lực công việc cao. Có thể thực hiện công việc với nhiều vai trò khác nhau trong quá trình tác nghiệp. Nắm vững phương pháp, quy trình thiết kế và thi công, vai trò các thành phần trong quá trình thực hiện một vở diễn, một chương trình nghệ thuật liên quan đến lĩnh vực biểu diễn trực tiếp. Có khả năng sáng tạo, có khả năng lãnh đạo nhóm.

II. Cơ hội nghề nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra ngành/chuyên ngành Thiết kế trang phục nghệ thuật của trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội có thể làm việc tại các đài truyền hình, các nhà hát ... với vai trò nhà thiết kế phục trang;

- Tham gia vào quá trình thiết kế trang phục trong các đơn vị thuộc lĩnh vực Sân khấu, Điện ảnh; tham gia vào các dự án thiết kế trang phục cho phim Điện ảnh, phim truyền hình dài tập, TVC quảng cáo ...

- Tham gia công tác nghiên cứu, trợ giảng các môn chuyên môn thuộc chuyên ngành Thiết kế Trang phục nghệ thuật ở các trường đào tạo Sân khấu – Điện ảnh trong cả nước.

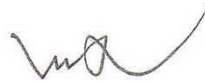
III. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Trên nền tảng các kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng:

- Tự nghiên cứu, học tập, bổ sung các kiến thức và kỹ năng còn thiếu nhằm đáp ứng yêu cầu của vị trí và môi trường công tác cụ thể.

- Học chuyển đổi sang các ngành đào tạo khác của trường. Có khả năng tiếp tục học ở bậc cao hơn (thạc sĩ, tiến sĩ) ngành Nghệ thuật Sân khấu, Nghệ thuật điện ảnh – truyền hình.

TM. KHOA THIẾT KẾ MỸ THUẬT



CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành/Chuyên ngành: Thiết kế đồ họa kỹ xảo

Mã ngành/chuyên ngành: 7210406E

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 741/QĐ-SKĐAHN ngày 07 Tháng 7 Năm 2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội)

I. Chuẩn đầu ra

Sinh viên tốt nghiệp ngành/chuyên ngành Thiết kế đồ họa kỹ xảo trình độ đại học phải đạt được các yêu cầu năng lực tối thiểu sau đây:

1.1. Kiến thức

+ PLO1: Sinh viên nắm được thế giới quan duy vật, phương pháp biện chứng và những nội dung cơ bản về kinh tế chính trị, chủ nghĩa xã hội khoa học Mác - Lênin; chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam; tư tưởng Hồ Chí Minh; chính sách, pháp luật của nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; luật và các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực Sân khấu - Điện ảnh; Nắm vững được kiến thức về giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và an ninh từ đó rèn luyện sức khỏe, rèn luyện ý thức, trách nhiệm bảo vệ tổ quốc; Nắm vững đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam; kiến thức về cơ sở văn hoá Việt Nam; kiến thức về văn học Việt Nam và thế giới; về lịch sử văn minh thế giới, kiến thức về Tâm lý, về Lịch sử triết học.

+ PLO2: Sinh viên được cung cấp vốn từ vựng, cấu trúc ngữ pháp để có thể đọc hiểu các văn bản đơn giản, nghe hiểu được các đoạn đối thoại, sử dụng các cấu trúc lời nói trong giao tiếp cơ bản; trang bị cho sinh viên một lượng thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành thông qua các bài đọc hiểu chuyên sâu về các ngành/chuyên ngành trong lĩnh vực Sân khấu, Điện ảnh, Truyền hình... hướng dẫn sinh viên viết bài luận, thư tín có tính chất ngành/chuyên ngành; Nắm vững các kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản, máy tính điện tử, hệ điều hành (MS- Windows), hệ soạn thảo văn bản (Microsoft Word), bảng tính điện tử (Microsoft Excel), trình chiếu văn bản (Microsoft Powerpoint) và mạng máy tính.

+ PLO3: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ sở ngành về lý thuyết và thực hành một cách có hệ thống về chuyên ngành Thiết kế đồ họa kỹ xảo.

+ PLO4: Trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành: kỹ năng hội họa, mỹ thuật, kiến thức về thiết kế đồ họa, kỹ xảo cho các tác phẩm sân khấu, điện ảnh, truyền hình...

1.2. Về kỹ năng:

+ PLO5: Vận dụng một số vấn đề lý luận chính trị, văn hoá, văn học vào thực tiễn cuộc sống và học tập; Có năng lực tự học, tự tích lũy kiến thức và trau dồi kỹ năng sống, lao động và học tập theo hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

+ PLO6: Sử dụng thành thạo ngoại ngữ ở mức giao tiếp cơ bản, vận dụng ngoại ngữ ở mức độ tương đối thông thạo cả 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) vào công việc theo hướng ngành/chuyên ngành học; Sử dụng thành thạo các kỹ năng tin học văn phòng: soạn thảo văn bản, thiết lập bảng tính, trình chiếu văn bản..., vận dụng kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản để phục vụ cho học tập và làm việc.

+ PLO7: Có năng lực tham gia vào quá trình sản xuất phim, các chương trình truyền hình, sự kiện. Thích nghi với môi trường làm việc chuyên nghiệp; có khả năng chịu được áp lực công việc cao.

- Có phương pháp và khả năng tư duy, viết các tiểu luận, chuyên đề liên quan đến chuyên ngành đào tạo. Chủ động nghiên cứu, tiếp cận các công nghệ mới, hệ thống trang thiết bị hiện đại nhằm đáp ứng được yêu cầu công việc.

- Có khả năng tư duy, tìm kiếm, tổng hợp, phân tích và xử lý các sự kiện trong xã hội.

+ PLO8: Có những kỹ năng cơ bản về lập báo cáo bằng các phương tiện khác nhau; thuyết trình, giải thích và thuyết phục người khác về những nội dung, giải pháp để thực hiện các ý tưởng trong lĩnh vực chuyên ngành.

- Biết cách tổ chức, quản lý, phối hợp, tôn trọng và lắng nghe các thành viên khác trong nhóm; biết cách sắp xếp thời gian làm việc khoa học để đạt được hiệu quả cao nhất. Sử dụng thành thạo một số phần mềm chuyên dụng liên quan đến lĩnh vực Thiết kế mỹ thuật.

1.3. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

+ PLO9: Nhanh chóng thích nghi với môi trường làm việc chuyên nghiệp, có khả năng chịu được áp lực công việc cao. Có thể thực hiện công việc với nhiều vai trò khác nhau trong quá trình tác nghiệp. Nắm vững phương pháp, quy trình thiết kế và thi công, vai trò các thành phần trong quá trình thực hiện một vở diễn, một chương trình nghệ thuật liên quan đến lĩnh vực biểu diễn trực tiếp. Có khả năng sáng tạo, có khả năng lãnh đạo nhóm.

II. Cơ hội nghề nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra ngành/chuyên ngành Thiết kế đồ họa kỹ xảo của trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội có thể làm việc tại các hãng phim, đài truyền hình, cơ sở quảng cáo với tư cách Hoạ sỹ Thiết kế mỹ thuật.

- Tham gia vào quá trình sản xuất các bộ phim, chương trình truyền hình trong các đơn vị, công ty thuộc lĩnh vực sản xuất phim truyện, phim truyền hình, truyền thông.
- Tham gia công tác nghiên cứu, trợ giảng các môn chuyên môn thuộc chuyên ngành Thiết kế đồ họa kỹ xảo ở các cơ sở đào tạo trong cả nước.

III. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Tự nghiên cứu, học tập, bổ sung các kiến thức và kỹ năng còn thiếu nhằm đáp ứng yêu cầu của vị trí và môi trường công tác cụ thể.

Học chuyển đổi sang các ngành đào tạo khác của trường. Có khả năng tiếp tục học ở bậc cao hơn (thạc sĩ, tiến sĩ) ngành Nghệ thuật điện ảnh – truyền hình.

TM. KHOA THIẾT KẾ MỸ THUẬT



CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành/Chuyên ngành: Nghệ thuật hóa trang

Mã ngành/chuyên ngành: 7210406F

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 741/QĐ-SKĐAHN ngày 07 Tháng 7 Năm 2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội)

I. Chuẩn đầu ra

Sinh viên tốt nghiệp ngành/chuyên ngành Nghệ thuật hóa trang trình độ đại học phải đạt được các yêu cầu năng lực tối thiểu sau đây:

1.1. Kiến thức

+ PLO1: Sinh viên nắm được thế giới quan duy vật, phương pháp biện chứng và những nội dung cơ bản về kinh tế chính trị, chủ nghĩa xã hội khoa học Mác - Lênin; chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam; tư tưởng Hồ Chí Minh; chính sách, pháp luật của nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; luật và các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực Sân khấu - Điện ảnh; Nắm vững được kiến thức về giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và an ninh từ đó rèn luyện sức khỏe, rèn luyện ý thức, trách nhiệm bảo vệ tổ quốc; Nắm vững đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam; kiến thức về cơ sở văn hoá Việt Nam; kiến thức về văn học Việt Nam và thế giới; về lịch sử văn minh thế giới, kiến thức về Tâm lý, về Lịch sử triết học.

+ PLO2: Sinh viên được cung cấp vốn từ vựng, cấu trúc ngữ pháp để có thể đọc hiểu các văn bản đơn giản, nghe hiểu được các đoạn đối thoại, sử dụng các cấu trúc lời nói trong giao tiếp cơ bản; trang bị cho sinh viên một lượng thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành thông qua các bài đọc hiểu chuyên sâu về các ngành/chuyên ngành trong lĩnh vực Sân khấu, Điện ảnh, Truyền hình... hướng dẫn sinh viên viết bài luận, thư tín có tính chất ngành/chuyên ngành; Nắm vững các kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản, máy tính điện tử, hệ điều hành (MS- Windows), hệ soạn thảo văn bản (Microsoft Word), bảng tính điện tử (Microsoft Excel), trình chiếu văn bản (Microsoft Powerpoint) và mạng máy tính.

+ PLO3: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ sở ngành về lý thuyết và thực hành một cách có hệ thống về chuyên ngành Nghệ thuật hóa trang.

+ PLO4: Trang bị cho sinh viên những kiến thức về lý thuyết và thực hành một cách có hệ thống, toàn diện về nghệ thuật hoá trang.

1.2. Về kỹ năng:

+ PLO5: Vận dụng một số vấn đề lý luận chính trị, văn hoá, văn học vào thực tiễn cuộc sống và học tập; Có năng lực tự học, tự tích lũy kiến thức và trau dồi kỹ năng sống, lao động và học tập theo hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

+ PLO6: Sử dụng thành thạo ngoại ngữ ở mức giao tiếp cơ bản, vận dụng ngoại ngữ ở mức độ tương đối thông thạo cả 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) vào công việc theo hướng ngành/chuyên ngành học; Sử dụng thành thạo các kỹ năng tin học văn phòng: soạn thảo văn bản, thiết lập bảng tính, trình chiếu văn bản..., vận dụng kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản để phục vụ cho học tập và làm việc.

+ PLO7: Có năng lực tham gia vào quá trình sản xuất phim, các chương trình truyền hình, sự kiện. Thích nghi với môi trường làm việc chuyên nghiệp; có khả năng chịu được áp lực công việc cao.

- Có phương pháp và khả năng tư duy, viết các tiểu luận, chuyên đề liên quan đến chuyên ngành đào tạo. Chủ động nghiên cứu, tiếp cận các công nghệ mới, hệ thống trang thiết bị hiện đại nhằm đáp ứng được yêu cầu công việc.

- Có khả năng tư duy, tìm kiếm, tổng hợp, phân tích và xử lý các sự kiện trong xã hội.

+ PLO8: Có những kỹ năng cơ bản về lập báo cáo bằng các phương tiện khác nhau; thuyết trình, giải thích và thuyết phục người khác về những nội dung, giải pháp để thực hiện các ý tưởng trong lĩnh vực chuyên ngành.

- Biết cách tổ chức, quản lý, phối hợp, tôn trọng và lắng nghe các thành viên khác trong nhóm; biết cách sắp xếp thời gian làm việc khoa học để đạt được hiệu quả cao nhất. Sử dụng thành thạo một số phần mềm chuyên dụng liên quan đến lĩnh vực Thiết kế mỹ thuật.

1.3. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

+ PLO9: Nhanh chóng thích nghi với môi trường làm việc chuyên nghiệp, có khả năng chịu được áp lực công việc cao. Có thể thực hiện công việc với nhiều vai trò khác nhau trong quá trình tác nghiệp.

II. Cơ hội nghề nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra ngành/chuyên ngành nghệ thuật hoá trang của trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội có thể làm việc tại các hãng phim, đài truyền hình, nhà hát, cơ sở quảng cáo với tư cách Hoạ sỹ hoá trang.

- Tham gia vào quá trình sản xuất các bộ phim, vở diễn, chương trình truyền hình trong các đơn vị, công ty thuộc lĩnh vực sản xuất phim truyện, phim truyền hình, truyền thông.

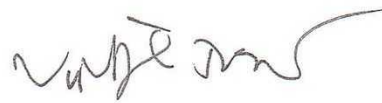
- Tham gia công tác nghiên cứu, trợ giảng các môn chuyên môn thuộc chuyên ngành nghệ thuật hoá trang ở các cơ sở đào tạo trong cả nước.

III. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Trên nền tảng các kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng:

- Tự nghiên cứu, học tập, bổ sung các kiến thức và kỹ năng còn thiếu nhằm đáp ứng yêu cầu của vị trí và môi trường công tác cụ thể.
- Học chuyển đổi sang các ngành đào tạo khác của trường. Có khả năng tiếp tục học ở bậc cao hơn (thạc sĩ, tiến sĩ) ngành Nghệ thuật điện ảnh – truyền hình hoặc sân khấu.

TM. KHOA THIẾT KẾ MỸ THUẬT



CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành/Chuyên ngành: Biên đạo múa

Mã ngành/chuyên ngành: 7210243

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 741/QĐ-SKĐAHN ngày 07 Tháng 7 Năm 2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội)

I. Chuẩn đầu ra

Sinh viên tốt nghiệp ngành/chuyên ngành Biên đạo múa trình độ đại học phải đạt được các yêu cầu năng lực tối thiểu sau đây:

1.1. Kiến thức

+ PLO1: Sinh viên nắm được thế giới quan duy vật, phương pháp biện chứng và những nội dung cơ bản về kinh tế chính trị, chủ nghĩa xã hội khoa học Mác - Lênin; chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam; tư tưởng Hồ Chí Minh; chính sách, pháp luật của nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; luật và các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực Sân khấu - Điện ảnh; Nắm vững được kiến thức về giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và an ninh từ đó rèn luyện sức khỏe, rèn luyện ý thức, trách nhiệm bảo vệ tổ quốc; Nắm vững đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam; kiến thức về cơ sở văn hoá Việt Nam; kiến thức về văn học Việt Nam và thế giới; về lịch sử văn minh thế giới, kiến thức về Tâm lý, về Lịch sử triết học.

+ PLO2: Sinh viên được cung cấp vốn từ vựng, cấu trúc ngữ pháp để có thể đọc hiểu các văn bản đơn giản, nghe hiểu được các đoạn đối thoại, sử dụng các cấu trúc lời nói trong giao tiếp cơ bản; trang bị cho sinh viên một lượng thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành thông qua các bài đọc hiểu chuyên sâu về các ngành/chuyên ngành trong lĩnh vực Sân khấu, Điện ảnh, Truyền hình... hướng dẫn sinh viên viết bài luận, thư tín có tính chất ngành/chuyên ngành; Nắm vững các kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản, máy tính điện tử, hệ điều hành (MS- Windows), hệ soạn thảo văn bản (Microsoft Word), bảng tính điện tử (Microsoft Excel), trình chiếu văn bản (Microsoft Powerpoint) và mạng máy tính.

+ PLO3: Vận dụng những kiến thức cơ bản của ngành học giải quyết những vấn đề lý luận, nghiên cứu chuyên sâu về sáng tác múa và trải nghiệm thực tiễn liên quan đến ngành học biên đạo múa.

+ PLO4: Có kiến thức thực tiễn về nghệ thuật múa. Phát hiện, phân tích, đánh giá và tổng hợp các vấn đề chuyên sâu: Phương pháp ứng dụng sáng tạo, các thủ pháp dàn

dụng, các hình thức kết cấu: ít người, đông người, các thể loại múa..., trong thực tiễn, công việc chuyên môn.

1.2. Về kỹ năng:

+ PLO5: Vận dụng một số vấn đề lý luận chính trị, văn hoá, văn học vào thực tiễn cuộc sống và học tập; Có năng lực tự học, tự tích lũy kiến thức và trau dồi kỹ năng sống, lao động và học tập theo hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

+ PLO6: Sử dụng thành thạo ngoại ngữ ở mức giao tiếp cơ bản, vận dụng ngoại ngữ ở mức độ tương đối thông thạo cả 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) vào công việc theo hướng ngành/chuyên ngành học; Sử dụng thành thạo các kỹ năng tin học văn phòng: soạn thảo văn bản, thiết lập bảng tính, trình chiếu văn bản..., vận dụng kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản để phục vụ cho học tập và làm việc.

+ PLO7: Có kỹ năng tổ chức, sắp xếp, đánh giá, thực hiện các công việc, xây dựng các tác phẩm múa, các chương trình nghệ thuật. Nắm vững thủ pháp sáng tạo, các hình thức kết cấu, múa ít người, múa đông người... có tư duy hệ thống, tư duy tưởng tượng, xây dựng ý tưởng nghệ thuật.

+ PLO8: Có phương pháp lý luận của chuyên ngành biên đạo múa. Có năng lực tổng hợp, viết kịch bản văn học, kịch bản chi tiết dàn dựng, các phương thức thể hiện mới áp dụng vào ngành biên đạo múa. Có kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp giữa các đồng nghiệp cùng tham gia sáng tạo, với các nhà quản lý, tuyển dụng.

1.3. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

PLO9: Có phương pháp làm việc khoa học, có khả năng quản lý thời gian đáp ứng yêu cầu công việc, khả năng xây dựng những tư duy mới trong khoa học và trong công việc. Khả năng làm việc độc lập, tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong việc giải quyết các vấn đề thuộc chuyên môn của mình.

II. Cơ hội nghề nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra ngành/chuyên ngành Biên đạo múa của trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội có thể:

- Tham gia sáng tạo trong các nhà hát, trung tâm văn hóa, các đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp của trung ương và địa phương trên phạm vi toàn quốc.
- Tổ chức các dự án thuộc lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn, các sự kiện và lễ hội trong và ngoài nước.
- Đảm nhận vai trò biên đạo dàn dựng tác phẩm múa ở các nhà hát, các đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp.

III. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Trên nền tảng các kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng:

- Tự nghiên cứu, học tập, bổ sung các kiến thức và kỹ năng còn thiếu nhằm đáp ứng yêu cầu của vị trí và môi trường công tác cụ thể.
- Học chuyển đổi sang các ngành đào tạo khác của trường
- Sinh viên có khả năng tiếp tục học ở bậc cao hơn (thạc sĩ, tiến sĩ) ngành Nghệ thuật sân khấu; Lý luận và lịch sử Sân khấu.

TM. KHOA MÚA



Phung Quang Minh

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành/Chuyên ngành: Biên đạo múa đại chúng

Mã ngành/chuyên ngành: 7210243A

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 741/QĐ-SKĐAHN ngày 07 Tháng 7 Năm 2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội)

I. Chuẩn đầu ra

Sinh viên tốt nghiệp ngành/chuyên ngành Biên đạo múa đại chúng trình độ đại học phải đạt được các yêu cầu năng lực tối thiểu sau đây:

1.1. Kiến thức

+ PLO1: Sinh viên nắm được thế giới quan duy vật, phương pháp biện chứng và những nội dung cơ bản về kinh tế chính trị, chủ nghĩa xã hội khoa học Mác - Lênin; chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam; tư tưởng Hồ Chí Minh; chính sách, pháp luật của nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; luật và các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực Sân khấu - Điện ảnh; Nắm vững được kiến thức về giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và an ninh từ đó rèn luyện sức khỏe, rèn luyện ý thức, trách nhiệm bảo vệ tổ quốc; Nắm vững đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam; kiến thức về cơ sở văn hoá Việt Nam; kiến thức về văn học Việt Nam và thế giới; về lịch sử văn minh thế giới, kiến thức về Tâm lý, về Lịch sử triết học.

+ PLO2: Sinh viên được cung cấp vốn từ vựng, cấu trúc ngữ pháp để có thể đọc hiểu các văn bản đơn giản, nghe hiểu được các đoạn đối thoại, sử dụng các cấu trúc lời nói trong giao tiếp cơ bản; trang bị cho sinh viên một lượng thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành thông qua các bài đọc hiểu chuyên sâu về các ngành/chuyên ngành trong lĩnh vực Sân khấu, Điện ảnh, Truyền hình... hướng dẫn sinh viên viết bài luận, thư tín có tính chất ngành/chuyên ngành; Nắm vững các kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản, máy tính điện tử, hệ điều hành (MS- Windows), hệ soạn thảo văn bản (Microsoft Word), bảng tính điện tử (Microsoft Excel), trình chiếu văn bản (Microsoft Powerpoint) và mạng máy tính.

+ PLO3: Vận dụng những kiến thức cơ bản của ngành học giải quyết những vấn đề lý luận, nghiên cứu chuyên sâu về sáng tác múa và trải nghiệm thực tiễn liên quan đến ngành học biên đạo múa đại chúng.

+ PLO4: Có kiến thức thực tiễn về nghệ thuật múa. Phát hiện, phân tích, đánh giá và tổng hợp các vấn đề chuyên sâu: Phương pháp ứng dụng sáng tạo, các thủ pháp dàn

dụng, các hình thức kết cấu: ít người, đông người, các thể loại múa..., trong thực tiễn, công việc chuyên môn.

1.2. Về kỹ năng:

+ PLO5: Vận dụng một số vấn đề lý luận chính trị, văn hoá, văn học vào thực tiễn cuộc sống và học tập; Có năng lực tự học, tự tích lũy kiến thức và trau dồi kỹ năng sống, lao động và học tập theo hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

+ PLO6: Sử dụng thành thạo ngoại ngữ ở mức giao tiếp cơ bản, vận dụng ngoại ngữ ở mức độ tương đối thông thạo cả 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) vào công việc theo hướng ngành/chuyên ngành học; Sử dụng thành thạo các kỹ năng tin học văn phòng: soạn thảo văn bản, thiết lập bảng tính, trình chiếu văn bản..., vận dụng kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản để phục vụ cho học tập và làm việc.

+ PLO7: Có kỹ năng tổ chức, sắp xếp, đánh giá, thực hiện các công việc, xây dựng các tác phẩm múa, các chương trình nghệ thuật đáp ứng nhu cầu thưởng thức của đại chúng. Nắm vững thủ pháp sáng tạo, các hình thức kết cấu, múa ít người, múa đông người... có tư duy hệ thống, tư duy tưởng tượng, xây dựng ý tưởng nghệ thuật.

+ PLO8: Có phương pháp lý luận của chuyên ngành biên đạo múa đại chúng. Có năng lực tổng hợp, viết kịch bản văn học, kịch bản chi tiết dàn dựng, các phương thức thể hiện mới áp dụng vào ngành biên đạo múa. Có kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp giữa các đồng nghiệp cùng tham gia sáng tạo, với các nhà quản lý, tuyển dụng.

1.3. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

PLO9: Có phương pháp làm việc khoa học, có khả năng quản lý thời gian đáp ứng yêu cầu công việc, khả năng xây dựng những tư duy mới trong khoa học và trong công việc. Khả năng làm việc độc lập, tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong việc giải quyết các vấn đề thuộc chuyên môn của mình.

II. Cơ hội nghề nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra chuyên ngành Biên đạo múa đại chúng của trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội có thể:

- Tham gia công tác sáng tạo tại các trung tâm văn hóa thể thao và du lịch, các công ty tổ chức sự kiện - lễ hội, các phòng truyền thông, các tập đoàn, công ty trên phạm vi toàn quốc.
- Tổ chức các dự án thuộc lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn, các sự kiện và lễ hội trong và ngoài nước.

- Đảm nhận vai trò biên đạo, dàn dựng các tác phẩm múa ở các trung tâm văn hóa thể thao và du lịch, hội diễn nghệ thuật quần chúng, phát triển phong trào văn hóa văn nghệ trong các tập đoàn, công ty của các địa phương trên phạm vi cả nước.

III. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Trên nền tảng các kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng:

- Tự nghiên cứu, học tập, bổ sung các kiến thức và kỹ năng còn thiếu nhằm đáp ứng yêu cầu của vị trí và môi trường công tác cụ thể.
- Học chuyển đổi sang các ngành đào tạo khác của trường
- Sinh viên có khả năng tiếp tục học ở bậc cao hơn (thạc sĩ, tiến sĩ) ngành Nghệ thuật sân khấu; Lý luận và lịch sử Sân khấu.

TM. KHOA MÚA



Phùng Quang Minh

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành/Chuyên ngành: Huấn luyện múa

Mã ngành/chuyên ngành: 7210244

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 741/QĐ-SKĐAHN ngày 07 Tháng 7 Năm 2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội)

I. Chuẩn đầu ra

Sinh viên tốt nghiệp ngành/chuyên ngành Huấn luyện múa trình độ đại học phải đạt được các yêu cầu năng lực tối thiểu sau đây:

1.1. Kiến thức

+ PLO1: Sinh viên nắm được thế giới quan duy vật, phương pháp biện chứng và những nội dung cơ bản về kinh tế chính trị, chủ nghĩa xã hội khoa học Mác - Lênin; chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam; tư tưởng Hồ Chí Minh; chính sách, pháp luật của nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; luật và các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực Sân khấu - Điện ảnh; Nắm vững được kiến thức về giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và an ninh từ đó rèn luyện sức khỏe, rèn luyện ý thức, trách nhiệm bảo vệ tổ quốc; Nắm vững đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam; kiến thức về cơ sở văn hoá Việt Nam; kiến thức về văn học Việt Nam và thế giới; về lịch sử văn minh thế giới, kiến thức về Tâm lý, về Lịch sử triết học.

+ PLO2: Sinh viên được cung cấp vốn từ vựng, cấu trúc ngữ pháp để có thể đọc hiểu các văn bản đơn giản, nghe hiểu được các đoạn đối thoại, sử dụng các cấu trúc lời nói trong giao tiếp cơ bản; trang bị cho sinh viên một lượng thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành thông qua các bài đọc hiểu chuyên sâu về các ngành/chuyên ngành trong lĩnh vực Sân khấu, Điện ảnh, Truyền hình... hướng dẫn sinh viên viết bài luận, thư tín có tính chất ngành/chuyên ngành; Nắm vững các kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản, máy tính điện tử, hệ điều hành (MS- Windows), hệ soạn thảo văn bản (Microsoft Word), bảng tính điện tử (Microsoft Excel), trình chiếu văn bản (Microsoft Powerpoint) và mạng máy tính.

+ PLO3: Vận dụng những kiến thức cơ bản của ngành học để giải quyết những vấn đề lý luận, nghiên cứu các kĩ năng chuyên sâu về giảng dạy múa và trải nghiệm thực tiễn liên quan đến ngành học Huấn luyện múa.

+ PLO4: Có kiến thức thực tiễn về nghệ thuật múa. Phát hiện, đánh giá, phân tích và tổng hợp các vấn đề chuyên sâu và một số nghiệp vụ sư phạm cụ thể (Ví dụ: Phương pháp truyền đạt sao cho người học hiểu điều mình muốn nói. Nắm bắt tâm lý người học,

kỹ năng dẫn lớp, bản lĩnh xử lý các tình huống khi lên lớp. ...), trong thực tiễn, công việc chuyên môn.

1.2. Về kỹ năng:

+ PLO5: Vận dụng một số vấn đề lý luận chính trị, văn hoá, văn học vào thực tiễn cuộc sống và học tập; Có năng lực tự học, tự tích lũy kiến thức và trau dồi kỹ năng sống, lao động và học tập theo hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

+ PLO6: Sử dụng thành thạo ngoại ngữ ở mức giao tiếp cơ bản, vận dụng ngoại ngữ ở mức độ tương đối thông thạo cả 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) vào công việc theo hướng ngành/chuyên ngành học; Sử dụng thành thạo các kỹ năng tin học văn phòng: soạn thảo văn bản, thiết lập bảng tính, trình chiếu văn bản..., vận dụng kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản để phục vụ cho học tập và làm việc.

+ PLO7: Có kỹ năng tổ chức, sắp xếp, đánh giá, thực hiện các công việc, xây dựng chương trình, kế hoạch giảng dạy. Nắm vững phương pháp huấn luyện múa, vận dụng kiến thức đã học, kỹ năng đã được rèn luyện về các phương pháp sư phạm, dẫn lớp vào thực tiễn công việc.

+ PLO8: Có phương pháp lý luận chuyên ngành sư phạm, có khả năng độc lập trong việc nghiên cứu, năng lực, tư duy sáng tạo, các phương thức thể hiện mới áp dụng vào giảng dạy chuyên ngành múa. Có kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp giữa các đồng nghiệp cùng tham gia giảng dạy, khả năng phát triển vị trí của mình trong công việc.

1.3. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

PLO9: Có phương pháp làm việc khoa học, có khả năng quản lý thời gian đáp ứng yêu cầu công việc, khả năng xây dựng những tư duy mới trong khoa học và trong công việc. Khả năng làm việc độc lập, tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong việc giải quyết các vấn đề thuộc chuyên môn của mình.

II. Cơ hội nghề nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra ngành/chuyên ngành Huấn luyện múa của trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội có thể:

- Tham gia công tác giảng dạy tại các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp của trung ương và địa phương có đào tạo ngành múa; giáo viên các trung tâm văn hoá nghệ thuật trên toàn quốc.
- Tổ chức các dự án thuộc lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn, các sự kiện và lễ hội trong và ngoài nước.
- Đảm nhận vai trò huấn luyện, biên đạo dàn dựng tác phẩm múa ở các nhà hát, các đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp.

III. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Trên nền tảng các kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng:

- Tự nghiên cứu, học tập, bổ sung các kiến thức và kỹ năng còn thiếu nhằm đáp ứng yêu cầu của vị trí và môi trường công tác cụ thể.
- Học chuyển đổi sang các ngành đào tạo khác của trường
- Sinh viên có khả năng tiếp tục học ở bậc cao hơn (thạc sĩ, tiến sĩ) ngành Nghệ thuật sân khấu; Lý luận và lịch sử Sân khấu.

TM. KHOA MÚA



Phùng Quang Minh





CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành/Chuyên ngành: Diễn viên cải lương

Mã ngành/chuyên ngành: 7210226A

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 741/QĐ-SKĐAHN ngày 07 Tháng 7 Năm 2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội)

I. Chuẩn đầu ra

Sinh viên tốt nghiệp ngành/chuyên ngành Diễn viên cải lương trình độ đại học phải đạt được các yêu cầu năng lực tối thiểu sau đây:

1.1. Kiến thức

+ PLO1: Sinh viên nắm được thế giới quan duy vật, phương pháp biện chứng và những nội dung cơ bản về kinh tế chính trị, chủ nghĩa xã hội khoa học Mác - Lênin; chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam; tư tưởng Hồ Chí Minh; chính sách, pháp luật của nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; luật và các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực Sân khấu - Điện ảnh; Nắm vững được kiến thức về giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và an ninh từ đó rèn luyện sức khỏe, rèn luyện ý thức, trách nhiệm bảo vệ tổ quốc; Nắm vững đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam; kiến thức về cơ sở văn hoá Việt Nam; kiến thức về văn học Việt Nam và thế giới; về lịch sử văn minh thế giới, kiến thức về Tâm lý, về Lịch sử triết học.

+ PLO2: Sinh viên được cung cấp vốn từ vựng, cấu trúc ngữ pháp để có thể đọc hiểu các văn bản đơn giản, nghe hiểu được các đoạn đối thoại, sử dụng các cấu trúc lời nói trong giao tiếp cơ bản; trang bị cho sinh viên một lượng thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành thông qua các bài đọc hiểu chuyên sâu về các ngành/chuyên ngành trong lĩnh vực Sân khấu, Điện ảnh, Truyền hình... hướng dẫn sinh viên viết bài luận, thư tín có tính chất ngành/chuyên ngành; Nắm vững các kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản, máy tính điện tử, hệ điều hành (MS- Windows), hệ soạn thảo văn bản (Microsoft Word), bảng tính điện tử (Microsoft Excel), trình chiếu văn bản (Microsoft Powerpoint) và mạng máy tính.

+ PLO3: Sinh viên biết, hiểu về lịch sử sân khấu Việt Nam, lịch sử sân khấu Thế giới, phương pháp sân khấu truyền thống, âm nhạc cơ bản, giải phóng hình thể, phân tích tác phẩm kịch hát dân tộc – để có cơ sở trong việc nghiên cứu, tìm hiểu, xây dựng tính cách và hình tượng nhân vật.

+ PLO4: Sinh viên biết, hiểu và thể hiện được về ca hát cải lương, kỹ thuật diễn cải lương, vũ đạo cải lương, tiếng nói cải lương, hóa trang cải lương. Biết kết hợp các yếu tố

nghệ thuật của cải lương để thể hiện vào trong nhân vật. Thể hiện được một vai diễn hoàn chỉnh của nghệ thuật sân khấu cải lương.

1.2. Về kỹ năng:

+ PLO5: Vận dụng một số vấn đề lý luận chính trị, văn hoá, văn học vào thực tiễn cuộc sống và học tập; Có năng lực tự học, tự tích lũy kiến thức và trau dồi kỹ năng sống, lao động và học tập theo hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

+ PLO6: Sử dụng thành thạo ngoại ngữ ở mức giao tiếp cơ bản, vận dụng ngoại ngữ ở mức độ tương đối thông thạo cả 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) vào công việc theo hướng ngành/chuyên ngành học; Sử dụng thành thạo các kỹ năng tin học văn phòng: soạn thảo văn bản, thiết lập bảng tính, trình chiếu văn bản..., vận dụng kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản để phục vụ cho học tập và làm việc.

+ PLO7: Hiểu biết về lịch sử sân khấu, nắm được phương pháp diễn tả của sân khấu truyền thống cùng các cung bậc âm nhạc cơ bản, luyện tập để giải phóng hình thể và cách thức phân tích tác phẩm kịch hát dân tộc để có thể nghiên cứu, tìm hiểu, xây dựng tính cách và hình tượng nhân vật.

+ PLO8: Vận dụng các kỹ năng về ca hát, vũ đạo, kỹ thuật diễn, kỹ thuật nói và hóa trang để biểu diễn, xây dựng hình tượng nhân vật của sân khấu Cải lương. Có thể sáng tạo được những vai diễn mới.

1.3. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

+ PLO9: Có năng lực tự học tập, nghiên cứu, tư duy; Chủ động sáng tạo, định hướng được cho mình; Có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và giải quyết công việc; Linh hoạt trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ; Có ý thức trách nhiệm cá nhân, hoàn thành công việc, đảm bảo chất lượng; Có trách nhiệm với cơ sở làm việc, với cộng đồng xã hội và với Đất nước.

II. Cơ hội nghề nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra Ngành diễn viên sân khấu kịch hát / Chuyên ngành Diễn viên cải lương của trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội có thể làm:

- Diễn viên tại các Nhà hát, các đoàn nghệ thuật Cải lương chuyên nghiệp.
- Làm công tác cán bộ của các đơn vị đoàn thể, cán bộ tuyên truyền văn hóa cơ sở, đài truyền hình, hãng phim, các công ty truyền thông, tổ chức sự kiện, lễ hội.
- Tham gia các dự án thuộc lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn, sự kiện, lễ hội.
- Tham gia vào công tác giảng dạy tại các trường cao đẳng, trung cấp nghệ thuật của trung ương và địa phương, các trung tâm văn hóa nghệ thuật trên toàn quốc.

III. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Trên nền tảng các kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng:

- Tự nghiên cứu, học tập, bổ sung các kiến thức và kỹ năng còn thiếu nhằm đáp ứng yêu cầu của vị trí và môi trường công tác cụ thể.
- Học chuyển đổi sang các ngành đào tạo khác của trường
- Sinh viên có khả năng tiếp tục học ở bậc cao hơn (thạc sĩ, tiến sĩ) ngành Nghệ thuật sân khấu, Lý luận và lịch sử sân khấu.

TM. KHOA KỊCH HÁT DÂN TỘC



Phạm Hữu Đức

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành/Chuyên ngành: Diễn viên chèo

Mã ngành/chuyên ngành: 7210226B

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 741/QĐ-SKĐAHN ngày 07 Tháng 7 Năm 2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội)

I. Chuẩn đầu ra

Sinh viên tốt nghiệp ngành/chuyên ngành Diễn viên chèo trình độ đại học phải đạt được các yêu cầu năng lực tối thiểu sau đây:

1.1. Kiến thức

+ PLO1: Sinh viên nắm được thế giới quan duy vật, phương pháp biện chứng và những nội dung cơ bản về kinh tế chính trị, chủ nghĩa xã hội khoa học Mác - Lênin; chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam; tư tưởng Hồ Chí Minh; chính sách, pháp luật của nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; luật và các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực Sân khấu - Điện ảnh; Nắm vững được kiến thức về giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và an ninh từ đó rèn luyện sức khỏe, rèn luyện ý thức, trách nhiệm bảo vệ tổ quốc; Nắm vững đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam; kiến thức về cơ sở văn hoá Việt Nam; kiến thức về văn học Việt Nam và thế giới; về lịch sử văn minh thế giới, kiến thức về Tâm lý, về Lịch sử triết học.

+ PLO2: Sinh viên được cung cấp vốn từ vựng, cấu trúc ngữ pháp để có thể đọc hiểu các văn bản đơn giản, nghe hiểu được các đoạn đối thoại, sử dụng các cấu trúc lời nói trong giao tiếp cơ bản; trang bị cho sinh viên một lượng thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành thông qua các bài đọc hiểu chuyên sâu về các ngành/chuyên ngành trong lĩnh vực Sân khấu, Điện ảnh, Truyền hình... hướng dẫn sinh viên viết bài luận, thư tín có tính chất ngành/chuyên ngành; Nắm vững các kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản, máy tính điện tử, hệ điều hành (MS- Windows), hệ soạn thảo văn bản (Microsoft Word), bảng tính điện tử (Microsoft Excel), trình chiếu văn bản (Microsoft Powerpoint) và mạng máy tính.

+ PLO3: Sinh viên biết, hiểu và vận dụng được những kiến thức cơ sở ngành qua các môn: Lịch sử sân khấu Việt Nam; Lịch Sử sân khấu Thế giới; Phương pháp sân khấu truyền thống; Âm nhạc cơ bản; Giải phóng hình thể; Phân tích tác phẩm kịch hát dân tộc - vào trong việc nghiên cứu, tìm hiểu, xây dựng tính cách và hình tượng nhân vật.

+ PLO4: Sinh viên biết, hiểu và thể hiện được Hát Chèo, Kỹ thuật diễn, Múa Chèo, Tiếng nói Chèo, Hóa trang Chèo. Biết kết hợp các yếu tố nghệ thuật Chèo để thể hiện vào trong nhân vật. Thể hiện được một vai diễn hoàn chỉnh của nghệ thuật biểu diễn Chèo.

1.2. Về kỹ năng:

+ PLO5: Vận dụng một số vấn đề lý luận chính trị, văn hoá, văn học vào thực tiễn cuộc sống và học tập; Có năng lực tự học, tự tích lũy kiến thức và trau dồi kỹ năng sống, lao động và học tập theo hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

+ PLO6: Sử dụng thành thạo ngoại ngữ ở mức giao tiếp cơ bản, vận dụng ngoại ngữ ở mức độ tương đối thông thạo cả 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) vào công việc theo hướng ngành/chuyên ngành học; Sử dụng thành thạo các kỹ năng tin học văn phòng: soạn thảo văn bản, thiết lập bảng tính, trình chiếu văn bản..., vận dụng kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản để phục vụ cho học tập và làm việc.

+ PLO7: Năng lực nghề nghiệp.

- Có khả năng sáng tạo vai diễn mới và thể nghiệm những cách thể hiện mới trong những vai diễn Chèo.
- Có thể đi biểu diễn Chèo, hát dân ca, dẫn chương trình, làm phong trào văn hóa, văn nghệ ở các cơ quan, xí nghiệp hay phường, xã. Có thể tham gia đóng phim, đóng kịch.

+ PLO8: Kỹ năng nghề nghiệp

- Kỹ năng hát chèo: Hát đúng về giai điệu, cao độ, trường độ.
- Kỹ năng múa chèo: Thể hiện đúng, đẹp, có biểu cảm các động tác hình thể
- Kỹ năng diễn xuất: Biểu cảm được các trạng thái vui, buồn, giận dữ, yêu, thương, hoảng sợ ...theo đúng tâm lý, tính cách và hoàn cảnh của nhân vật.
- Kỹ năng nói: Nói có âm sắc, âm điệu, tiết tấu của sân khấu Chèo
- Kỹ năng hóa trang: Có đường nét, màu sắc theo mẫu hình vai tiêu biểu

1.3. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

+ PLO9: Tự chủ và trách nhiệm.

- Có năng lực tự học tập, nghiên cứu, tư duy.
- Chủ động sáng tạo, định hướng được cho mình.
- Khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và giải quyết công việc.
- Linh hoạt trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ
- Có cử chỉ, lời nói, hành động đúng mực; Tự tin trước đám đông; Có tinh thần gắn kết và tình yêu công việc
- Có ý thức trách nhiệm cá nhân, hoàn thành công việc, đảm bảo chất lượng.
- Trách nhiệm với cơ sở làm việc, với cộng đồng xã hội và với Đất nước.

II. Cơ hội nghề nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra ngành/ chuyên ngành Diễn viên Chèo của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội có thể làm việc tại Các Nhà hát Chèo chuyên nghiệp

Làm công tác cán bộ của các đơn vị đoàn thể, cán bộ tuyên truyền văn hóa cơ sở, đài truyền hình, hãng phim, các công ty truyền thông, tổ chức sự kiện, lễ hội.

Tham gia các dự án thuộc lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn, sự kiện, lễ hội.

Tham gia vào công tác giảng dạy tại các trường cao đẳng, trung cấp nghệ thuật của trung ương và địa phương, các trung tâm văn hóa nghệ thuật trên toàn quốc.

III. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Trên nền tảng các kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng:

- Tự nghiên cứu, học tập, bổ sung các kiến thức và kỹ năng còn thiếu nhằm đáp ứng yêu cầu của vị trí và môi trường công tác cụ thể.
- Học chuyển đổi sang các ngành đào tạo khác của trường
- Sinh viên có khả năng tiếp tục học ở bậc cao hơn (thạc sĩ, tiến sĩ) ngành Nghệ thuật sân khấu, Lý luận và lịch sử sân khấu.

TM. KHOA KỊCH HÁT DÂN TỘC



Phạm Hữu Lực

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành/Chuyên ngành: Diễn viên rối

Mã ngành/chuyên ngành: 7210226C

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 741/QĐ-SKĐAHN ngày 07 Tháng 7 Năm 2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội)

I. Chuẩn đầu ra

Sinh viên tốt nghiệp ngành/chuyên ngành Diễn viên rối trình độ đại học phải đạt được các yêu cầu năng lực tối thiểu sau đây:

1.1. Kiến thức

+ PLO1: Sinh viên nắm được thế giới quan duy vật, phương pháp biện chứng và những nội dung cơ bản về kinh tế chính trị, chủ nghĩa xã hội khoa học Mác - Lênin; chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam; tư tưởng Hồ Chí Minh; chính sách, pháp luật của nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; luật và các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực Sân khấu - Điện ảnh; Nắm vững được kiến thức về giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và an ninh từ đó rèn luyện sức khỏe, rèn luyện ý thức, trách nhiệm bảo vệ tổ quốc; Nắm vững đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam; kiến thức về cơ sở văn hoá Việt Nam; kiến thức về văn học Việt Nam và thế giới; về lịch sử văn minh thế giới, kiến thức về Tâm lý, về Lịch sử triết học.

+ PLO2: Sinh viên được cung cấp vốn từ vựng, cấu trúc ngữ pháp để có thể đọc hiểu các văn bản đơn giản, nghe hiểu được các đoạn đối thoại, sử dụng các cấu trúc lời nói trong giao tiếp cơ bản; trang bị cho sinh viên một lượng thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành thông qua các bài đọc hiểu chuyên sâu về các ngành/chuyên ngành trong lĩnh vực Sân khấu, Điện ảnh, Truyền hình... hướng dẫn sinh viên viết bài luận, thư tín có tính chất ngành/chuyên ngành; Nắm vững các kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản, máy tính điện tử, hệ điều hành (MS- Windows), hệ soạn thảo văn bản (Microsoft Word), bảng tính điện tử (Microsoft Excel), trình chiếu văn bản (Microsoft Powerpoint) và mạng máy tính.

+ PLO3: Sinh viên hiểu biết và vận dụng được những kiến thức cơ sở ngành qua các môn học: Âm nhạc cơ bản; Giải phóng hình thể; Phân tích tác phẩm Kịch hát Dân tộc; Hóa trang; Đặc trưng Sân khấu Rối... Để hỗ trợ cho sinh viên nghiên cứu và sáng tạo nhân vật.

+ PLO4: Trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên ngành: Tiếng nói Sân khấu Rối; Nghệ thuật tạo hình Sân khấu Rối; Kỹ thuật hát; Kỹ thuật biểu diễn Sân khấu; Vũ đạo Sân khấu; Kỹ thuật Rối que; Kỹ thuật Rối nước; Kỹ thuật biểu diễn Rối Tay; Kỹ thuật biểu

diễn Rối tổng hợp.... Để nắm chắc được kỹ thuật điều khiển và biểu diễn, sáng tạo ở các loại hình Rối và mỗi con Rối khác nhau.

1.2. Về kỹ năng:

+ PLO5: Vận dụng một số vấn đề lý luận chính trị, văn hoá, văn học vào thực tiễn cuộc sống và học tập; Có năng lực tự học, tự tích lũy kiến thức và trau dồi kỹ năng sống, lao động và học tập theo hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

+ PLO6: Sử dụng thành thạo ngoại ngữ ở mức giao tiếp cơ bản, vận dụng ngoại ngữ ở mức độ tương đối thông thạo cả 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) vào công việc theo hướng ngành/chuyên ngành học; Sử dụng thành thạo các kỹ năng tin học văn phòng: soạn thảo văn bản, thiết lập bảng tính, trình chiếu văn bản..., vận dụng kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản để phục vụ cho học tập và làm việc.

+ PLO7: Năng lực nghề nghiệp.

- Kỹ năng Hát đúng giai điệu, cao độ, trường độ....
 - Kỹ năng Múa đúng, đẹp, có biểu cảm hình thể chuyển động uyển chuyển...
 - Kỹ năng Diễn xuất biểu cảm được các trạng thái như vui, buồn, giận dữ, yêu thương....
- Theo đúng tâm lý nhân vật.

+ PLO8: Kỹ năng nghề nghiệp

- Kỹ năng Nói (đài từ) có âm sắc, âm điệu, tiết tấu của nghệ thuật biểu diễn nói chung và nghệ thuật Rối nói riêng.
- Kỹ năng điều khiển con rối ở tất cả các thể loại rối được học...

1.3. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

+ PLO9: Tự chủ và trách nhiệm.

- Có năng lực học tập, nghiên cứu và tư duy.
- Chủ động sáng tạo, tự định hướng được cho bản thân.
- Khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và giải quyết công việc tốt.
- Linh hoạt trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ.
- Có ý thức trách nhiệm cá nhân, hoàn thành công việc, đảm bảo chất lượng
- Trách nhiệm với cơ quan, cấp trên, bạn bè đồng nghiệp, với cộng đồng xã hội và tổ quốc.

II. Cơ hội nghề nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra ngành/chuyên ngành Diễn viên Rối của trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội có thể làm việc:

- Diễn viên tại các nhà hát, các đoàn nghệ thuật Rối chuyên nghiệp.
- Làm công tác cán bộ tuyên truyền văn hóa cơ sở, các các đơn vị xã hội hóa về biểu diễn múa rối, các công ty tổ chức sự kiện....

- Tham gia công tác giảng dạy tại các trường Cao đẳng, Trung cấp nghệ thuật ở trung ương và địa phương, các trung tâm văn hóa nghệ thuật trên toàn quốc...

III. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Trên nền tảng các kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng:

- Tự nghiên cứu, học tập, bổ sung các kiến thức và kỹ năng còn thiếu nhằm đáp ứng yêu cầu của vị trí và môi trường công tác cụ thể.
- Học chuyển đổi sang các ngành đào tạo khác của trường
- Sinh viên có khả năng tiếp tục học ở bậc cao hơn (thạc sĩ, tiến sĩ) ngành Nghệ thuật sân khấu, Lý luận và lịch sử sân khấu.

TM. KHOA KỊCH HÁT DÂN TỘC



Phạm Hữu Đức

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành/Chuyên ngành: Nhạc công kịch hát dân tộc

Mã ngành/chuyên ngành: 7210226E

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 741/QĐ-SKĐAHN ngày 07. Tháng 7 Năm 2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội)

I. Chuẩn đầu ra

Sinh viên tốt nghiệp ngành/chuyên ngành Nhạc công kịch hát dân tộc trình độ đại học phải đạt được các yêu cầu năng lực tối thiểu sau đây:

1.1. Kiến thức

+ PLO1: Sinh viên nắm được thế giới quan duy vật, phương pháp biện chứng và những nội dung cơ bản về kinh tế chính trị, chủ nghĩa xã hội khoa học Mác - Lênin; chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam; tư tưởng Hồ Chí Minh; chính sách, pháp luật của nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; luật và các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực Sân khấu - Điện ảnh; Nắm vững được kiến thức về giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và an ninh từ đó rèn luyện sức khỏe, rèn luyện ý thức, trách nhiệm bảo vệ tổ quốc; Nắm vững đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam; kiến thức về cơ sở văn hoá Việt Nam; kiến thức về văn học Việt Nam và thế giới; về lịch sử văn minh thế giới, kiến thức về Tâm lý, về Lịch sử triết học.

+ PLO2: Sinh viên được cung cấp vốn từ vựng, cấu trúc ngữ pháp để có thể đọc hiểu các văn bản đơn giản, nghe hiểu được các đoạn đối thoại, sử dụng các cấu trúc lời nói trong giao tiếp cơ bản; trang bị cho sinh viên một lượng thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành thông qua các bài đọc hiểu chuyên sâu về các ngành/chuyên ngành trong lĩnh vực Sân khấu, Điện ảnh, Truyền hình... hướng dẫn sinh viên viết bài luận, thư tín có tính chất ngành/chuyên ngành; Nắm vững các kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản, máy tính điện tử, hệ điều hành (MS- Windows), hệ soạn thảo văn bản (Microsoft Word), bảng tính điện tử (Microsoft Excel), trình chiếu văn bản (Microsoft Powerpoint) và mạng máy tính.

+ PLO3: Sinh viên biết, hiểu về lịch sử Âm nhạc Việt Nam và Thế Giới, Lịch sử âm nhạc, Ký xướng âm, Hòa thanh, Cấu trúc bài bản truyền thống.

+ PLO4: Sinh viên biết vận dụng phương pháp tổng giai điệu, Phân tích tác phẩm âm nhạc, Kỹ thuật nhạc cụ, Hòa tấu nhạc cụ, Phối hợp diễn viên, Làn điệu mẫu (chuyên ngành).

1.2. Về kỹ năng:

+ PLO5: Vận dụng một số vấn đề lý luận chính trị, văn hoá, văn học vào thực tiễn cuộc sống và học tập; Có năng lực tự học, tự tích lũy kiến thức và trau dồi kỹ năng sống, lao động và học tập theo hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

+ PLO6: Sử dụng thành thạo ngoại ngữ ở mức giao tiếp cơ bản, vận dụng ngoại ngữ ở mức độ tương đối thông thạo cả 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) vào công việc theo hướng ngành/chuyên ngành học; Sử dụng thành thạo các kỹ năng tin học văn phòng: soạn thảo văn bản, thiết lập bảng tính, trình chiếu văn bản..., vận dụng kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản để phục vụ cho học tập và làm việc.

+ PLO7: Sinh viên biết, hiểu về lịch sử Âm nhạc Việt Nam và Thế Giới, Lịch sử âm nhạc, Ký xướng âm, Hòa thanh, Cấu trúc bài bản truyền thống.

+ PLO8: Sinh viên biết vận dụng phương pháp tòng giai điệu, Phân tích tác phẩm âm nhạc, Kỹ thuật nhạc cụ, Hòa tấu nhạc cụ, Phối hợp diễn viên, Làn điệu mẫu (chuyên ngành).

1.3. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

+ PLO9: Có năng lực tự học tập, nghiên cứu, tư duy; Chủ động sáng tạo, định hướng được cho mình; Có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và giải quyết công việc; Linh hoạt trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ; Có ý thức trách nhiệm cá nhân, hoàn thành công việc, đảm bảo chất lượng; Có trách nhiệm với cơ sở làm việc, với cộng đồng xã hội và với Đất nước.

II. Cơ hội nghề nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra Ngành diễn viên sân khấu kịch hát / Chuyên ngành Nhạc công Kịch hát dân tộc của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội có thể làm:

- Nhạc công tại các nhà hát ca múa nhạc chuyên nghiệp, các nhà hát của Sân khấu Kịch hát truyền thống.
- Làm công tác cán bộ của các đơn vị đoàn thể, cán bộ tuyên truyền văn hóa cơ sở, đài truyền hình, hãng phim, các công ty truyền thông, tổ chức sự kiện, lễ hội.
- Tham gia các dự án thuộc lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn, sự kiện, lễ hội.
- Tham gia vào công tác giảng dạy tại các trường cao đẳng, trung cấp nghệ thuật của trung ương và địa phương, các trung tâm văn hóa nghệ thuật trên toàn quốc.

III. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Trên nền tảng các kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng:

- Tự nghiên cứu, học tập, bổ sung các kiến thức và kỹ năng còn thiếu nhằm đáp ứng yêu cầu của vị trí và môi trường công tác cụ thể.
- Học chuyển đổi sang các ngành đào tạo khác của trường
- Sinh viên có khả năng tiếp tục học ở bậc cao hơn (thạc sĩ, tiến sĩ) ngành Nghệ thuật sân khấu, Lý luận và lịch sử sân khấu.

TM. KHOA KỊCH HÁT DÂN TỘC



Phạm Hữu Lực

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành/Chuyên ngành: Sáng tác chỉ huy dàn nhạc dân tộc

Mã ngành/chuyên ngành: 7210203

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 741/QĐ-SKĐAHN ngày 07 Tháng 7 Năm 2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội)

I. Chuẩn đầu ra

Sinh viên tốt nghiệp ngành/chuyên ngành Sáng tác chỉ huy dàn nhạc dân tộc trình độ đại học phải đạt được các yêu cầu năng lực tối thiểu sau đây:

1.1. Kiến thức

+ PLO1: Sinh viên nắm được thế giới quan duy vật, phương pháp biện chứng và những nội dung cơ bản về kinh tế chính trị, chủ nghĩa xã hội khoa học Mác - Lênin; chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam; tư tưởng Hồ Chí Minh; chính sách, pháp luật của nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; luật và các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực Sân khấu - Điện ảnh; Nắm vững được kiến thức về giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và an ninh từ đó rèn luyện sức khỏe, rèn luyện ý thức, trách nhiệm bảo vệ tổ quốc; Nắm vững đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam; kiến thức về cơ sở văn hoá Việt Nam; kiến thức về văn học Việt Nam và thế giới; về lịch sử văn minh thế giới, kiến thức về Tâm lý, về Lịch sử triết học.

+ PLO2: Sinh viên được cung cấp vốn từ vựng, cấu trúc ngữ pháp để có thể đọc hiểu các văn bản đơn giản, nghe hiểu được các đoạn đối thoại, sử dụng các cấu trúc lời nói trong giao tiếp cơ bản; trang bị cho sinh viên một lượng thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành thông qua các bài đọc hiểu chuyên sâu về các ngành/chuyên ngành trong lĩnh vực Sân khấu, Điện ảnh, Truyền hình... hướng dẫn sinh viên viết bài luận, thư tín có tính chất ngành/chuyên ngành; Nắm vững các kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản, máy tính điện tử, hệ điều hành (MS- Windows), hệ soạn thảo văn bản (Microsoft Word), bảng tính điện tử (Microsoft Excel), trình chiếu văn bản (Microsoft Powerpoint) và mạng máy tính.

+ PLO3: Sinh viên biết, hiểu về Tin học chuyên ngành âm nhạc, Lịch sử âm nhạc Việt Nam – Thế Giới 1, 2; Ký xướng âm 1, 2; Hòa thanh 1, 2, 3; Phức điệu 1, 2, 3.

+ PLO4: Phân tích tác phẩm âm nhạc, Phân tích tác phẩm âm nhạc, Phương pháp sáng tác 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7; Nghệ thuật chỉ huy cơ bản với Piano 1, 2, 3; Chỉ huy dàn nhạc Kịch hát dân tộc 1, 2, 3, 4; Phối khí 1, 2; Tính năng nhạc cụ 1, 2.

1.2. Về kỹ năng:

+ PLO5: Vận dụng một số vấn đề lý luận chính trị, văn hoá, văn học vào thực tiễn cuộc sống và học tập; Có năng lực tự học, tự tích lũy kiến thức và trau dồi kỹ năng sống, lao động và học tập theo hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

+ PLO6: Sử dụng thành thạo ngoại ngữ ở mức giao tiếp cơ bản, vận dụng ngoại ngữ ở mức độ tương đối thông thạo cả 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) vào công việc theo hướng ngành/chuyên ngành học; Sử dụng thành thạo các kỹ năng tin học văn phòng: soạn thảo văn bản, thiết lập bảng tính, trình chiếu văn bản..., vận dụng kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản để phục vụ cho học tập và làm việc.

+ PLO7: Tin học chuyên ngành âm nhạc, Lịch sử âm nhạc Việt Nam – Thế Giới 1, 2; Ký xướng âm 1, 2; Hòa thanh 1, 2, 3; Phức điệu 1, 2, 3.

+ PLO8: Phân tích tác phẩm âm nhạc, Phân tích tác phẩm âm nhạc, Phương pháp sáng tác 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7; Nghệ thuật chỉ huy cơ bản với Piano 1, 2, 3; Chỉ huy dàn nhạc Kịch hát dân tộc 1, 2, 3, 4; Phối khí 1, 2; Tính năng nhạc cụ 1, 2.

1.3. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

+ PLO9: Có năng lực tự học tập, nghiên cứu, tư duy; Chủ động sáng tạo, định hướng được cho mình; Có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và giải quyết công việc; Linh hoạt trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ; Có ý thức trách nhiệm cá nhân, hoàn thành công việc, đảm bảo chất lượng; Có trách nhiệm với cơ sở làm việc, với cộng đồng xã hội và với Đất nước.

II. Cơ hội nghề nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra Ngành Sáng tác âm nhạc/ Chuyên ngành Sáng tác chỉ huy dàn nhạc dân tộc của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội có thể làm:

- Sáng tác chỉ huy dàn nhạc dân tộc tại các nhà hát ca múa nhạc chuyên nghiệp, các nhà hát của Sân khấu Kịch hát truyền thống.

- Làm công tác cán bộ của các đơn vị đoàn thể, cán bộ tuyên truyền văn hóa cơ sở, đài truyền hình, hãng phim, các công ty truyền thông, tổ chức sự kiện, lễ hội.

- Tham gia các dự án thuộc lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn, sự kiện, lễ hội.

- Tham gia vào công tác giảng dạy tại các trường cao đẳng, trung cấp nghệ thuật của trung ương và địa phương, các trung tâm văn hóa nghệ thuật trên toàn quốc.

III. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Trên nền tảng các kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng:

- Tự nghiên cứu, học tập, bổ sung các kiến thức và kỹ năng còn thiếu nhằm đáp ứng yêu cầu của vị trí và môi trường công tác cụ thể.
- Học chuyển đổi sang các ngành đào tạo khác của trường
- Sinh viên có khả năng tiếp tục học ở bậc cao hơn (thạc sĩ, tiến sĩ) ngành Nghệ thuật sân khấu, Lý luận và lịch sử sân khấu.

TM. KHOA KỊCH HÁT DÂN TỘC


Phạm Hữu Lợi

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành/Chuyên ngành: Biên kịch kịch hát dân tộc

Mã ngành/chuyên ngành: 7210225A

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 741/QĐ-SKĐAHN ngày 07 Tháng 7 Năm 2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội)

I. Chuẩn đầu ra

Sinh viên tốt nghiệp ngành/chuyên ngành Biên kịch kịch hát dân tộc trình độ đại học phải đạt được các yêu cầu năng lực tối thiểu sau đây:

1.1. Kiến thức

+ PLO1: Sinh viên nắm được thế giới quan duy vật, phương pháp biện chứng và những nội dung cơ bản về kinh tế chính trị, chủ nghĩa xã hội khoa học Mác - Lênin; chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam; tư tưởng Hồ Chí Minh; chính sách, pháp luật của nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; luật và các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực Sân khấu - Điện ảnh; Nắm vững được kiến thức về giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và an ninh từ đó rèn luyện sức khỏe, rèn luyện ý thức, trách nhiệm bảo vệ tổ quốc; Nắm vững đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam; kiến thức về cơ sở văn hoá Việt Nam; kiến thức về văn học Việt Nam và thế giới; về lịch sử văn minh thế giới, kiến thức về Tâm lý, về Lịch sử triết học.

+ PLO2: Sinh viên được cung cấp vốn từ vựng, cấu trúc ngữ pháp để có thể đọc hiểu các văn bản đơn giản, nghe hiểu được các đoạn đối thoại, sử dụng các cấu trúc lời nói trong giao tiếp cơ bản; trang bị cho sinh viên một lượng thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành thông qua các bài đọc hiểu chuyên sâu về các ngành/chuyên ngành trong lĩnh vực Sân khấu, Điện ảnh, Truyền hình... hướng dẫn sinh viên viết bài luận, thư tín có tính chất ngành/chuyên ngành; Nắm vững các kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản, máy tính điện tử, hệ điều hành (MS- Windows), hệ soạn thảo văn bản (Microsoft Word), bảng tính điện tử (Microsoft Excel), trình chiếu văn bản (Microsoft Powerpoint) và mạng máy tính.

+ PLO3: Sinh viên hiểu biết và vận dụng được những kiến thức cơ sở ngành qua các môn học: Kỹ thuật biểu diễn và kỹ thuật hát, kỹ thuật múa của nghệ thuật sân khấu. Tuồng, Chèo, Cải Lương, Dân ca, Rối... Âm nhạc cơ bản; Phân tích tác phẩm Kịch hát Dân tộc, Nghệ sỹ và quá trình sáng tạo, Phong cách ngôn ngữ chuyên ngành ... Để hỗ trợ cho sinh viên nghiên cứu và sáng tạo nhân vật, đưa nhân vật vào tác phẩm một cách sâu sắc nhất.